



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_TINCH110_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 25/08/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV325

Giảng viên: Vương Thành Tiên

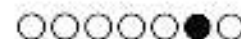
Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118001	Nguyễn Bình An	DH15CK			1,0	1,0	2,0	4,0	001234567890	0123456789
2	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD			1,0	1,25	3,25	6,0	001234567890	0123456789
3	13153034	Phạm Nhật Anh	DH13CD			1,0	2,3	2,5	5,8	001234567890	0123456789
4	13137011	Nguyễn Thiên Ân	DH13NL			0,0	1,5	0,0	1,5	001234567890	0123456789
5	14154005	Nông Chi Bảo	DH14OT			1,0	2,0	2,0	5,0	001234567890	0123456789
6	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT			1,0	1,25	2,25	4,5	001234567890	0123456789
7	13137019	Nguyễn Văn Bình	DH13NL			1,0	2,0	1,0	4,0	001234567890	0123456789
8	14118105	Nguyễn Văn Bình	DH14CC			1,0	1,5	1,0	3,5	001234567890	0123456789
9	13118081	Trần Thế Bình	DH13CC							001234567890	0123456789
10	13118089	Bùi Thanh Cường	DH13CC			0,0	0,5	0,0	0,5	001234567890	0123456789
11	13118092	Phạm Hùng Cường	DH13CC			1,0	1,0	0,3	2,3	001234567890	0123456789
12	14154080	Nguyễn Hoàng Diễn	DH14OT			0,5	1,0	0,3	1,8	001234567890	0123456789
13	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD			1,0	2,0	1,0	4,0	001234567890	0123456789
14	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD			0,5	1,25	0,25	2,5	001234567890	0123456789
15	15118011	Lê Văn Đại	DH15CC			1,0	2,0	3,0	6,0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00457



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_TINCH110_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 25/08/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV325

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp

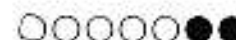
DH13GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13115184	Nguyễn Hoàng Vi	Dại	DH13GN						001234567890	0123456789
17	14118136	Nguyễn Quốc	Dại	DH14CC	Đạt	1,0	2,0	3,0	6,0	001234567890	0123456789
18	15118016	Phạm Hữu	Định	DH15CK	Đ	1,0	1,75	4,25	7,0	001234567890	0123456789
19	13153078	Trương Công	Định	DH13CD	Đ	0,5	2,0	1,5	4,0	001234567890	0123456789
20	14154015	Huỳnh Thiện	Dúc	DH14OT	Đ	1,0	1,5	2,0	4,5	001234567890	0123456789
21	14118149	Hà Văn	Giao	DH14CC	Đ	1,0	2,0	1,0	4,0	001234567890	0123456789
22	14153014	Hồ Đức	Hải	DH14CD	Đ	1,0	1,5	1,5	4,0	001234567890	0123456789
23	13153093	Phùng Văn	Hậu	DH13CD	Đ	1,0	2,0	3,0	6,0	001234567890	0123456789
24	14154019	Lê Minh	Hiếu	DH14OT						001234567890	0123456789
25	13137062	Hồ Thanh	Hoàng	DH13NL	Đ	1,0	1,0	1,3	3,3	001234567890	0123456789
26	13115232	Cáp Hữu	Hùng	DH13CB						001234567890	0123456789
27	13137068	Lê Văn	Hùng	DH13NL	Đ	0,5	1,3	3,0	4,8	001234567890	0123456789
28	13115235	Nguyễn Mạnh	Hùng	DH13CB	Đ					001234567890	0123456789
29	14118030	Nguyễn Đức	Huy	DH14CK	Đ	0,0	1,0	0,3	1,3	001234567890	0123456789
30	14118177	Phạm Ngọc	Hưng	DH14CK	Đ	1,0	1,0	0,3	2,3	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00457



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_TINCH110_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 25/08/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV325

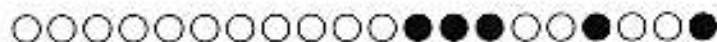
Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp

DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13118184	Võ Văn Khiêm	DH13CC			0,5	2,0	0,5	3,0	001234567890	0123456789
32	13138096	Võ Anh Khoa	DH13TD			1,0	2,0	3,3	6,3	001234567890	0123456789
33	14118188	Trần Nguyễn Phương	DH14CK			1,0	2,0	1,5	4,5	001234567890	0123456789
34	13138097	Trần Tiến	DH13TD			0,5	2,0	2,0	4,5	001234567890	0123456789
35	13137080	Lê Thành	DH13NL			0,5	1,3	0,0	1,8	001234567890	0123456789
36	14154028	Đặng Tuấn	DH14OT			1,0	1,3	1,0	3,3	001234567890	0123456789
37	13137083	Chu Bá Hoàng	DH13NL			0,5	2,0	1,5	4,0	001234567890	0123456789
38	13154030	Phạm Văn	DH13OT							001234567890	0123456789
39	14118036	Nguyễn Thành	DH14CC			1,0	2,0	3,5	6,5	001234567890	0123456789
40	14154030	Đỗ Đức	DH14OT			1,0	1,8	0,5	3,3	001234567890	0123456789
41	13153011	Chu Văn	DH13CD			0,5	2,0	0,8	3,3	001234567890	0123456789
42	15118052	Trần An	DH15CC			1,0	2,0	2,5	5,5	001234567890	0123456789
43	13115272	Nguyễn Thị Kim	DH13CB			1,0	2,0	1,0	4,0	001234567890	0123456789
44	13138260	Hoàng Đức	DH13TD			0,5	2,25	2,25	5,0	001234567890	0123456789
45	13153013	Huỳnh Minh	DH13CD			1,0	1,3	0,5	2,8	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00457



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_T1NC11110_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 25/08/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV325

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH15CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

602

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15118061	Doãn Minh Mẫn	DH15CC			1,0	1,3	0,0	2,3	0012345678910	0123456789
47	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD			0,5	1,0	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
48	13115281	Vũ Tấn Minh	DH13GB			0,5	2,25	1,75	4,5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 43 Số sinh viên vắng: 05

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Diễn thi học kỳ

Hoc kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002 TINC31110 01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 25/08/2017

Giờ Thi: 14:45

Phong Thi PY323

Giảng viên: Vương Thành Tiến

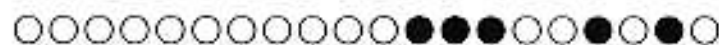
Lớp

D1113CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

607

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153152	Đặng Hoàng	Nam	DH13CD		1,0	2,5	4,0	7,5	0012345678910	0123456789
2	14153031	Lê Nhật	Nam	DH14CD		1,0	1,0	0,3	2,3	0012345678910	0123456789
3	13154039	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH13OT		1,0	1,3	1,0	3,3	0012345678910	0123456789
4	14153036	Phan Trọng	Nghĩa	DH14CD		1,0	1,8	1,5	4,3	0012345678910	0123456789
5	13118221	Võ Văn	Nguyễn	DH13CK		0,5	0,5	0,0	1,0	002345678910	0123456789
6	13137102	Trần Minh	Nhật	DH13NL	✓	✓	(Cán cân)			0012345678910	0123456789
7	13137103	Nguyễn Tăng	Phát	DH13NL		0,0	1,8	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
8	14118215	Võ Tấn	Phát	DH14CC		1,0	2,5	2,0	5,5	0012345678910	0123456789
9	13154157	Lê Hồng	Phong	DH13OT		1,0	1,5	3,8	6,3	0012345678910	0123456789
10	14118050	Nguyễn Thành	Phong	DH14CK		1,0	1,5	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
11	13138152	Hoàng Xuân	Phú	DH13TD		1,0	2,25	5,25	8,5	0012345678910	0123456789
12	13153176	Huỳnh Nguyễn	Phúc	DH13CD		0,5	1,75	2,25	5,0	0012345678910	0123456789
13	13154158	Nguyễn Hoài	Phương	DH13OT		1,0	1,3	3,5	5,8	0012345678910	0123456789
14	13153186	Trần Minh	Quang	DH13CD		0,0	1,0	1,0	2,0	0012345678910	0123456789
15	14118058	Hà Trọng	Quốc	DH14CK		1,0	2,5	3,5	7,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00458



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_TINCH110_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 25/08/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV323

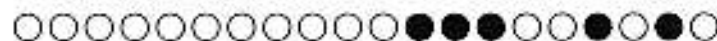
Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp

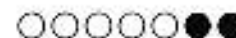
DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD	<i>2u</i>		1,0	1,75	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
17	13138172	Nguyễn Văn Sang	DH13TD	<i>Nguyễn Văn Sang</i>		1,0	2,5	0,8	4,3	0012345678910	0123456789
18	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK	<i>✓</i>	✓	(cấm thi)				0012345678910	0123456789
19	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DH14NL	<i>Minh Tài</i>		1,0	0,8	0,5	2,3	0012345678910	0123456789
20	13118047	Phạm Minh Tài	DH13CK	<i>Tài</i>		0,5	1,0	0,3	1,8	0012345678910	0123456789
21	14153049	Nguyễn Thanh Tâm	DH14CD	<i>Nguyễn Thanh Tâm</i>		1,0	1,5	0,0	2,5	0012345678910	0123456789
22	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL	<i>Vũ Đức Tân</i>		0,0	2,5	2,5	5,0	0012345678910	0123456789
23	14118256	Nguyễn Quốc Thắng	DH14CC	<i>Nguyễn Quốc Thắng</i>		1,0	1,3	1,0	3,3	0012345678910	0123456789
24	13153219	Tôn Thất Thiện	DH13CD	<i>Thiện</i>		1,0	1,0	0,5	2,5	0012345678910	0123456789
25	13154056	Vô Hoàn Thiện	DH13OT	<i>Thiện</i>		1,0	1,8	3,5	6,3	0012345678910	0123456789
26	13138211	Tổng Trần Thông	DH13TD	<i>Thông</i>		1,0	2,0	2,5	5,5	0012345678910	0123456789
27	11169013	Lê Tấn Thương	DH11GN	<i>✓</i>	✓					0012345678910	0123456789
28	13115116	Nguyễn Hoàng Thương	DH13GB	<i>Thương</i>		1,0	2,0	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
29	13118298	Nguyễn Văn Tiến	DH13CC	<i>✓</i>	✓					0012345678910	0123456789
30	15118106	Trần Trung Tin	DH15CK	<i>Trần Trung Tin</i>		1,0	1,0	0,5	2,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00458



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_TINC11110_01

Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: 25/08/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi: PV323

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp

DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

60%

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13118306	Nguyễn Chu	Toán	DH13CC		1,0	2,0	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
32	14118076	Nguyễn Văn	Toán	DH14CC		4,0	2,5	3,8	7,3	0012345678910	0123456789
33	13154062	Huỳnh Quang	Trạng	DH13OT		1,0	1,0	0,3	2,3	0012345678910	0123456789
34	13154188	Nguyễn Duy	Trần	DH13OT		1,0	1,25	3,25	6,0	0012345678910	0123456789
35	13153240	Nguyễn Công	Triển	DH13CD		1,0	2,0	0,5	3,5	0012345678910	0123456789
36	14154062	Nguyễn Thế	Trọng	DH14OT		1,0	1,5	0,3	2,8	0012345678910	0123456789
37	13153246	Từ Sỹ	Trung	DH13CD		1,0	1,3	0,5	2,8	0012345678910	0123456789
38	13118338	Phạm Minh	Tuấn	DH13CC		0,5	0,8	0,5	1,8	0012345678910	0123456789
39	13153259	Trần Thanh	Tuấn	DH13CD		1,0	3,0	3,0	7,0	0012345678910	0123456789
40	13154204	Trần Phước	Tường	DH13OT		0,5	1,5	4,0	6,0	0012345678910	0123456789
41	13118064	Nguyễn Văn	Tyl	DH13CK		1,0	1,5	3,0	5,5	0012345678910	0123456789
42	15118130	Huỳnh Tấn	Vàng	DH15CC		1,0	1,5	1,8	4,3	0012345678910	0123456789
43	14118312	Hà Thành	Vị	DH14CK		1,0	2,5	2,0	5,5	0012345678910	0123456789
44	13153028	Ngô Tấn	Vinh	DH13CD		1,0	2,0	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
45	13154068	Phạm Hiền	Vinh	DH13OT		✓	✓			0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00458



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 002_TINCH110_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 25/08/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV323

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

602

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13118353	Hoàng Đức Vũ	DH13CC			1,0	2,0	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
47	13118354	Lê Lương Tuấn	DH13CC			0,5	1,3	0,5	2,3	0012345678910	0123456789
48	13153031	Trần Thế Vương	DH13CD		✓					0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 42 Số sinh viên vắng: 06

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Ngô Võ Ngọc Thạch

 Nguyễn Thị Hồng Diệp

 Lê Văn Phạm

 Vương Thành Tiên

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001 TINCH10_02

Sổ Tỉn Ch 3

Ngày Thi: 25/08/2017

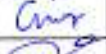
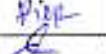
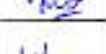
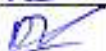
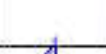
Giờ Thi: 14:45

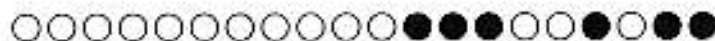
Phòng Thi PV223

Giảng viên: Vương Thanh Tiên

Lớp DH15N1. (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Training

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số 0,5%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137001	Nguyễn Huỳnh An	DH15NL			1,0	0,8	0,5	2,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15137004	Nguyễn Chí Bảo	DH15NL			1,0	1,5	1,5	4,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15118009	Nguyễn Quốc Cường	DH15CK			1,0	2,5	5,0	8,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15118026	Ngô Hồng Duyệt	DH15CK			1,0	2,0	3,0	6,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14118132	Nguyễn Võ Trí Dương	DH14CK							●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14154011	Nguyễn Phát Đạt	DH14OT			1,0	2,25	1,25	5,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13115024	Nguyễn Thanh Diệp	DH13CB			1,0	2,0	1,0	4,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15137016	Lê Công Hậu	DH15NL			1,0	1,25	0,25	2,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15137022	Trần Văn Hoài	DH15NL			1,0	2,0	1,3	4,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15118140	Trương Đăng Khoa	DH15CK			1,0	1,5	1,5	4,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14118191	Trần Hoài Linh	DH14CK			1,0	2,0	0,3	3,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13118208	Bùi Lương Bảo Minh	DH13CK			1,0	1,25	0,25	2,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15118064	Nguyễn Đức Minh	DH15CC			1,0	2,0	2,8	5,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15118065	Nguyễn Trúc Minh	DH15CC							●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14153030	Trần Lộc	DH14CD			1,0	0,8	0,0	1,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00459



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ học lý thuyết (207103) - 001_TINCH110_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 25/08/2017

Giờ Thi: 14:45

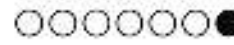
Phòng Thi PV223

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15153049	Thần Trọng Quan	DH15CD	<i>Quan</i>		0,5	0,5	1,0	2,0	0012345678910	0123456789
17	15118088	Trần Hữu Sơn	DH15CK	<i>Sơn</i>		1,0	1,5	2,3	4,8	0012345678910	0123456789
18	15118091	Phạm Tấn Tài	DH15CC	<i>Tài</i>		1,0	2,0	3,8	5,8	0012345678910	0123456789
19	15154055	Lưu Thanh Thiên	DH15OT	<i>Thiên</i>		1,0	2,3	2,5	5,8	0012345678910	0123456789
20	14154146	Nguyễn Trung	DH14OT	<i>Trung</i>		1,0	2,3	4,0	7,3	0012345678910	0123456789
21	15154060	Nguyễn Công Tinh	DH15OT	<i>Tinh</i>		1,0	2,0	2,5	5,5	0012345678910	0123456789
22	15154061	Lê Minh Tri	DH15OT	<i>Tri</i>		1,0	1,0	1,5	3,5	0012345678910	0123456789
23	15137063	Nguyễn Phước Trinh	DH15NL	<i>Trinh</i>		1,0	1,5	0,5	3,0	0012345678910	0123456789
24	15137064	Đỗ Bảo Trọng	DH15NL	<i>Trọng</i>		1,0	1,5	2,0	4,5	0012345678910	0123456789
25	15118124	Bùi Anh Tuấn	DH15CK	<i>Tuấn</i>		1,0	2,0	1,3	4,3	0012345678910	0123456789
26	14153143	Nguyễn Thanh Tùng	DH14CD	<i>Tùng</i>						0012345678910	0123456789
27	15118135	Bùi Nhật Vương	DH15CC	<i>Vương</i>		1,0	2,0	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
28	15118137	Nguyễn Quốc	DH15CK	<i>Quốc</i>		1,0	1,3	2,5	4,8	0012345678910	0123456789
29	15154072	Trần Quốc Vy	DH15OT	<i>Vy</i>		1,0	2,0	4,0	7,0	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_TINCHI10_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **22/08/2017** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **HD303** Giảng viên: **Nguyễn Thị Phương Thảo**

Lớp **DH14CC (Cơ khí chế biến hàng quân NSTP)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tủ điểm nguyên	Tủ điểm lẻ
1	14118105	Nguyễn Văn Bình	DH14CC			1,7	1,4	1	4,1	0012345678910	0023456789
2	14118108	Trần Văn Bốn	DH14CK			1,7	1,4	2	5,1	0012345678910	0023456789
3	14118109	Đào Hữu Cảnh	DH14CK			1,7	0,9	2,4	5	0012345678910	00123456789
4	14118008	Nguyễn Đăng Châu	DH14CK			1,4	1,2	1,4	4	0012345678910	00123456789
5	14118114	Thái Văn Chiến	DH14CC			1,7	1	2	4,7	0012345678910	00123456789
6	14118117	Lê Tiến Công	DH14CK			1,8	1,5	2	5,3	0012345678910	00123456789
7	14118118	Phạm Đức Công	DH14CC			1,9	1,7	3,1	6,7	0012345678910	00123456789
8	14118123	Nguyễn Ngọc Cường	DH14CK			1,8	1,9	2,1	5,8	0012345678910	00123456789
9	14118128	Nguyễn Văn Duy	DH14CK			1,9	1,9	3,2	7	0012345678910	00123456789
10	14118013	Bùi Tấn Dương	DH14CK			1,6	1,9	1	4,5	0012345678910	00123456789
11	14118135	Nguyễn Phát Đạt	DH14CC			1,8	0,8	1,7	4,3	0012345678910	00123456789
12	14118136	Nguyễn Quốc Đạt	DH14CC			1,7	0,8	1,7	4,2	0012345678910	00123456789
13	14118016	Phạm Tấn Đạt	DH14CK			1,7	1,2	1,2	4,1	0012345678910	00123456789
14	14118139	Phạm Thành Đạt	DH14CC			1,7	1,5	2,4	5,6	0012345678910	00123456789
15	14118017	Nguyễn Thanh Điền	DH14CK			1,7	1,3	2	5	0012345678910	00123456789



Mã nhận dạng 00460



Trang 2/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_TINCH10_01 Số Tin Ch 2

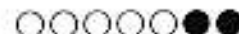
Ngày Thi 22/08/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD303 Giảng viên: Nguyễn Thị Phương Thảo

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm) Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118018	Trần Phương Đông	DH14CK			1,9	1,8	2,9	6,6	001234567890	0123456789
17	14118019	Nguyễn Hùng	DH14CC			1,9	1,4	3,8	7,1	001234567890	0123456789
18	14118149	Hà Văn	DH14CC			1,7	1,3	2,1	5,1	001234567890	0123456789
19	13115200	Nguyễn Thị Hà	DH13CB			1,8	0,6	3	5,4	001234567890	0123456789
20	14118022	Nguyễn Mạnh Hải	DH14CK			1,7	1	1,9	4,6	001234567890	0123456789
21	14118025	Lê Quang Hiền	DH14CK			1,7	1,9	2,3	5,9	001234567890	0123456789
22	14118159	Phạm Tấn Hiệp	DH14CK			1,8	2	2,9	6,7	001234567890	0123456789
23	14118026	Nguyễn Đức Hiếu	DH14CK			1,8	1,9	2,6	6,3	001234567890	0123456789
24	13154021	Trần Đức Hiếu	DH13OT			1	1,2	2	4,2	001234567890	0123456789
25	14118167	Nguyễn Văn Hòa	DH14CC			1,8	0,6	2,6	5	001234567890	0123456789
26	14118027	Nguyễn Đại Hoàng	DH14CK			1,8	0,8	1,5	4,1	001234567890	0123456789
27	14118164	Tôn Nhật Hoàng	DH14CK			1,8	1,8	2,5	6,1	001234567890	0123456789
28	14118170	Bùi Quang Huy	DH14CK			1,7	1,2	1,2	4,1	001234567890	0123456789
29	14118031	Nguyễn Trường Huy	DH14CC			1,2	1,8	2,2	5,2	001234567890	0123456789
30	13154025	Nguyễn Doan Khang	DH13OT			1,8	1,8	2	5,6	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00460



Trang 3/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

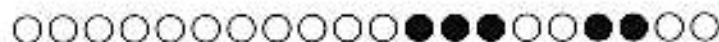
Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_TINCHI10_01 Số Tin Ch 2

Ngày Thi 22/08/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD303 Giảng viên: Nguyễn Thị Phương Thảo

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm) Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14118191	Trần Hoài Linh	DH14CK			1,5	1,4	2,2	5,1	0012345678910	0123456789
32	14118040	Hoàng Vương Nam	DH14CC			2	1,9	4,2	8,1	0012345678910	0123456789
33	14118200	Phạm Quang Nam	DH14CK			1,7	1,5	1,3	4,5	0012345678910	0123456789
34	14118045	Trần Trọng Nhân	DH14CC			1,8	1,9	2,6	6,3	0012345678910	0123456789
35	14118046	Nguyễn Phúc Bảo Nhi	DH14CC			2	1,9	2,8	6,7	0012345678910	0123456789
36	14118215	Vũ Tấn Phát	DH14CC			1,7	1,4	1,6	4,7	0012345678910	0123456789
37	14118048	Bùi Hoàng Phong	DH14CC			1,9	1,7	1	4,3	0012345678910	0123456789
38	14118217	Đỗ Thanh Phong	DH14CK			1,8	1,9	1,8	5,5	0012345678910	0123456789
39	13154157	Lê Hồng Phong	DH13OT			1,8	1,8	2,3	5,9	0012345678910	0123456789
40	14118050	Nguyễn Thành Phong	DH14CK			1,6	1,6	1,1	4,3	0012345678910	0123456789
41	14118053	Ngô Tấn Phúc	DH14CK			1,7	1,1	1,6	4,4	0012345678910	0123456789
42	14118228	Trần Hữu Phước	DH14CC			1,8	1,9	2,9	6,6	0012345678910	0123456789
43	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT			1,8	1,9	2,6	6,3	0012345678910	0123456789
44	14118222	Nguyễn Thành Phương	DH14CC			1,8	1,7	3,7	7,2	0012345678910	0123456789
45	14118223	Phạm Hoàng Phương	DH14CK			1,8	1,9	1,1	4,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00460



Trang 4/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

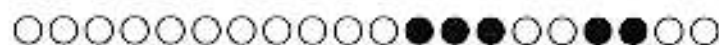
Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_TINCH110_01 Số Tin Ch 2

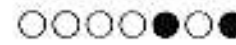
Ngày Thi 22/08/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD303 Giảng viên: Nguyễn Thị Phương Thảo

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm) Trang 4.

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14118058	Hà Trọng Quốc	DH14CK			1,8	1,9	3,1	6,8	0012345678910	0123456789
47	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK						V	0012345678910	0123456789
48	14118238	Trương Tuấn Sang	DH14CC			1,7	1,9	3,6	7,2	0012345678910	0123456789
49	14118240	Trịnh Văn Sơn	DH14CK			1,8	1,4	3,5	6,7	0012345678910	0123456789
50	14118243	Nguyễn Thế Sơn	DH14CC			1,9	1,9	3	6,8	0012345678910	0123456789
51	14118245	Nguyễn Văn Tài	DH14CK			1,9	1,4	3,7	7	0012345678910	0123456789
52	14118062	Đỗ Văn Tàu	DH14CK			1,7	1,2	3,8	6,7	0012345678910	0123456789
53	14154049	Hoàng Ngọc Tấn	DH14OT			0	0,3	0,3	0,6	0012345678910	0123456789
54	14118254	Nguyễn Hữu Thái	DH14CC			1,9	2	3,6	7,5	0012345678910	0123456789
55	14118256	Nguyễn Quốc Thăng	DH14CC			1,6	1,4	2,1	5,1	0012345678910	0123456789
56	14118265	Nguyễn Quốc Thịnh	DH14CC			1,7	1,5	1,4	4,6	0012345678910	0123456789
57	14118266	Phan Minh Thoại	DH14CK			1,7	0,9	2,4	5	0012345678910	0123456789
58	14118267	Nguyễn Hoàng Thông	DH14CK			1,8	1	2,5	5,3	0012345678910	0123456789
59	12344192	Nguyễn Văn Thời	CD12CI						V	0012345678910	0123456789
60	14118074	Phạm Đình Tiến	DH14CC			1,7	1,9	4,5	8,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00460



Trang 5/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Dung sai và kỹ thuật đo lường (207107) - 001_TINCHH0_01** Số Tín Ch **2**Ngày Thi **22/08/2017** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **HD303** Giảng viên: **Nguyễn Thị Phương Thảo**Lớp **DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)** Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	14118076	Nguyễn Văn Tuấn	DH14CC	<i>Tou</i>		1,8	2	2,8	6,6	0012345678910	0123456789
62	14118078	Nguyễn Công Trạng	DH14CC	<i>Tr</i>		1,9	1,9	4,7	8,5	0012345678910	0123456789
63	14118293	Lê Văn Trùng	DH14CK	<i>Le</i>		1,8	1,6	3	6,4	0012345678910	0123456789
64	14118294	Nguyễn Phi Trường	DH14CK	<i>Phi</i>		1,7	1,4	1,5	4,6	0012345678910	0123456789
65	14118092	Nguyễn Hoàng Anh Tú	DH14CC	<i>Hoang</i>		1,6	1,8	2	5,4	0012345678910	0123456789
66	14118087	Nguyễn Minh Tuấn	DH14CK	<i>Minh</i>		1,8	0,8	2,2	4,8	0012345678910	0123456789
67	13118064	Nguyễn Văn Ty	DH13CK	<i>Ty</i>		1,8	1,4	3,3	6,5	0012345678910	0123456789
68	15118130	Huỳnh Tấn Vàng	DH15CC	<i>Vang</i>		1,9	1,9	3,4	7,2	0012345678910	0123456789
69	14118312	Hà Thánh Vị	DH14CK	<i>Ha</i>		1,9	1,9	3,6	7,4	0012345678910	0123456789
70	14118309	Bùi Thanh Vĩnh	DH14CK	<i>Bui</i>		1,8	1,9	1	4,7	0012345678910	0123456789
71	14118093	Trần Phước Vĩnh	DH14CK	<i>Tran</i>		1,5	0,3	3,8	5,5	0012345678910	0123456789
72	14118313	Hoàng Tuấn Vũ	DH14CK	<i>Hoang</i>		1,8	1,4	2,8	6	0012345678910	0123456789
73	14118315	Trần Bá Vương	DH14CK	<i>Tran</i>		1,7	0,9	2	4,6	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

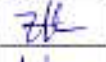
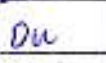
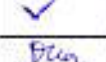
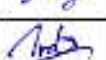
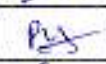
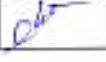
Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001 TINCH111 D Số Tin Ch 3

Ngày Thi: 22/08/2017 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi: HD201 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp **DM15CB (Chế biến lâm sản)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20 %	D2 30 %	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15115002	Nguyễn Thị Thùy An	DH15CB			16	06	13	3,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15115003	Hoàng Công Anh	DH15CB			16	06	25	4,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15115005	Nguyễn Hoàng Anh	DH15GN			13	03	20	3,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14115282	Nguyễn Tú Anh	DH14GN			16	03	10	2,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
5	15137005	Nguyễn Đức Bửu	DH15NL			05	12	10	2,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
6	15137007	Nguyễn Thái Du	DH15NL			16	06	10	3,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13137041	Trần Ngọc Dũng	DH13NL	✓						○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15138018	Nguyễn Hữu Duy	DH15TD			20	21	45	8,6	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
9	15153013	Nguyễn Trọng Duy	DH15CD			13	15	10	3,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
10	15118024	Nguyễn Văn Hoàng Dương	DH15CC			14	03	10	2,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
11	14115020	Trần Duy	DH14CB			09	03	13	2,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
12	15153008	Lê Bá Tiến Đạt	DH15CD			20	24	05	4,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
13	15115019	Lê Chánh Đạt	DH15CB			13	03	10	2,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
14	14118139	Phạm Thành Đạt	DH14CC			12	09	23	4,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
15	13115025	Trần Quang Định	DH13CB			10	09	10	2,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●



Mã nhận dạng 00461



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

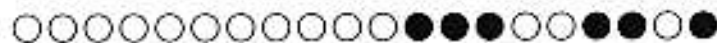
Môn Học/Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_TINCH111_0 Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 22/08/2017 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi HD201 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15154013	Nguyễn Bình Đông	DH15OT			1,1	0,9	1,5	3,5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	15137012	Vũ Đức	DH15NL			1,0	0,9	1,0	2,9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14118148	Cao Thanh	DH14CC			1,5	1,8	3,0	6,3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	15115033	Trần Châu	DH15CB			1,7	1,8	1,3	4,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	15137014	Nguyễn Ngọc	DH15NL			1,8	2,4	1,0	5,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	15153017	Trịnh Văn	DH15CD			1,3	0,9	1,5	3,7	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	15137016	Lê Công	DH15NL			1,3	1,2	1,0	3,5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	14114362	Doãn Trung	DH14CB			1,6	1,2	1,0	3,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	15118035	Nguyễn Xuân	DH15CK			1,6	1,8	2,5	5,9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	14154024	Nguyễn Phi	DH14OT			1,8	1,2	1,0	4,0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	15137027	Nguyễn Hoàng	DH15NL			1,1	1,2	1,0	3,3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	15137029	Phạm Đăng	DH15NL			1,3	1,2	1,0	3,5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	15137023	Quách Nguyễn Kim	DH15NL			1,9	2,4	4,0	8,3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	15153029	Phạm Duy	DH15CD			1,8	2,4	1,5	5,7	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	15118046	Trần Văn	DH15CK			1,5	2,4	1,0	4,9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 00461



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 001_TINCH11_0 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 22/08/2017 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi HD201 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp DH15CB (Chế biến lâm sản)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 30%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15115071	Phạm Diễm Kiều	DH15CB			1,9	2,7	1,0	5,6	001234567890	0123456789
32	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD			1,5	1,5	4,0	7,0	001234567890	0123456789
33	15115073	Trương Vĩnh Kỳ	DH15CB			1,2	0,9	1,7	3,8	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 32 Số sinh viên vắng: 1

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

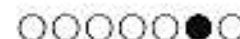
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lớp DH15CB (Chức danh sinh viên)												
STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15115082	Trần Thị Mỹ	Linh	DH15CB			2,0	1,5	2,0	5,5	00012345678900	0123456789
2	14115331	Trần Thị Yến	Linh	DH15CB			1,7	0,6	2,0	4,3	00012345678900	0123456789
3	15115087	Trần Văn	Lộc	DH15CB			1,3	1,5	2,5	5,3	00012345678900	0123456789
4	15115090	Huỳnh Thị Hồng	Lý	DH15CB			1,8	1,5	1,5	4,8	00012345678900	0123456789
5	15118062	Lăng Văn	Minh	DH15CK			1,9	2,7	3,5	8,1	00012345678900	0123456789
6	15115092	Lê Nguyễn Nhật	Minh	DH15GB			2,0	2,7	2,0	6,7	00012345678900	0123456789
7	15115093	Nguyễn Ngọc Thanh	Minh	DH15CB			1,4	0,3	2,5	4,2	00012345678900	0123456789
8	15115094	Nguyễn Thị Thuai	Mỹ	DH15CB			1,8	0,3	1,3	3,4	00012345678900	0123456789
9	15115096	Lê Lương Hoàng	Nam	DH15GB			1,2	2,4	1,0	4,6	00012345678900	0123456789
10	14114397	Nguyễn Đức	Nam	DH14CB			1,7	0,9	1,0	3,6	00012345678900	0123456789
11	14115343	Nguyễn Thanh	Nam	DH14GN			0,5	1,2	1,5	3,2	00012345678900	0123456789
12	15118068	Phạm Đức	Nam	DH15CK							00012345678900	0123456789
13	14115082	Hoàng Thị Hạnh	Nghĩa	DH14GB			1,4	2,4	1,5	5,3	00012345678900	0123456789
14	15115105	Trần Đại	Nghĩa	DH15CB			1,5	2,7	3,0	7,2	00012345678900	0123456789
15	13149702	Huỳnh Bảo	Ngọc	DH13QMGL							00012345678900	0123456789



Mã nhận dạng 00462



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_TINCH111_0 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 22/08/2017 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

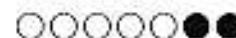
Lớp DH15CB (Chế biến lâm sản)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15115107	Nguyễn Thị Kim Ngọc	DH15CB			1,8	1,5	1,5	4,8	001234567890	0123456789
17	15115109	Huỳnh Thị Thảo	DH15CB			1,8	1,5	2,0	5,3	001234567890	0123456789
18	15115113	Trần Nguyễn Trọng Nhân	DH15CB			1,3	0,3	1,0	2,6	001234567890	0123456789
19	15115115	Đỗ Đình Nhất	DH15CB			1,2	0,6	2,0	3,7	001234567890	0123456789
20	14118048	Bùi Hoàng Phong	DH14CC			1,1	0,6	1,0	2,7	001234567890	0123456789
21	15115121	Nguyễn Văn Phong	DH15CB			0,6	0,0	0,5	1,1	001234567890	0123456789
22	15153049	Thần Trọng Quan	DH15CD			0,3	0,6	1,0	1,9	001234567890	0123456789
23	15138051	Trần Minh Quang	DH15TD			0,3	0,6	1,0	1,9	001234567890	0123456789
24	15115143	Ngô Thị Thanh Tâm	DH15CB			1,3	1,5	2,5	5,3	001234567890	0123456789
25	15137046	Nguyễn Thành Tâm	DH15NL			1,7	0,9	1,5	4,1	001234567890	0123456789
26	13149559	Đào Hữu Tấn	DH13QMGL			0,0	0,0	0,5	0,5	001234567890	0123456789
27	14115110	Trần Ngọc Tấn	DH14CB			1,1	0,9	1,0	3,0	001234567890	0123456789
28	15118093	Phạm Ngọc Tập	DH15CK			1,0	0,9	1,3	3,2	001234567890	0123456789
29	13149560	Nguyễn Ngọc Thành	DH13QMGL			0,0	0,9	1,3	2,2	001234567890	0123456789
30	14115115	Nguyễn Tân Thành	DH14CB			1,5	0,0	2,0	3,5	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00462



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_TINCH11_0 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 22/08/2017 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

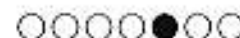
Lớp DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 50	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14138091	Dương Thanh Thảo	DH14TD	Th		1,6	1,8	1,3	4,7	001234567890	0123456789
32	15115149	Đỗ Thị Thu	DH15CB	Thu		1,4	0,9	1,0	3,3	001234567890	0123456789
33	15115150	Huỳnh Thị Thanh	DH15CB	Thanh		1,5	0,9	1,0	3,4	001234567890	0123456789
34	14115237	Nguyễn Hiếu	DH14GN	Hieu		1,8	2,7	4,5	9,0	001234567890	0123456789
35	15118094	Nguyễn Đoàn	DH15CK	Thống		1,5	2,7	3,5	7,7	001234567890	0123456789
36	15154053	Sơn Ngọc	DH15OT	Ngoc		0,4	2,7	0,5	3,6	001234567890	0123456789
37	14154053	Vô Hoàng	DH14OT	Hoang		0,6	0,7	0,5	1,1	001234567890	0123456789
38	15118101	Phạm Minh	DH15CK	Minh		1,3	0,6	1,0	2,9	001234567890	0123456789
39	15115154	Trần Đức	DH15CB	✓						001234567890	0123456789
40	15154058	Lê Đoàn Trương	DH15OT	✓						001234567890	0123456789
41	14138098	Huỳnh Quốc	DH14TD	Quoc		1,4	1,2	4,0	6,6	001234567890	0123456789
42	14154057	Ôn Hoa	DH14OT	Hoa		0,4	0,3	2,0	2,7	001234567890	0123456789
43	14114121	Vũ Thị	DH14CB	Thuy		1,9	1,2	3,5	6,6	001234567890	0123456789
44	13154060	Nguyễn Lâm	DH13OT	Lam		1,3	1,5	3,5	6,3	001234567890	0123456789
45	15115161	Nguyễn Thị Minh	DH15CB	Minh		1,8	1,8	1,3	4,9	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00462



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Hình học họa hình- vẽ kỹ thuật (207108) - 002_TINCHIII_0 Số Tin Ch: 3

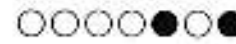
Ngày Thi: 22/08/2017 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi: TV102 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp: DH13CB (Công nghệ chế biến lâm sản) Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	D. Số 50	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13115413	Trần Anh Thư	DH13CB	Thư		0,4	0,3	1,0	1,7	0012345678910	0123456789
47	13115118	Lê Duy Thức	DH13CB	Thức		1,8	0,6	1,0	3,4	0012345678910	0123456789
48	15115164	Trần Tấn Tiên	DH15CB	Tân		1,0	2,0	0,5	3,5	0012345678910	0123456789
49	15154060	Nguyễn Công Tinh	DH15OT	Tinh		1,8	2,7	3,0	7,5	0012345678910	0123456789
50	13115422	Lê Văn Công	DH13CB	Tran		1,0	0,0	1,5	2,5	0012345678910	0123456789
51	15115173	Lê Thị Thủy	DH15GN	Thy		1,5	0,3	1,5	3,3	0012345678910	0123456789
52	15115175	Nguyễn Thị Ngọc	DH15CB	Ngoc		1,3	0,9	2,5	4,7	0012345678910	0123456789
53	14115143	Nguyễn Minh Trí	DH14CB	Trí		1,3	0,9	3,5	5,7	0012345678910	0123456789
54	14138034	Nguyễn Minh Trí	DH14TD	Trí		1,3	0,3	2,5	4,1	0012345678910	0123456789
55	15118115	Võ Minh Trí	DH15CK	Trí		1,5	1,2	2,5	5,2	0012345678910	0123456789
56	15115183	Đặng Thế Trung	DH15GN	Trung		0,0	0,0	2,0	2,0	0012345678910	0123456789
57	15115187	Trần Bá Trường	DH15GN	Trường		1,0	0,3	0,5	1,8	0012345678910	0123456789
58	15115188	Nguyễn Thanh Tú	DH15CB	Tu		1,4	0,3	0,5	2,2	0012345678910	0123456789
59	15153073	Nguyễn Anh Tuấn	DH15CD	Tuan		1,4	2,4	1,3	5,1	0012345678910	0123456789
60	15115190	Lê Văn Tứ	DH15CB	Tu		1,7	0,6	1,5	3,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00462



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Hình học họa hình - vẽ kỹ thuật (207108) - 002_TINCH111_0 Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 22/08/2017 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi: TV102 Giảng viên: Nguyễn Thanh Phong

Lớp: DH15CB (Chế biến lâm sản)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số 50	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	15115195	Đỗ Thị Vân	DH15CB			1,4	0,9	1,0	3,3	00012345678910	00123456789
62	13115475	Trương Xuân Vinh	DH15CB			0,7	0,3	1,5	2,5	00012345678910	00123456789
63	15118137	Nguyễn Quốc Vương	DH15CK			1,3	0,9	1,0	3,2	00012345678910	00123456789
64	15115205	Nguyễn Bảo Yến	DH15GB			1,3	0,9	1,0	3,2	00012345678910	00123456789

Số sinh viên dự thi: 60 Số sinh viên vắng: 04

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

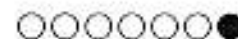
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm: Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_TINCHIU1_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi: 23/08/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: TV102

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp

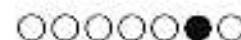
DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số 20%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD	<i>Manh A</i>		7,0	8,5	3,0	4,9	0012345678910	0123456789
2	13118075	Vũ Văn Anh	DH13CC	<i>VC</i>		5,0	8,0	9,0	8,0	0012345678910	0123456789
3	14153067	Nguyễn Khắc Bồng	DH14CD	<i>Bong</i>		6,0	8,5	6,0	6,5	0012345678910	0123456789
4	14153068	Nguyễn Hoàng Anh Chiến	DH14CD	<i>Chien</i>		5,0	8,0	9,0	8,0	0012345678910	0123456789
5	13118092	Phạm Hùng Cường	DH13CC	<i>C</i>		5,5	0,0	3,0	2,9	0012345678910	0123456789
6	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD	<i>Pham Tran Anh</i>		5,5	6,3	1,0	3,0	0012345678910	0123456789
7	15137010	Từ Khắc Duy	DH15NL	<i>Duy</i>		9,0	8,0	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
8	13118009	Nguyễn Văn Dư	DH13CC	<i>Phu</i>		6,0	6,5	7,5	7,0	0012345678910	0123456789
9	15138008	Huỳnh Tuấn Hải Đăng	DH15TD	<i>Denh</i>		7,5	8,0	6,0	6,7	0012345678910	0123456789
10	14154014	Doãn Minh Độ	DH14OT	<i>Minh Doan</i>		7,5	8,5	5,0	6,2	0012345678910	0123456789
11	15137013	Nguyễn Trường Giang	DH15NL	<i>Giang</i>		8,5	8,0	7,0	7,7	0012345678910	0123456789
12	14118149	Hà Văn Giao	DH14CC	<i>Giao</i>		5,5	6,1	4,0	4,7	0012345678910	0123456789
13	15154020	Phạm Tấn Hải	DH15OT	<i>Hai</i>		3,0	8,5	9,5	8,0	0012345678910	0123456789
14	13137056	Dỗ Văn Hiếu	DH13NL	<i>Hieu</i>		6,0	8,5	7,0	7,1	0012345678910	0123456789
15	13137062	Hồ Thanh Hoàng	DH13NL	<i>Thanh</i>		1,0	8,5	3,0	3,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00463



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_TINCH11_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Sĩ 20%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118168	Nguyễn Thái	Học	DH14CK		5,0	7,5	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
17	14154099	Nguyễn Anh	Huy	DH14OT		5,5	8,0	5,5	6,0	0012345678910	0123456789
18	14154100	Nguyễn Đức	Huy	DH14OT		5,0	8,0	3,0	4,4	0012345678910	0123456789
19	14154105	Phạm Ngọc	Hưng	DH14OT		5,0	8,5	6,5	6,6	0012345678910	0123456789
20	14153019	Cao Bá	Kể	DH14CD		5,5	5,0	2,5	3,6	0012345678910	0123456789
21	14154110	Lê Mai	Khoa	DH14OT		3,0	8,0	2,5	3,7	0012345678910	0123456789
22	13118023	Đoàn Nguyễn Anh	Kim	DH13CC		4,0	8,0	4,5	3,3	0012345678910	0123456789
23	12137019	Phan Văn	Linh	DH12NL		3,0	8,5	7,0	6,5	0012345678910	0123456789
24	14118038	Thượng Công	Lộc	DH14CK		3,0	8,0	2,0	3,4	0012345678910	0123456789
25	12154239	Nguyễn Văn	Luân	DH12OT					V	0012345678910	0123456789
26	14153029	Hàng	Lạc	DH14CD		5,5	8,6	4,5	3,7	0012345678910	0123456789
27	14118198	Mai Văn	Minh	DH14CK		2,5	8,0	6,0	5,7	0012345678910	0123456789
28	14118200	Phạm Quang	Nam	DH14CK		3,0	8,0	6,0	5,8	0012345678910	0123456789
29	14118042	Nguyễn Trung	Nguyễn	DH14CK		4,5	8,0	7,5	7,0	0012345678910	0123456789
30	13118221	Võ Văn	Nguyễn	DH13CK		5,0	7,2	2,0	3,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00463



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_TINCH111_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 23/08/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Lê Quang Hiền

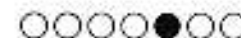
Lớp DH130T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH130T			3,0	8,5	6,0	5,9	001234567890	0123456789
32	13154161	Thượng Minh Quang	DH130T			4,5	0,0	5,0	3,9	001234567890	0123456789
33	13334155	Nguyễn Tấn Quốc	CD13CI			3,0	6,0	1,0	2,4	001234567890	0123456789
34	14154045	Mai Xuân Sanh	DH140T			5,0	8,0	3,0	4,4	001234567890	0123456789
35	14118240	Trịnh Văn Sơn	DH14CK			0,0	8,0	5,0	4,6	001234567890	0123456789
36	14138085	Lê Hữu Tài	DH14TD			8,0	8,5	1,5	4,2	001234567890	0123456789
37	13118047	Phạm Minh Tài	DH13CK			4,0	7,2	6,5	6,1	001234567890	0123456789
38	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL			5,5	8,0	5,0	5,7	001234567890	0123456789
39	14154051	Nguyễn Trọng Thành	DH140T			3,0	7,5	3,5	4,2	001234567890	0123456789
40	13118282	Trần Nam Thắng	DH13CK			5,0	8,5	5,5	6,0	001234567890	0123456789
41	14154060	Tăng Quốc Tiến	DH140T			6,0	6,5	6,5	6,4	001234567890	0123456789
42	13118301	Lê Đức Tín	DH13CC			3,5	7,5	5,5	5,5	001234567890	0123456789
43	14118083	Trương Minh Trí	DH14CK			5,5	8,5	5,0	5,8	001234567890	0123456789
44	13153246	Từ Sỹ Trung	DH13CD			2,0	5,0	2,5	2,9	001234567890	0123456789
45	14154063	Vô Đình Trường	DH140T			7,5	8,5	5,0	6,2	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00463



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật điện tử (207110) - 001_TINCHH11_01

Số Tín Cđ: 2

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ3 20%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14153058	Nguyễn Văn Tuấn	DH14CD			5,0	8,9	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
47	13154201	Trần Anh Tuấn	DH13OT			1,0	6,6	6,0	5,1	0012345678910	0123456789
48	13154066	Nguyễn Tùng	DH13OT			3,5	8,5	1,5	3,3	0012345678910	0123456789
49	12118108	Lê Quang Tùng	DH12CK			4,5	8,0	5,0	5,5	0012345678910	0123456789
50	14118311	Trần Xuân Vinh	DH14CK			6,0	8,0	8,0	7,6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 50 Số sinh viên vắng: 1

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001_TINCH111_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Đ3 30 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15118001	Nguyễn Bình An	DH15CK			1,0	1,0	3,5	5,5	○○○1234●56789○	○1234●56789
2	13137011	Nguyễn Thiên Ân	DH13NL			1,0	0,8	3,0	4,8	○○○123●456789○	○1234567●89
3	13137019	Nguyễn Văn Bình	DH13NL			1,0	1,8	2,0	4,8	○○○123●456789○	○1234567●89
4	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD			1,0	1,25	2,25	4,5	○○○123●456789○	○1234●56789
5	13118081	Trần Thế Bình	DH13CC							●○○123456789○	○123456789
6	13115162	Ngô Ngọc Bích	DH13GB			1,0	1,3	2,5	4,8	○○○123●456789○	○1234567●89
7	13118089	Bái Thanh Cường	DH13CC			1,0	1,25	1,25	4,0	○○○123●456789○	●123456789
8	14154077	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT			1,0	1,5	1,5	4,0	○○○123●456789○	●123456789
9	13154089	Phạm Việt Cường	DH13OT			0,5	✓	1,0	1,5	○○●123456789○	○1234●56789
10	14115170	Nguyễn Thành Danh	DH14GN			0,5	✓	0,3	0,8	○○●123456789○	○1234567●89
11	14154080	Nguyễn Hoàng Diễn	DH14OT			1,0	0,8	3,0	4,8	○○○123●456789○	○1234567●89
12	13138042	Quách Đình Dũng	DH13TD		câu thi					○○○123456789○	○123456789
13	14115292	Huỳnh Khương Duy	DH14CB			1,0	1,25	2,25	4,5	○○○123●456789○	○1234●56789
14	14154009	Nguyễn Hoài Duy	DH14OT			1,0	1,25	3,75	6,0	○○○12345●6789○	●123456789
15	15118024	Nguyễn Văn Hoàng Dương	DH15CC			1,0	2,0	5,5	8,5	○○○1234567●89○	○1234●56789



Mã nhận dạng 00464



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001_TINCH111_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Vương Thành Tiên

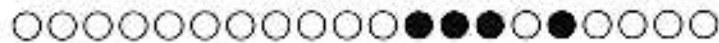
Lớp

DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

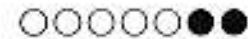
80%

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153068	Mai Quốc Đạt	DH13CD			1,0	1,3	2,5	4,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	14154012	Nguyễn Tuấn Đạt	DH14OT			1,0	1,25	1,25	3,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13137048	Nguyễn Văn Đăng	DH13NL			1,0	1,3	2,5	4,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
19	14154013	Trương Nhật Diễn	DH14OT			1,0	1,25	1,25	4,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH14OT			1,0	0,75	0,75	2,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	14114032	Nguyễn Mai Thái Hà	DH14CB			1,0	1,3	2,5	4,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	13137052	Huỳnh Tấn Hạnh	DH13NL			1,0	1,3	2,5	4,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	14114362	Doãn Trung Hiếu	DH14CB			1,0	0,75	2,25	4,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	14154019	Lê Minh Hiếu	DH14OT			0,5	1,25	0,25	2,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	14115036	Võ Ngọc Hiệu	DH14CB			1,0	1,25	2,75	5,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	14115314	Lê Thị Hối	DH14GN			0,5	1,3	2,5	4,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	14118029	Đào Văn Huy	DH14CC			1,0	1,0	2,0	4,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	13115044	Lương Ngọc Huy	DH13GN			1,0	1,25	2,75	5,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD			0,5	1,0	2,5	4,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	14115448	Phạm Việt Khải	DH14CB			1,0	1,25	2,75	5,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00464



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 001_TINCH111_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH15CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15118044	Huỳnh Quốc Khanh	DH15CC			1,0	1,5	3,5	6,0		
32	14118187	Nguyễn Hữu Hoài	DH14CC								
33	13137080	Lê Thành	DH13NL			1,0	1,3	0,5	2,8		

Số sinh viên dự thi 32. Số sinh viên vắng: 2

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

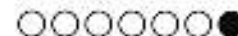
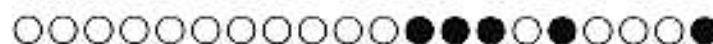
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_TINCHH11_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

70%

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13138098	Vũ Văn Khương	DH13TD							0012345678910	0123456789
2	13118023	Đoàn Nguyễn Anh Kim	DH13CC	<i>[Signature]</i>		1,0	1,25	2,25	4,5	0012345678910	0123456789
3	14118190	Huỳnh Công Lân	DH14CK							0012345678910	0123456789
4	14118036	Nguyễn Thành Lê	DH14CC	<i>[Signature]</i>		1,0	1,5	3,8	6,3	0012345678910	0123456789
5	12115208	Nguyễn Vương Long	DH12GN	<i>[Signature]</i>		1,0	1,5	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
6	15118052	Trần An Lộc	DH15CC	<i>[Signature]</i>		1,0	1,3	0,5	2,8	0012345678910	0123456789
7	12154239	Nguyễn Văn Luận	DH12OT		Cần thi					0012345678910	0123456789
8	15118060	Phạm Văn Mai	DH15CK	<i>[Signature]</i>		1,0	1,5	1,8	4,3	0012345678910	0123456789
9	14153030	Trần Lộc Minh	DH14CD	<i>[Signature]</i>		1,0	✓	0,8	1,8	0012345678910	0123456789
10	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD	<i>[Signature]</i>		0,5	1,25	4,75	6,5	0012345678910	0123456789
11	14153031	Lê Nhật Nam	DH14CD	<i>[Signature]</i>		0,5	1,5	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
12	14114397	Nguyễn Đức Nam	DH14CB	<i>[Signature]</i>		1,0	1,0	4,0	6,0	0012345678910	0123456789
13	13138010	Nguyễn Ngọc Nam	DH13TD	<i>[Signature]</i>		1,0	1,0	2,5	4,5	0012345678910	0123456789
14	14115343	Nguyễn Thanh Nam	DH14GN	<i>[Signature]</i>		0,5	✓	0,3	0,8	0012345678910	0123456789
15	15118070	Lý Nghệ	DH15CK	<i>[Signature]</i>		1,0	1,0	2,8	4,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00465



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_TINCHH1_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

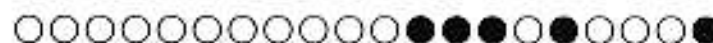
Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

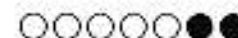
202

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 50%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13137097	Dặng Nguyễn	DH13NL			1,0	1,25	0,75	3,0	0012345678910	0123456789
17	14118207	Nguyễn Lê Nguyễn	DH14CK			0,5	1,5	2,5	4,5	0012345678910	0123456789
18	13118221	Vô Văn Nguyễn	DH13CK			cần thi				0012345678910	0123456789
19	13137103	Nguyễn Tăng Phát	DH13NL							0012345678910	0123456789
20	14115352	Nguyễn Tấn Phát	DH14GB			1,0	✓	1,0	2,0	0012345678910	0123456789
21	13118038	Trần Cảnh Phú	DH13CC			1,0	0,75	2,25	4,0	0012345678910	0123456789
22	13137111	Nguyễn Quốc Phúc	DH13NL			1,0	1,25	1,75	4,0	0012345678910	0123456789
23	14153044	Bùi Đức Phương	DH14CD			1,0	1,5	5,5	8,0	0012345678910	0123456789
24	14118234	Nguyễn Thiện Quang	DH14CC			1,0	1,0	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
25	12138127	Phan Thanh Quý	DH12TD			cần thi				0012345678910	0123456789
26	13334155	Nguyễn Tấn Quốc	CD13CI			1,0	1,5	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
27	14154044	Điền Quyết	DH14OT			1,0	1,3	1,0	3,3	0012345678910	0123456789
28	14118237	Trần Quốc Sang	DH14CC			1,0	✓	1,8	2,8	0012345678910	0123456789
29	14118239	Văn Công Sĩ	DH14CK			1,0	1,5	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
30	13334169	Nguyễn Văn Tài	CD13CI			1,0	1,5	3,5	6,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00465



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_TINCH111_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

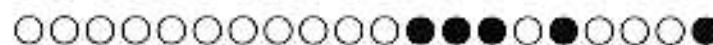
Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp

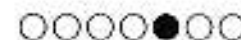
DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13118047	Phạm Minh Tài	DH13CK	Tài	cơ khí					0012345678910	0123456789
32	14114269	Nguyễn Anh Tấn	DH14CB	Tấn		1,0	1,25	3,25	5,5	0012345678910	0123456789
33	14153123	Đỗ Hồng Thái	DH14CD							0012345678910	0123456789
34	14118249	Phạm Châu Thanh	DH14CK	Châu		0,5	1,25	1,25	3,0	0012345678910	0123456789
35	14154051	Nguyễn Trọng Thành	DH14OT	Thành		1,0	1,5	3,0	5,5	0012345678910	0123456789
36	14118259	Nguyễn Gia Thế	DH14CK	Thế		1,0	1,25	1,25	3,5	0012345678910	0123456789
37	14118263	Nguyễn Tấn Thiện	DH14CC							0012345678910	0123456789
38	14115243	Đỗ Ngọc Thịnh	DH14GB	Thịnh		1,0	1,3	2,5	4,8	0012345678910	0123456789
39	14154057	Ôn Hòa Thu	DH14OT	Thu		1,0	1,3	1,0	3,3	0012345678910	0123456789
40	13334204	Nguyễn Hồng Thuận	CD13CI	Thuận		1,0	1,25	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
41	14118072	Nguyễn Gia Thuật	DH14CK	Thuật		1,0	1,5	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
42	11169015	Lê Tấn Thương	DH11GN	Thương		1,0	1,5	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
43	13138217	Nguyễn Đức Tiên	DH13TD	Tiên		0,5	1,3	0,5	2,3	0012345678910	0123456789
44	13115422	Lê Văn Công Toại	DH13CB	Toại		1,0	1,5	3,0	5,5	0012345678910	0123456789
45	13118306	Nguyễn Chu Toàn	DH13CC	Toàn		1,0	1,3	3,5	5,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00465



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_TINCH111_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 09:30

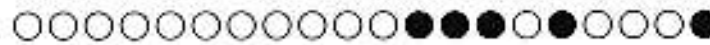
Phòng Thi TV102

Giảng viên: Vương Thành Tiên

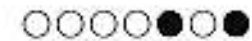
Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	15118111	Trần Văn Toàn	DH15CK	<i>[Signature]</i>		1,0	1,5	2,0	4,5	0012345678910	0123456789
47	15115173	Lê Thị Thùy Trang	DH15GN	<i>[Signature]</i>		1,0	1,5	3,0	5,5	0012345678910	0123456789
48	13154062	Huỳnh Quang	DH13OT	<i>[Signature]</i>		0,5	1,25	1,75	3,5	0012345678910	0123456789
49	14115143	Nguyễn Minh Trí	DH14CB	<i>[Signature]</i>		0,5	0,75	1,25	2,5	0012345678910	0123456789
50	13115127	Nguyễn Văn	DH13GN		cấm thi					0012345678910	0123456789
51	14118081	Lê Ngọc Đăng	DH14CK	<i>[Signature]</i>		1,0	1,5	1,8	4,3	0012345678910	0123456789
52	13115448	Nguyễn Thị Thanh Trúc	DH13CB	<i>[Signature]</i>		0,5	1,5	4,0	6,0	0012345678910	0123456789
53	13118326	Nguyễn Nhật	DH13CC	<i>[Signature]</i>		0,5	✓	3,8	4,3	0012345678910	0123456789
54	13153251	Nguyễn Xuân	DH13CD		cấm thi					0012345678910	0123456789
55	15154064	Mai Hoàng Tuấn	DH15OT	<i>[Signature]</i>		1,0	0,5	4,0	5,5	0012345678910	0123456789
56	14115409	Nguyễn Hồng Tuấn	DH14CB	<i>[Signature]</i>		1,0	1,5	5,0	7,5	0012345678910	0123456789
57	13153259	Trần Thanh Tuấn	DH13CD	<i>[Signature]</i>		1,0	1,5	3,5	6,0	0012345678910	0123456789
58	14118305	Trương Thanh Tùng	DH14CK	<i>[Signature]</i>		1,0	0,8	4,0	5,8	0012345678910	0123456789
59	15115190	Lê Văn	DH15CB	<i>[Signature]</i>		1,0	✓	2,5	3,5	0012345678910	0123456789
60	13154204	Trần Phước	DH13OT	<i>[Signature]</i>		0,5	1,3	2,5	4,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00465



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nguyên lý máy (207111) - 002_TINCH111_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Vương Thành Tiên

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

76%

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10%	D2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	13153029	Trần Văn Vĩ	DH13CD			1,0	1,25	1,25	4,0	001234567890	0123456789
62	14115269	Lương Quốc Vinh	DH14CB			0,5	1,5	3,0	5,0	001234567890	0123456789
63	15118132	Phạm Thế Vinh	DH15CK			1,0	1,5	5,5	8,0	001234567890	0123456789
64	13115475	Trương Xuân Vinh	DH13CB			1,0	1,5	1,5	4,0	001234567890	0123456789
65	13118354	Lê Lương Tuấn Vũ	DH13CC			1,0	1,3	0,5	2,8	001234567890	0123456789
66	14118322	Nguyễn Duy Xuân	DH14CK			1,0	1,5	5,0	7,5	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 7...Số sinh viên vắng: 10

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

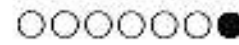
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Sức bền vật liệu (207113) - 001_TINCHI10_01

Số Tin Chi: 3

Ngày Thi: 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

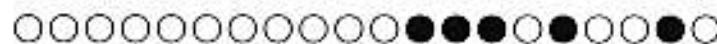
Phòng Thi: HD203

Giảng viên: Trương Quang Trường

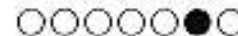
Lớp: DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ± %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14118097	Trần Lâm An	DH14CK	An			1	1.8	1.8	00101034567890	0123456789
2	14154067	Đỗ Đức Anh	DH14OT				3	—	—	00101034567890	0123456789
3	14115426	Lê Tấn Anh	DH14GN	An			1	1.1	2.1	00101034567890	0123456789
4	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD	An		1	3	1.1	5.1	00101034567890	0123456789
5	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL	An			2.1	1.9	4.0	00101034567890	0123456789
6	13137011	Nguyễn Thiên Ân	DH13NL	An			2.4	1.8	4.2	00101034567890	0123456789
7	13137019	Nguyễn Văn Bình	DH13NL	An			2.1	1.9	4.0	00101034567890	0123456789
8	14115287	Trần Công Bình	DH14GN	An		1	3	1.1	5.1	00101034567890	0123456789
9	13154081	Lê Ngọc Châu	DH13OT	Chau			2.4	2.6	5.0	00101034567890	0123456789
10	14118008	Nguyễn Đình Châu	DH14CK	Chau			1.5	1.8	3.3	00101034567890	0123456789
11	14153007	Phạm Hòa Chính	DH14CD	Chau			3	2.1	5.1	00101034567890	0123456789
12	14118122	Nguyễn Cường	DH14CK	An			3	3.5	6.5	00101034567890	0123456789
13	13137029	Lê A Dũng	DH13NL	An			1	0.7	1.7	00101034567890	0123456789
14	13138042	Quách Đình Dũng	DH13TD	An			1.2	0.7	1.9	00101034567890	0123456789
15	15115031	Trương Thị Mỹ Duyên	DH15CB	An		1	3	2.8	6.8	00101034567890	0123456789



Mã nhận dạng 00466



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Sức bền vật liệu (207113) - 001_TINCH110_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

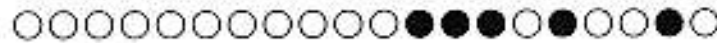
Phòng Thi HD203

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153004	Trương Nguyễn Tiến Đạt	DH13CD				1	1.4	2.4	001034567890	0123456789
17	13137048	Nguyễn Văn Đăng	DH13NL				2.1	1.9	4.0	001034567890	0123456789
18	13153073	Nguyễn Văn Dân	DH13CD				2.4	2.8	5.2	001034567890	0123456789
19	14118018	Trần Phương Đông	DH14CK			1	1.2	2.8	5.0	001034567890	0123456789
20	14118022	Nguyễn Mạnh Hải	DH14CK			-1	2.4	0	1.4	001034567890	0123456789
21	14115181	Nguyễn Minh Hào	DH14GN				2.1	1.1	3.2	001034567890	0123456789
22	14115308	Trần Thị Hào	DH14GN				3	1.1	4.1	001034567890	0123456789
23	14115027	Võ Thị Mỹ Hào	DH14GB				1	1.8	2.8	001034567890	0123456789
24	13137001	Nguyễn Duy Hậu	DH13NL				2.7	1.8	4.5	001034567890	0123456789
25	14118025	Lê Quang Hiền	DH14CK				0.5	/	/	001034567890	0123456789
26	14118026	Nguyễn Đức Hiếu	DH14CK				/	2.8	2.8	001034567890	0123456789
27	12154082	Nguyễn Thanh Hòa	DH12OT				2.1	2.1	4.2	001034567890	0123456789
28	14118162	Bùi Xuân Hoàng	DH14CK			1	2.4	0.7	4.1	001034567890	0123456789
29	13153108	Bàn Thế Hồng	DH13CD				2.4	1.6	4.0	001034567890	0123456789
30	13115232	Cáp Hữu Hùng	DH13CB				0.6	2.1	2.7	001034567890	0123456789



Mã nhận dạng 00466



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Sản phẩm vật liệu (207113) - 001_TINCHH10_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13138005	Đậu Việt Hùng	DH13TD				15	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
32	13137068	Lê Văn Hùng	DH13NL			1	12	2.8	5.0	0012345678910	0123456789
33	14118170	Bùi Quang Huy	DH14CK				2.4	2.1	4.5	0012345678910	0123456789
34	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH14OT				3	2.8	5.8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 32. Số sinh viên vắng: 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

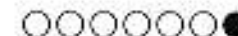
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Sứ đề vật liệu (207113) - 002_TINCH110_01

Số Tin CE 3

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Trương Quang Trường

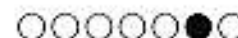
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ± %	D2 ± %	D.SA	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD			Căn	thi		✓	0012345678910	0123456789
2	14114049	Nguyễn Nhật Kha	DH14CB			.	1.5	1.4	2.9	0012345678910	0123456789
3	13154025	Nguyễn Doan Khang	DH13OT				1.2	0.7	1.9	0012345678910	0123456789
4	13137079	Phan Đặng Tuấn	DH13NL				1	0	1.0	0012345678910	0123456789
5	13154029	Huỳnh Vũ Kiệt	DH13OT				1.2	2.8	4.0	0012345678910	0123456789
6	14118189	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH14CK			1	3	4.6	8.6	0012345678910	0123456789
7	14153022	Trần Tuấn Kiệt	DH14CD				1.8	3.5	5.3	0012345678910	0123456789
8	14154030	Đỗ Đức Linh	DH14OT				0.6	2.1	2.7	0012345678910	0123456789
9	14118191	Trần Hoài Linh	DH14CK				3	1.2	4.2	0012345678910	0123456789
10	15115083	Bùi Thị Loan	DH15CB			1	3	5.6	9.6	0012345678910	0123456789
11	12344080	Nguyễn Thành Lợi	CD12CI			0.5	3	1.4	4.9	0012345678910	0123456789
12	13138260	Hoàng Đức Lương	DH13TD				1	6.7	1.7	0012345678910	0123456789
13	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD				3	3.2	6.2	0012345678910	0123456789
14	15118060	Phạm Văn Mai	DH15CK				1	2.5	3.5	0012345678910	0123456789
15	11134007	Đào Minh Mẫn	DH11GB			1	1	2.1	4.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00467



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Sức bền vật liệu (207113) - 002_TINCHI10_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: TV303

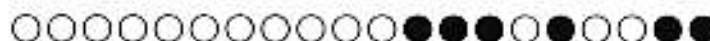
Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

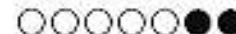
DH110T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm 10
16	11154045	Chu Đức Minh	DH110T				3	1.1	4.1	0012345678910	0123456789
17	14153030	Trần Lộc	DH14CD				0.6	0.7	1.3	0012345678910	0123456789
18	14154037	Hoàng Văn	DH14OT				3	2.1	5.1	0012345678910	0123456789
19	14115081	Phan Thị Kim Ngân	DH14GB				3	1.1	4.1	0012345678910	0123456789
20	13115296	Nguyễn Việt	DH13CB				1	1.4	2.4	0012345678910	0123456789
21	14154127	Nguyễn Văn	DH14OT				2.7	4.9	7.6	0012345678910	0123456789
22	14153037	Lê Trung	DH14CD			1	3	3.5	7.5	0012345678910	0123456789
23	14153038	Lưu Thế	DH14CD				1.2	3.2	4.4	0012345678910	0123456789
24	13118035	Nguyễn Đình	DH13CK			1	1.7	3.9	6.5	0012345678910	0123456789
25	14118046	Nguyễn Phúc Bảo	DH14CC			1	3	4	8	0012345678910	0123456789
26	13115315	Phạm Thị Huỳnh	DH13CB				1.2	0	1.2	0012345678910	0123456789
27	14154130	Vương	DH14OT				3	1.1	4.1	0012345678910	0123456789
28	14115352	Nguyễn Tấn	DH14GB				0.3	0	0.3	0012345678910	0123456789
29	14118216	Nguyễn Nhật	DH14CK				1	2.1	3.1	0012345678910	0123456789
30	13153173	Nguyễn Văn	DH13CD				1	2.1	3.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00467



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Sức bền vật liệu (207113) - 002_TINCHI10_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

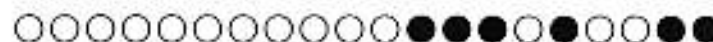
Phòng Thi TV303

Giảng viên: Trương Quang Trường

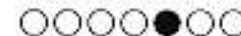
Lớp DH14CB (Chế biến lâm sản)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14115220	Nguyễn Trung Phú	DH14CB				0.6	0.8	1.3	0012345678910	0123456789
32	13137109	Bùi Văn Phúc	DH13NL				1	1.4	2.4	0012345678910	0123456789
33	14118052	Châu Hoàng Phúc	DH14CK				1.2	2.8	4.0	0012345678910	0123456789
34	13138157	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD				Cấm thi			0012345678910	0123456789
35	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD				Cấm thi			0012345678910	0123456789
36	13153181	Nguyễn Hoàng Phương	DH13CD				1	2.1	3.1	0012345678910	0123456789
37	13137112	Nguyễn Minh Quan	DH13NL				2.7	0.8	3.4	0012345678910	0123456789
38	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD				3	1.1	4.1	0012345678910	0123456789
39	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK				1			0012345678910	0123456789
40	13153021	Cao Thanh Tân	DH13CD				3	4.2	7.2	0012345678910	0123456789
41	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD				1.5	0.7	2.2	0012345678910	0123456789
42	14114269	Nguyễn Anh Tân	DH14CB				1.8	2.8	4.6	0012345678910	0123456789
43	14115235	Phan Trung Thanh	DH14CB				3	2.8	5.8	0012345678910	0123456789
44	13137128	Phan Lê Ngọc Thảo	DH13NL				3	2.5	5.5	0012345678910	0123456789
45	13137131	Lê Hoàng Thắng	DH13NL				1	0.4	1.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00467



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Sức bền vật liệu (207113) - 002_TINCH110_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: TV303

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

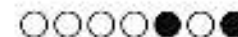
DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13137135	Trần Hoàng Thiên	DH13NL				0.6	1.4	2.0	0012345678910	0123456789
47	14115243	Đỗ Ngọc Thịnh	DH14GB				1	2.1	3.1	0012345678910	0123456789
48	14115383	Nguyễn Thị Thanh Thủy	DH14GB				2.4	2.8	5.2	0012345678910	0123456789
49	14115387	Hồ Thị Ngọc Thủy	DH14GN			1	3	2.8	6.8	0012345678910	0123456789
50	12153173	Doãn Lý	DH12CD				3	2.1	5.1	0012345678910	0123456789
51	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH13OT				3	4.2	7.2	0012345678910	0123456789
52	15137061	Hàng Phạm Minh Trí	DH15NL				2.4	2.1	4.5	0012345678910	0123456789
53	13153244	Nguyễn Thanh Trí	DH13CD				2.7	1.4	4.1	0012345678910	0123456789
54	14115400	Hồ Diễm Trinh	DH14GB				3	1.4	2.4	0012345678910	0123456789
55	14154062	Nguyễn Thế Trọng	DH14OT				2.1	0	2.1	0012345678910	0123456789
56	14115262	Trần Hà Đình Trọng	DH14GN			1	2.7	1.1	4.8	0012345678910	0123456789
57	13153245	Nguyễn Tiến Trung	DH13CD				1.5	0.7	2.2	0012345678910	0123456789
58	13153251	Nguyễn Xuân Trường	DH13CD				✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
59	15115191	Ngô Tuấn	DH15GN				1	0.7	1.7	0012345678910	0123456789
60	14115148	Võ Thành Tuấn	DH14GB				1.2	2.1	3.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00467



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Sức bền vật liệu (207113) - 002_TINCH110_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	13153261	Trương Văn Tuy	DH13CD				3	3.2	6.2	0012345678910	0123456789
62	13154204	Trần Phước Tường	DH13OT				2.4	3.2	5.6	0012345678910	0123456789
63	13153029	Trần Văn Vi	DH13CD			1	1.5	1.6	4.1	0012345678910	0123456789
64	15118131	Dương Quốc Việt	DH15CK				2.4	0.7	3.1	0012345678910	0123456789
65	14118094	Lê Minh Vũ	DH14CC			1	3	4.2	8.2	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 65. Số sinh viên vắng: 2

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Súc bền vật liệu (207113) - 001_TINCH110_02

Số Tin Ch. 3

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Trương Quang Trường

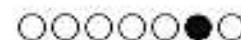
Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 ± %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15118001	Nguyễn Bình An	DH15CK				3	3.2	6.2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13154002	Bùi Tuấn Anh	DH13OT			1	2.7	1.1	4.8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12138027	Lương Thế Anh	DH12TD				3	6	9.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14154005	Nông Chí Bảo	DH14OT				2.7	3.5	6.2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT				2.7	1.4	4.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13153045	Trần Đức Cảnh	DH13CD				3	2.1	5.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13115162	Ngô Ngọc Bích Châu	DH13GB				2.4	4.9	7.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14115008	Nguyễn Ngọc Chi	DH14GN				3	2.1	5.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13138030	Trần Huy Chương	DH13TD				2.7	0.7	3.4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13118089	Bùi Thanh Cường	DH13CC				1	0	1.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15153005	Mai Tuấn Cường	DH15CD				2.3	2.8	5.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13118092	Phạm Hùng Cường	DH13CC				1	0.7	1.7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13115011	Lê Thị Danh	DH13CB				1	0.7	1.7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14154009	Nguyễn Hoài Duy	DH14OT				3	3.5	6.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13115184	Nguyễn Hoàng Vi Đại	DH13GN				1	0	1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00468



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm: Sức bền vật liệu (207113) - 001_TINCH110_02

Số Tin CH: 3

Ngày Thi: 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: HD202

Giảng viên: Trương Quang Trường

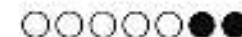
Lớp: DH14GB (Công nghệ giấy và bột giấy)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14114356	Lâm Hồng Đào	DH14GB				2.4	5.6	8.0	001234567890	0123456789
17	13153068	Mai Quốc Đạt	DH13CD				2.4	2.1	4.5	001234567890	0123456789
18	13115022	Nguyễn Hồng Tấn	DH13CB				1.5	1.4	2.9	001234567890	0123456789
19	13334048	Ngô Huỳnh Đăng	CD13CI		✓		1	✓	✓	001234567890	0123456789
20	13115024	Nguyễn Thanh Diệp	DH13CB			0.5	1.5	0.7	2.7	001234567890	0123456789
21	14115178	Ngô Ngọc Đức	DH14GN				2.4	0.7	3.1	001234567890	0123456789
22	13153006	Nguyễn Tam Đức	DH13CD				Cán	th	✓	001234567890	0123456789
23	14118149	Hà Văn Giao	DH14CC			0.7	2.1	1.4	4.2	001234567890	0123456789
24	14114032	Nguyễn Mai Thái Hà	DH14CB				✓	1.4	1.4	001234567890	0123456789
25	13137052	Huỳnh Tấn Hạng	DH13NL				1	2.1	3.1	001234567890	0123456789
26	13153093	Phùng Văn Hậu	DH13CD				1.2	2.8	4.0	001234567890	0123456789
27	13138263	Hạp Tiến Hoàng	DH13TD				3	2.8	5.8	001234567890	0123456789
28	13137062	Hồ Thanh Hoàng	DH13NL				1.5	0.8	2.2	001234567890	0123456789
29	13115214	Hồ Xuân Hoàng	DH13CB				1.2	0.7	1.9	001234567890	0123456789
30	13138079	Nguyễn Trần Minh Hoàng	DH13TD				1	0	1	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00468



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Sức bền vật liệu (207113) - 001_TINCH110_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH14GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14115041	Trương Văn Hoàng	DH14GN				3	1.1	4.4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	13115235	Nguyễn Mạnh Hùng	DH13CB				—	1.1	1.1	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	14154105	Phạm Ngọc Hùng	DH14OT				3	3.5	6.5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	13154125	Trần Khải Hưng	DH13OT				3	2.8	5.8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số sinh viên dự thi: 33, Số sinh viên vắng: 01

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

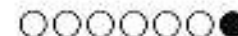
Cán Bộ Chấm Thi 2

 Ngô Văn Ngọc Thạch

 Nguyễn Văn Hùng

 Bộ Môn

 Trương Quang Trường



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Sức bền vật liệu (207113) - 002_TINCHI10_02

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: HD303

Giảng viên: Trương Quang Trường

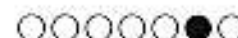
Lớp: DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Ma SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ±%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13137080	Lê Thành Khôi	DH13NL				1.5	1.4	2.9	0012345678910	0123456789
2	13137081	Vũ Đình Nguyên	DH13NL				1.7	4.9	6.6	0012345678910	0123456789
3	13138099	Cao Hoàng Lâm	DH13TD			1	2.4	4.2	7.6	0012345678910	0123456789
4	14115067	Nguyễn Hữu Luân	DH14GN				2.4	5.3	7.7	0012345678910	0123456789
5	13115272	Nguyễn Thị Kim Luyến	DH13CB				1.5	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
6	13334117	Nguyễn Công Lạc	CD13CI			0.5	1	3.2	4.7	0012345678910	0123456789
7	13138116	Vũ Tấn Lý	DH13TD			1	1.7	1.4	4.1	0012345678910	0123456789
8	13138117	Nguyễn Quốc Mạnh	DH13TD				1.5	1.4	2.9	0012345678910	0123456789
9	15118065	Nguyễn Trúc Minh	DH15CC				-	-	-	0012345678910	0123456789
10	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD				2.1	0.7	2.8	0012345678910	0123456789
11	13153152	Dặng Hoàng Nam	DH13CD				2.1	0.7	2.8	0012345678910	0123456789
12	14115082	Hoàng Thị Hạnh	DH14GB				2.1	0	2.1	0012345678910	0123456789
13	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH13OT			1	3	0.7	4.7	0012345678910	0123456789
14	13153016	Nguyễn Minh Ngọc	DH13CD				2.4	0	2.4	0012345678910	0123456789
15	13137097	Dặng Nguyên	DH13NL				3	1.1	4.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00469



Trang 2/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Sức bền vật liệu (207113) - 002_TINCH110_02

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: HD303

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp: DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118033	Phạm Đình Nguyên	DH13CK			1	3	4.0	8.0	001234567890	0123456789
17	13118221	Vô Văn Nguyên	DH13CK				2.1	2.1	4.2	001234567890	0123456789
18	13137100	Đinh Mai Nhật	DH13NL				0.5	0.7	2.2	001234567890	0123456789
19	13137103	Nguyễn Tăng Phái	DH13NL				2.4	6	2.4	001234567890	0123456789
20	13118230	Cao Hoàng Phi	DH13CK				2.4	0.7	3.1	001234567890	0123456789
21	13137105	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL				2.4	0.7	3.1	001234567890	0123456789
22	13137110	Nguyễn Minh Phúc	DH13NL				3	2.8	5.8	001234567890	0123456789
23	13137111	Nguyễn Quốc Phúc	DH13NL				1	2.1	3.1	001234567890	0123456789
24	13154045	Tăng Hồng Phúc	DH13OT				2.4	0.7	3.1	001234567890	0123456789
25	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT				1.5	5.6	7.1	001234567890	0123456789
26	13115345	Nguyễn Đình Quang	DH13CB					0	0	001234567890	0123456789
27	13154161	Thượng Minh Quang	DH13OT				1	1.4	2.4	001234567890	0123456789
28	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD				2.1	0	2.1	001234567890	0123456789
29	13138166	Ngô Nguyễn Minh Quân	DH13TD				Cán' thư	✓		001234567890	0123456789
30	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD				2.7	1.4	4.1	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00469



Trang 3/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Súc bền vật liệu (207113) - 002_TINCH110_02

Số Tin CH 3

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

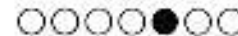
DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	12138127	Phan Thanh Quý	DH12TD				/	/	/	0001234567890	0123456789
32	13334155	Nguyễn Tấn Quốc	CD13CI			0.5	1.8	1.9	4.1	0001234567890	0123456789
33	13118045	Nguyễn Văn Sang	DH13CK				/	/	/	0001234567890	0123456789
34	14154045	Mai Xuân Sanh	DH14OT				2.8	4	6.8	0001234567890	0123456789
35	14118240	Trịnh Văn Sơn	DH14CK			1	3	1.4	5.4	0001234567890	0123456789
36	13118255	Hồ Hoàng Sơn	DH13CK				3	1.4	4.4	0001234567890	0123456789
37	13138181	Phạm Văn Tâm	DH13TD			1	1	3.2	5.2	0001234567890	0123456789
38	13118049	Lương Ngọc Tấn	DH13CK				2.1	0.8	2.8	0001234567890	0123456789
39	13137124	Vũ Đức Tấn	DH13NL				1.2	2.8	4.0	0001234567890	0123456789
40	14115372	Nguyễn Văn Thạch	DH14GN				3	2.1	5.1	0001234567890	0123456789
41	13137130	Lương Tấn Thạnh	DH13NL				1.2	5.6	6.8	0001234567890	0123456789
42	13115377	Nguyễn Ngọc Thảo	DH13CB				/	/	/	0001234567890	0123456789
43	13138201	Vân Thiên Thăng	DH13TD				1	0.8	1.8	0001234567890	0123456789
44	13137133	Nguyễn Đại Thiên	DH13NL				1	0.8	1.8	0001234567890	0123456789
45	13153219	Tôn Thái Thiên	DH13CD				2.4	0	2.4	0001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00469



Trang 4/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Sức bền vật liệu (207113) - 002_TINCH110_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Trương Quang Trường

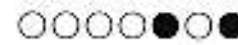
Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13118285	Nguyễn Phú Thịnh	DH13CK				✓	✓	✓	001234567890	0123456789
47	14115380	Vũ Đức	DH14GN	<i>Đức</i>			2.4	0.8	3.1	001234567890	0123456789
48	13138211	Tổng Trần	DH13TD	<i>Thao</i>			1	0.8	1.8	001234567890	0123456789
49	13334204	Nguyễn Hồng Thuận	CD13CI	<i>Thu</i>		0.5	✓	3.5	4.0	001234567890	0123456789
50	13115406	Lê Thân Như	DH13GN				✓	✓	✓	001234567890	0123456789
51	13115114	Nguyễn Bùi Minh	DH13CB	<i>Minh</i>			1.2	0.8	1.9	001234567890	0123456789
52	13153025	Đặng Văn	DH13CD	<i>Khanh</i>			1.2	2.8	4.0	001234567890	0123456789
53	11169015	Lê Tấn	DH11GN				1	✓	✓	001234567890	0123456789
54	15115164	Trần Tấn	DH15CB	<i>Tấn</i>			2.4	0.8	3.1	001234567890	0123456789
55	13334216	Phạm Văn	CD13CI	<i>Phạm</i>		0.5	1	2.5	4.0	001234567890	0123456789
56	12154197	Trần Ngọc	DH12OT	<i>Ngọc</i>			1	1.1	2.1	001234567890	0123456789
57	13154062	Huỳnh Quang	DH13OT	<i>Trang</i>			2.4	0	2.4	001234567890	0123456789
58	13137151	Lê Minh	DH13NL	<i>Minh</i>			1.2	2.8	4.0	001234567890	0123456789
59	13115127	Nguyễn Văn	DH13GN				✓	✓	✓	001234567890	0123456789
60	13115438	Đương Thị Hằng	DH13GB	<i>Thị</i>			2.4	2.1	4.5	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00469



Trang 5/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Sức bền vật liệu (207113) - 002_TINCH110_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

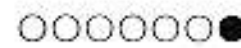
Phòng Thi HD303

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	13118319	Nguyễn Huy	Trung				1.2	0.4	1.6	0012345678910	0123456789
62	13154065	Nguyễn Văn	Trung				3	1.1	4.1	0012345678910	0123456789
63	13118364	Trương Công Hoài	Trung				3	4	7	0012345678910	0123456789
64	13118326	Nguyễn Nhật	Trưởng				1.5	0	1.5	0012345678910	0123456789
65	13137158	Nguyễn Minh	Tú				1	0.7	1.7	0012345678910	0123456789
66	13137003	Nguyễn Tuấn	Tú			1	1.5	2.8	5.3	0012345678910	0123456789
67	13334233	Nguyễn Hoàng	Tuấn			0.5	1	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
68	13138240	Phạm Anh	Tuấn				3	3.5	6.5	0012345678910	0123456789
69	13153259	Trần Thanh	Tuấn				3	5.1	8.1	0012345678910	0123456789
70	13154066	Nguyễn	Tùng				3	4.6	7.6	0012345678910	0123456789
71	14118089	Nguyễn Nhật	Tuyển				3	3.2	6.2	0012345678910	0123456789
72	12153164	Võ Xuân	Vinh				2.1	2.5	4.6	0012345678910	0123456789
73	13138021	Trần Thanh	Vinh				1	0.7	1.7	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Sức bền vật liệu (207113) - 001_TINCHI10_03

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: HD201

Giảng viên: Trương Quang Trường

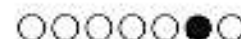
Lớp: DH15CB (Chức biên lâm sản)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ± %	D2 ± %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15115001	Ngô Văn An	DH15CB				1.5	2.5	4	0012345678910	0123456789
2	15115002	Nguyễn Thị Thùy	DH15CB				3	0	3	0012345678910	0123456789
3	15137003	Chu Đặng Quốc	DH15NL				1.5	0.8	2.2	0012345678910	0123456789
4	15115009	Nguyễn Khánh Ba	DH15CB				1	0.7	1.7	0012345678910	0123456789
5	15118006	Nguyễn Châu	DH15CK				2.4	0.7	3.1	0012345678910	0123456789
6	14115430	Phạm Huy	DH14GN				2.4	1.8	4.2	0012345678910	0123456789
7	15118007	Lâm Quang	DH15CC				1	1.4	2.4	0012345678910	0123456789
8	14154076	Nguyễn Quốc	DH14OT			1	3	1.6	5.6	0012345678910	0123456789
9	15115030	Đoàn Thị	DH15CB				2.1	3	5.1	0012345678910	0123456789
10	15118023	Nguyễn Minh	DH15CC				1	0.7	1.7	0012345678910	0123456789
11	15118024	Nguyễn Văn Hoàng	DH15CC				2.3	2.8	5.1	0012345678910	0123456789
12	15118011	Lê Văn	DH15CC				2.4	3.9	6.3	0012345678910	0123456789
13	15115019	Lê Chánh	DH15CB				1	0	1	0012345678910	0123456789
14	15154012	Vũ Công	DH15GB				1	2.1	3.1	0012345678910	0123456789
15	15137008	Châu Trần Minh	DH15NL				1	1.4	2.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00470



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Sức bền vật liệu (207113) - 001_TINCH110_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

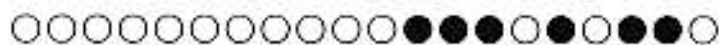
Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

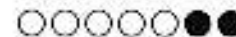
DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15118020	Huỳnh Văn Đức	DH15CK	<i>Đức</i>		1	1.7	1.4	4.1	0012345678910	0123456789
17	15137009	Lê Thành Được	DH15NL	<i>Được</i>			2.1	0.7	2.8	0012345678910	0123456789
18	15115034	Võ Thị Giang	DH15GN	<i>Giang</i>		1	3	4.2	8.2	0012345678910	0123456789
19	15115037	Nguyễn Thị Minh Hải	DH15GB	<i>Hải</i>			1.2	2.8	4.0	0012345678910	0123456789
20	15115046	Nguyễn Thị Tú Hào	DH15GN	<i>Hào</i>			1.2	5.6	6.8	0012345678910	0123456789
21	15115042	Nguyễn Thị Hằng	DH15CB	<i>Hằng</i>			1.4	4.2	5.6	0012345678910	0123456789
22	15115043	Trần Thị Thúy Hằng	DH15GB	<i>Hằng</i>			1.5	2.8	4.3	0012345678910	0123456789
23	15115039	Nguyễn Lê Ngọc	DH15CB	<i>Ngọc</i>			1.5	0.7	2.2	0012345678910	0123456789
24	15118031	Nguyễn Bình Phương Hậu	DH15CK	<i>Hậu</i>			1.2	2.8	4.0	0012345678910	0123456789
25	15137017	Phạm Phước	DH15NL	<i>Phước</i>			1	0.7	1.7	0012345678910	0123456789
26	14153015	Đặng Đình Hiệp	DH14CD	<i>Hiệp</i>			2.1	0.7	2.8	0012345678910	0123456789
27	15118036	Nguyễn Trọng Hiếu	DH15CK	<i>Hiếu</i>			2.7	3.5	6.2	0012345678910	0123456789
28	15153025	Nguyễn Minh Hiếu	DH15CD	<i>Hiếu</i>			3	5.1	8.1	0012345678910	0123456789
29	14118158	Vũ Văn	DH14CK				-	-	-	0012345678910	0123456789
30	15115058	Đỗ Huy Hoàng	DH15GN	<i>Hoàng</i>			3	7	10	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00470



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Sức bền vật liệu (207113) - 001_TINCH110_03

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: HD201

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp: DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15118038	Lê Sĩ Hoàng	DH15CK	<i>Hoàng</i>			26	3.5	6.1	0012345678910	0123456789
32	15115059	Nguyễn Huy Hoàng	DH15GN	<i>Huỳnh</i>		-1	24	6.3	7.7	0012345678910	0123456789
33	14154094	Trần Thanh Hùng	DH14OT	<i>Hùng</i>		1	3	5.6	9.6	0012345678910	0123456789
34	15115062	Quách Tô Hùng	DH15CB	<i>Hùng</i>			2.1	1.9	4.0	0012345678910	0123456789
35	14115317	Lê Thị Huyền	DH14GB	<i>Thị</i>			3	1.1	4.1	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 34 Số sinh viên vắng: 1

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận Cán Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

*Nguyễn Thị Phương Thảo**Trương Quang Trường**Bùi**Trương Quang Trường*

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Súc dữ vật liệu (207113) - 002_TINCH110_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 23/08/2017 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt) Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ± %	D2 ± %	D Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15137031	Nguyễn Hữu Kha	DH15NL	<i>[Signature]</i>			2.1	0	2.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15118045	Du Đức Anh	DH15CK	<i>[Signature]</i>		1	1.2	6.3	8.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14118188	Trần Nguyễn Phương	DH14CK	<i>[Signature]</i>			3	5.1	8.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15153030	Hoàng Văn	DH15CD	<i>[Signature]</i>			0.6	0.7	1.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	15115079	Hoàng Thị Mỹ	DH15CB	<i>[Signature]</i>		1	2.1	4.9	8.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15118056	Nguyễn Nhật	DH15CK	<i>[Signature]</i>			3	2.8	5.8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14115334	Nguyễn Thành	DH14GN	<i>[Signature]</i>			3	2.1	5.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14154033	Trần Phạm	DH14OT	<i>[Signature]</i>			2.7	1.4	4.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15115087	Trần Văn	DH15CB	<i>[Signature]</i>			1.2	2.8	4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15118053	Dặng Minh	DH15CC	<i>[Signature]</i>		1	1	4.2	6.2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15115091	Dinh Công	DH15GN	<i>[Signature]</i>		1	3	3.5	7.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	15118062	Lâm Văn	DH15CK	<i>[Signature]</i>			3	6.7	9.7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15115094	Nguyễn Thị Thuại	DH15CB				1	✓	V	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15115096	Lê Lương Hoàng	DH15GB	<i>[Signature]</i>			1.5	3.5	5.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15118069	Vô Văn	DH15CK	<i>[Signature]</i>			1.5	2.8	4.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00471



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Sản phẩm vật liệu (207113) - 002_TINCH110_03

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

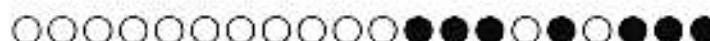
Phòng Thi TV102

Giảng viên: Trương Quang Trường

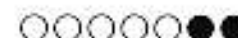
Lớp DH15GB (Công nghệ giấy và bột giấy)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15115099	Nguyễn Kiều Kim Ngân	DH15GB	<i>Kim Ngân</i>			1.8	0.8	2.5	00010345678910	0123456789
17	15115100	Nguyễn Thị Thúy Ngân	DH15CB	<i>Thúy Ngân</i>			3	1.1	4.1	00012345678910	0123456789
18	15115101	Phan Thị Kim Ngân	DH15CB	<i>Phan Thị Kim</i>			2.4	0.7	3.1	00012345678910	0123456789
19	15118070	Lý	DH15CK	<i>Lý</i>			2.4	1.8	4.2	00012345678910	0123456789
20	15115105	Trần Đại	DH15CB	<i>Trần Đại</i>			1.2	4.9	6.1	00012345678910	0123456789
21	15115107	Nguyễn Thị Kim Ngọc	DH15CB	<i>Nguyễn Thị Kim Ngọc</i>			2.8	3.9	6.6	00012345678910	0123456789
22	15115109	Huỳnh Thị Thảo Nguyên	DH15CB	<i>Huỳnh Thị Thảo Nguyên</i>			1.2	2.8	4.0	00012345678910	0123456789
23	15115110	Ngô Thị Phương Nhã	DH15CB	<i>Ngô Thị Phương Nhã</i>			1	1.4	2.4	00012345678910	0123456789
24	15115113	Trần Nguyễn Trọng Nhân	DH15CB	<i>Trần Nguyễn Trọng Nhân</i>		1	1.2	0.8	2.9	00012345678910	0123456789
25	15115114	Trương Trọng Nhân	DH15CB				1.2	✓	✓	00012345678910	0123456789
26	15118076	Trương Trọng Nhân	DH15CC	<i>Trương Trọng Nhân</i>			2	2.1	4.1	00012345678910	0123456789
27	15115119	Nguyễn Văn Nhom	DH15GB	<i>Nguyễn Văn Nhom</i>			2	2.1	4.1	00012345678910	0123456789
28	14154131	Nguyễn Tấn Phát	DH14OI	<i>Nguyễn Tấn Phát</i>			3	7	10	00012345678910	0123456789
29	15154039	Nguyễn Thanh Phong	DH15OI	<i>Nguyễn Thanh Phong</i>			0.6	3.5	4.1	00012345678910	0123456789
30	15137041	Trần Duy Phong	DH15NL	<i>Trần Duy Phong</i>			2.4	0.7	3.1	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00471



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Súc bền vật liệu (207113) - 002_TINCH10_03

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

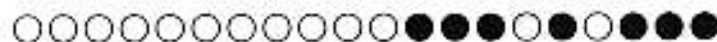
Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp

DH15CB (Chế biến lâm sản)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15115134	Vũ Nhật Quang	DH15CB				0.6	✓	V	0012345678910	0123456789
32	15118083	Vũ Hải Quân	DH15CK				1.7	4.9	6.6	0012345678910	0123456789
33	15118085	Vũ Văn Quốc	DH15CC				0.6	0.8	1.3	0012345678910	0123456789
34	15115137	Nguyễn Ngọc Phương	Quyển				2.1	2.1	4.2	0012345678910	0123456789
35	15118087	Nguyễn Thanh Sơn	DH15CC				1.4	4.2	5.6	0012345678910	0123456789
36	15115140	Trần Hồng Sơn	DH15CB				1.2	2.8	4	0012345678910	0123456789
37	15115141	Nguyễn Văn Sự	DH15GB				1.8	4.9	6.7	0012345678910	0123456789
38	15137047	Phạm Thị Thanh Tâm	DH15NL				1.2	0.8	1.9	0012345678910	0123456789
39	15153060	Nguyễn Hữu Thạch	DH15CD				1	0.8	1.7	0012345678910	0123456789
40	15115145	Nguyễn Chí Thanh	DH15CB			1	2.8	6.3	10	0012345678910	0123456789
41	15137052	Lê Văn Thành	DH15NL				1.5	0.8	2.2	0012345678910	0123456789
42	15115150	Huỳnh Thị Thanh Thảo	DH15CB				1.2	2.8	4	0012345678910	0123456789
43	15115157	Nguyễn Phạm Quốc Thống	DH15GN				1.5	1.4	2.9	0012345678910	0123456789
44	15115158	Trần Thị Ngọc Thu	DH15GB				3	6.8	9.8	0012345678910	0123456789
45	14115250	Châu Ngọc Thương	DH14GN				1	1.4	2.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00471



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Sản phẩm vật liệu (207113) - 002_TINCH10_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

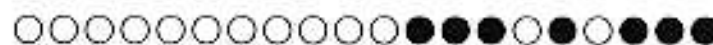
Phòng Thi TV102

Giảng viên: Trương Quang Trường

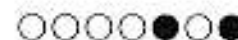
Lớp DH15GB (Công nghệ giấy và bột giấy)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	15115165	Lê Văn Tiến	DH15GB				2.1	6.2	8.8	0012345678910	0123456789
47	15118105	Nguyễn Hồng Tiến	DH15CC				2.2	3.5	6.2	0012345678910	0123456789
48	15115168	Nguyễn Phước Tinh	DH15CB				1	0	1	0012345678910	0123456789
49	13137146	Đình Thanh Toàn	DH13NL				1.5	2.8	4.3	0012345678910	0123456789
50	15153069	Lê Minh Tới	DH15CD				3	6	9	0012345678910	0123456789
51	15115173	Lê Thị Thủy	DH15GN				3	2.1	5.1	0012345678910	0123456789
52	15115174	Nguyễn Thị Trung	DH15GN			1	2.2	5.6	9.3	0012345678910	0123456789
53	15115175	Nguyễn Thị Ngọc	DH15CB				2.2	1.4	4.1	0012345678910	0123456789
54	15118115	Võ Minh Trí	DH15CK			1	3	5.6	9.6	0012345678910	0123456789
55	15115184	Nguyễn Long Minh	DH15CB				1	1.4	2.4	0012345678910	0123456789
56	15118120	Trần Nguyễn Quốc	DH15CK				1.2	0.2	1.9	0012345678910	0123456789
57	15115186	Vương Minh Trung	DH15CB				2.1	0.2	2.8	0012345678910	0123456789
58	15154063	Hồ Nhật Trường	DH15OT				2.4	4.6	7	0012345678910	0123456789
59	15115198	Phạm Thanh Vị	DH15CB			1	2.2	0.2	4.4	0012345678910	0123456789
60	15115199	Trần Thị Viên	DH15CB			1	3	5.6	9.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00471



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm: Sức bền vật liệu (207113) - 002_T1NCHI10_03

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 23/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: TV102

Giảng viên: Trương Quang Trường

Lớp: DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	15118132	Phạm Thế Vinh	DH15CK				2.3	2.8	5.1	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
62	15118133	Dặng Hoàng Vũ	DH15CK				2.7	1.4	4.1	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
63	15115203	Huỳnh Thị Thủy	DH15GB				0.6	2.8	3.4	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
64	14115446	Nguyễn Thị Ngọc Xinh	DH14GN				0.6	2.1	2.7	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số sinh viên dự thi: 61. Số sinh viên vắng: 03.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

N. V. Kiệp

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Hồng Đập

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Trương Quang Trường

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Vẽ cơ khí (207122) - 001 TINCH113_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giô Thi: 12:15

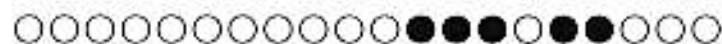
Phong Thi HD202

Giảng viên: Nguyễn Hải Đăng

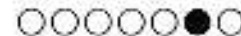
Lốp DH15CK (Cao khi nông lùn)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15118001	Nguyễn Bình An	DH15CK			1	4	2	2,2	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15118003	Nguyễn Tuấn Anh	DH15CK			4	4	2	2,8	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
3	15153002	Dương Ngọc Bảo	DH15CD			5	2	8	6,2	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD			6	2	2	2,8	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
5	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD						✓	●●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15153005	Mai Tuấn Cường	DH15CD			7	4,5	4,5	5,0	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	15153008	Lê Bá Tiến Đạt	DH15CD			8	6	6,8	6,9	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
8	15153006	Phan Hữu Đăng	DH15CD			6	5	6	5,8	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
9	15153015	Lê Cảnh Trường	DH15CD			7	4	6	5,8	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
10	15153021	Đặng Trung Hậu	DH15CD			6	4	6	5,6	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
11	14153088	Nguyễn Văn Hoàng	DH14CD			8	6,5	8	7,7	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
12	15153027	Nguyễn Đức Huy	DH15CD			6	5,5	5,5	5,6	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
13	14118177	Phạm Ngọc Hưng	DH14CK			6	6	6,5	6,3	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13153124	Nguyễn Trọng	DH13CD			5	2	2,5	2,9	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
15	15153029	Phạm Duy Khánh	DH15CD			0	5	2,5	2,5	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00472



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Vẽ cơ khí (207122) - 001_TINCHI13_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD202

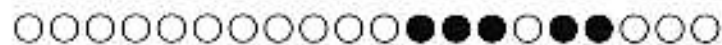
Giảng viên: Nguyễn Hải Đăng

Lớp

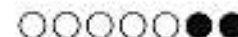
DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153129	Nguyễn Đình Đông	Khoa			8	7	5,5	6,3	0012345678910	0123456789
17	13153142	Nguyễn Văn	Lâm			8	6	9,5	8,5	0012345678910	0123456789
18	14118190	Huỳnh Công	Lân			8	4	7	6,6	0012345678910	0123456789
19	15153032	Huỳnh Tấn	Lợi			8	5	8,5	7,7	0012345678910	0123456789
20	13153146	Trần Tấn	Lợi			8	5,5	3,5	4,8	0012345678910	0123456789
21	15118058	Nguyễn Thành	Luân			4	6	8,5	7,1	0012345678910	0123456789
22	15153037	Lê Đức	Mạnh			8	7	7,5	7,5	0012345678910	0123456789
23	13153014	Trịnh Đình	Minh			0	6	3	3,0	0012345678910	0123456789
24	15118066	Hoàng Văn	Nam			0	4,5	2	2,1	0012345678910	0123456789
25	14153032	Nguyễn Thanh	Nam			6	4	6,5	5,9	0012345678910	0123456789
26	15153039	Hồ Thị Thúy	Nga			4	4,5	4	4,1	0012345678910	0123456789
27	15153043	Nguyễn Văn Sơn	Nguyễn			8	5	7,5	7,1	0012345678910	0123456789
28	14118044	Cao Hữu	Nhân			7	4,5	6	5,9	0012345678910	0123456789
29	14118045	Trần Trọng	Nhân			8	5,5	8,3	7,7	0012345678910	0123456789
30	13118035	Nguyễn Đình	Nhật			7	6	3,5	4,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00472



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Về cơ khí (207122) - 001_TINCH113_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi: HD202

Giảng viên: Nguyễn Hải Đăng

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14153041	Vũ Minh Nhật	DH14CD			8	5	5,5	5,9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 30 Số sinh viên vắng:

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Hải Đăng

 Lê Khắc Quý

 Đặng Kiều Duyên

 Nguyễn Hải Đăng

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Vẽ cơ khí (207122) - 002_TINCH113_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Nguyễn Hải Đăng

Lớp

DH14CC (Cơ khí chế biến bán quân NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D. Số 60	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14118046	Nguyễn Phúc Bảo Nhi	DH14CC			8	4,5	9,3	8,1	○○○1234567●910	○●23456789
2	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD			8	4	8	7,2	○○○123456●8910	○1●3456789
3	13118230	Cao Hoàng Phi	DH13CK			4	5	7,5	6,3	○○○12345●78910	○12●456789
4	15118081	Trương Văn Phúc	DH15CK			7	4	7,3	6,6	○○○12345●78910	○12345●789
5	14118234	Nguyễn Thiện Quang	DH14CC						✓	●○○12345678910	○123456789
6	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD			8	4	3	4,2	○○○123●5678910	○1●3456789
7	15153052	Nguyễn Trung Minh	DH15CD			7	5	7	6,6	○○○12345●78910	○12345●789
8	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD			8	5	3	4,4	○○○123●5678910	○123●56789
9	13118044	Nguyễn Như Quỳnh	DH13CK			6	6,5	6,5	6,4	○○○12345●78910	○123●56789
10	15118089	Lê Văn Song	DH15CK			5	4,5	5,5	5,2	○○○1234●678910	○1●3456789
11	15153054	Nguyễn Sỹ	DH15CD			7	4,5	5,5	5,6	○○○1234●678910	○12345●789
12	15153055	Nguyễn Thái Tài	DH15CD			7	6	5	5,6	○○○1234●678910	○12345●789
13	14118246	Trần Văn Tài	DH14CK			6	8	8	7,6	○○○123456●8910	○12345●789
14	15153057	Đỗ Thành Tâm	DH15CD			7	4	3	4,0	○○○123●5678910	●123456789
15	14153118	Phan Thương Hoài L.	DH14CD			8	5,5	5,5	6,0	○○○12345●78910	●123456789



Mã nhận dạng 00473



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm: **Vẽ cơ khí (207122) - 002_TINCH113_01**

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi: 22/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi: CT202

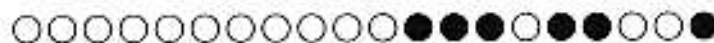
Giảng viên: Nguyễn Hải Đăng

Lớp

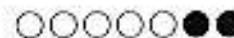
DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14153119	Trần Trí Tâm	DH14CD			8	4,5	7	6,7	0012345678910	0123456789
17	15153059	Lương Văn Tấn	DH15CD			2	1	2	1,8	0012345678910	0123456789
18	14153123	Đỗ Hồng Thái	DH14CD			8	6	6	6,4	0012345678910	0123456789
19	13153023	Tăng Thành Thảo	DH13CD						✓	0012345678910	0123456789
20	15118094	Nguyễn Đoàn Thắng	DH15CK			8	5	4	5,0	0012345678910	0123456789
21	14118256	Nguyễn Quốc Thắng	DH14CC			3	4	4,3	4,0	0012345678910	0123456789
22	15118099	Huỳnh Nhật Thiện	DH15CK			1	0	4	2,6	0012345678910	0123456789
23	14118263	Nguyễn Tấn Thiện	DH14CC						✓	0012345678910	0123456789
24	15118101	Phạm Minh Thiện	DH15CK			5	2,5	3,5	3,6	0012345678910	0123456789
25	13153219	Tôn Thất Thiện	DH13CD			0	0	2,5	1,5	0012345678910	0123456789
26	13118285	Nguyễn Phú Thịnh	DH13CK						✓	0012345678910	0123456789
27	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DH14CD			8,5	5,5	2	4,0	0012345678910	0123456789
28	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD						✓	0012345678910	0123456789
29	13153238	Mai Thanh Tinh	DH13CD						✓	0012345678910	0123456789
30	15153067	Trương Văn Tịnh	DH15CD			7	3	2	3,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00473



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm: **Vẽ cơ khí (207122) - 002_TINCH113_01**

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi: 22/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi: CT202

Giảng viên: Nguyễn Hải Đăng

Lớp: DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15153068	Nguyễn Huy Toàn	DH15CD	<i>Toàn</i>		7	4	3	4,0	0012345678910	0123456789
32	15118114	Lê Đức Tri	DH15CK						✓	0012345678910	0123456789
33	15153071	Hồ Thái Trung	DH15CD						✓	0012345678910	0123456789
34	13118319	Nguyễn Huy Trung	DH13CC	<i>Trung</i>		0	3	3	2,4	0012345678910	0123456789
35	13153245	Nguyễn Tiến	DH13CD	<i>Tiến</i>		8	6,5	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
36	14118292	Nguyễn Tấn Truyền	DH14CK	<i>Truyền</i>		0	6	3,5	3,3	0012345678910	0123456789
37	15153072	Võ Văn Truyền	DH15CD	<i>Truyền</i>		8	5	2,5	4,1	0012345678910	0123456789
38	15138072	Lê Thúc Vĩnh	DH15TD						✓	0012345678910	0123456789
39	14118314	Lương Trọng Vũ	DH14CK	<i>Trọng Vũ</i>		4	5,5	6	5,5	0012345678910	0123456789
40	15153076	Nguyễn Thanh Vũ	DH15CD	<i>Thanh Vũ</i>		5	0	7,5	5,5	0012345678910	0123456789
41	15153077	Trịnh Quốc Vương	DH15CD	<i>Quốc Vương</i>		8	3	3	4,0	0012345678910	0123456789
42	13118359	Vũ Gia Vỹ	DH13CK	<i>Vũ Vỹ</i>		4	6	5	5,0	0012345678910	0123456789
43	14118322	Nguyễn Duy Xuân	DH14CK	<i>Duy Xuân</i>		8	5	5	5,6	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 01

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14153068	Nguyễn Hoàng Anh Chiến	DH14CD			6,2	1,9		8,1	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14118117	Lê Tiến Công	DH14CK			6,7	2,4		9,1	○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13137036	Trần Khánh Duy	DH13NL			✓	✓		✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14118026	Nguyễn Đức Hiếu	DH14CK			6,4	1,5		7,9	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
5	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD			6,4	1,6		8,0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14118027	Nguyễn Đại Hoàng	DH14CK			6,4	1,5		7,9	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
7	14154100	Nguyễn Đức Huy	DH14OT			6,2	1,9		8,1	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14154105	Phạm Ngọc Hưng	DH14OT			5,8	1,9		7,7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
9	14118186	Phạm Anh Khoa	DH14CK			6,4	1,7		8,1	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13118186	Đào Xuân Khôi	DH13CK			6,2	1,9		8,1	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14118034	Đinh Đức Kiên	DH14CK			6,2	1,3		7,5	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
12	13118022	Trần Anh Kiệt	DH13CC			✓	✓		✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14118192	Lê Thành Long	DH14CK			6,2	1,2		7,4	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
14	14153032	Nguyễn Thanh Nam	DH14CD			6,1	1,6		7,7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
15	14154126	Phạm ánh Ngọc	DH14OT			✓	✓		✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	14118050	Nguyễn Thành Phong	DH14CK			6,2	1,3		7,5	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
17	13138152	Hoàng Xuân Phú	DH13TD			5,9	2,4		8,3	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
18	15138067	Nguyễn Đình Thống	DH15TD			5,4	1,1		6,5	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 01

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	14118274	Trần Văn Thường	DH14CC			6,7	2,5		9,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	14118083	Trương Minh Trí	DH14CK			6,4	1,7		8,1	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	13153240	Nguyễn Công Triển	DH13CD			6,7	2,5		9,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	14118087	Nguyễn Minh Tuấn	DH14CK			6,2	1,2		7,4	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③●④⑤⑥⑦⑧⑨
23	14153058	Nguyễn Văn Tuấn	DH14CD			6,4	1		7,4	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③●④⑤⑥⑦⑧⑨
24	14118309	Bùi Thanh Vinh	DH14CK			5,7	1,5		7,2	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	14118311	Trần Xuân Vinh	DH14CK			6,2	1,9		8,1	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vàng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Thang
Phạm Quang Thang

N. V. Kie p

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 02

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118097	Trần Lâm An	DH14CK			5,4	1,8		7,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12153140	Võ Văn Quốc Anh	DH12CD			5,9	2,5		8,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15154007	Nguyễn Xuân Chính	DH15OT			5	1,8		6,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13118108	Lâm Hữu Nguyễn Đan	DH13CK			✓	✓		✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14118137	Nguyễn Quốc Đạt	DH14CC			6,2	2,5		8,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14118016	Phạm Tấn Đạt	DH14CK			5,9	1,6		7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14154013	Trương Nhật Diên	DH14OT			6	2,8		8,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14153079	Bùi Văn Hân	DH14CD			6,3	2,3		8,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14118025	Lê Quang Hiên	DH14CK			5,9	1,6		7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13137062	Hồ Thanh Hoàng	DH13NL			3,4	2,3		5,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14118030	Nguyễn Đức Huy	DH14CK			5,9	1,1		7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14153094	Hứa Tiến Hưng	DH14CD			6,3	2,3		8,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14118187	Nguyễn Hữu Khôi	DH14CC			6,2	2,5		8,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13137080	Lê Thành Khôi	DH13NL			5,4	1,8		7,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14154030	Đỗ Đức Linh	DH14OT			6,3	2,8		9,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	14154119	Nguyễn Văn Minh	DH14OT			6,3	2,8		9,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	14153107	Đinh Như Nhân	DH14CD			6,3	2,3		8,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	14153040	Phạm Thị Nhân	DH14CD			6,3	2,3		8,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 02

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14118218	Phạm Thanh Phong	DH14CK			5,9	1,6		7,5	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	14118228	Trần Hữu Phước	DH14CC			6,2	2,5		8,7	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK			5,4	1,8		7,2	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	14154053	Võ Hoàng Thắng	DH14OT			6	2,8		8,8	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	14154060	Tăng Quốc Tiến	DH14OT			6,2	2,5		8,7	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	14118093	Trần Phước Vinh	DH14CK			5,5	1,6		7,1	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	13118354	Lê Lương Tuấn Vũ	DH13CC			6	2,8		8,8	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Chang
Phạm Quang Thắng

N. V. Kiệp

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 03

CBGD: Phạm Quang Thắng (1029)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154067	Đỗ Đức Anh	DH14OT			6,1	0		6,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14118109	Đào Hữu Cảnh	DH14CK			6,1	2,8		8,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14153070	Mai Thạch Đỗ	DH14CD			6,1	2,8		8,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13153006	Nguyễn Tam Đức	DH13CD			✓	✓		✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	15118035	Nguyễn Xuân Hiếu	DH15CK			6,1	2,8		8,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14154020	Vũ Anh Hiếu	DH14OT			5,7	1,6		7,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14154099	Nguyễn Anh Huy	DH14OT			6,1	1,6		7,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13138009	Nguyễn Kim Hải Long	DH13TD			✓	✓		✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14118044	Cao Hữu Nhân	DH14CK			6,1	2,8		8,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14153037	Lê Trung Nhân	DH14CD			6,1	2,6		8,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14153038	Lưu Thế Nhân	DH14CD			6,1	2,6		8,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14154130	Vương Ninh	DH14OT			5,7	1,6		7,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15118081	Trương Văn Phúc	DH15CK			6,1	2,8		8,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14118226	Nguyễn Tấn Phước	DH14CK			6,1	2,8		8,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13118041	Lê Minh Phương	DH13CK			6,1	2,6		8,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	14138085	Lê Hữu Tài	DH14TD			6,1	2,8		8,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	14118062	Đỗ Văn Tàu	DH14CK			6,4	2,5		8,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	14153125	Lưu Đức Thái	DH14CD			6,1	2,6		8,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 03

CBGD: Phạm Quang Thắng (1029)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13153023	Tăng Thành Thảo	DH13CD			6,1	2,6		8,7	○●①②③④⑤⑥7 8 ⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥ 7 ⑧⑨
20	13137131	Lê Hoàng Thống	DH13NL			5,7	2,8		8,5	○●①②③④⑤⑥7 8 ⑨⑩	⑩①②③④ 5 ⑥⑦⑧⑨
21	13118285	Nguyễn Phú Thịnh	DH13CK			V	V		V	●①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	14154057	Ôn Hoa Thu	DH14OT			6,1	1,6		7,7	○●①②③④⑤⑥ 7 ⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥ 7 ⑧⑨
23	14153137	Phạm Ngọc Trí	DH14CD			5,7	2,6		8,3	○●①②③④⑤⑥7 8 ⑨⑩	⑩①2 3 ④⑤⑥⑦⑧⑨
24	14153059	Phạm Ngọc Tuyển	DH14CD			6,1	2,6		8,7	○●①②③④⑤⑥7 8 ⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥ 7 ⑧⑨
25	13153272	Đinh Quốc Vũ	DH13CD			6,4	2,6		9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧ 9 ⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vàng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Phạm Công Tráng

W. V. Kripf

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 04

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tà điểm lẻ
1	15137003	Chu Động Quốc Anh	DH15NL			6,4	2,6		9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15118007	Lâm Quang Chiến	DH15CC			6	1,8		7,8	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
3	15153005	Mai Tuấn Cường	DH15CD			6,2	2,5		8,7	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
4	15154073	Dương Võ Duy	DH15OT			6,1	2,3		8,4	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
5	15118014	Châu Tấn Đạt	DH15CK			6,4	2,6		9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15118016	Phạm Hữu Định	DH15CK			4,4	2,3		6,7	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
7	15118029	Nguyễn Ngọc Hải	DH15CC			6	1,8		7,8	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
8	15154020	Phạm Tấn Hải	DH15OT			6,1	2,3		8,4	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
9	14118158	Vũ Văn Hiếu	DH14CK			3,3	2,6		5,9	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
10	15118037	Nguyễn Công Hòa	DH15CK			6,4	2,6		9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15118038	Lê Sĩ Hoàng	DH15CK			6,1	2,6		8,7	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
12	15118040	Nguyễn Quang Hưng	DH15CK			4,4	2,3		6,7	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
13	15118045	Du Đức Anh Khoa	DH15CK			6,4	2,6		9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15118066	Hoàng Văn Nam	DH15CK			4,4	2,3		6,7	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
15	15154036	Võ Khắc Hoàn Nhân	DH15OT			6,1	2,3		8,4	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
16	15154037	Huỳnh Trọng Nhiên	DH15OT			6,1	2,3		8,4	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
17	14118223	Phạm Hoàng Phương	DH14CK			4,1	2,3		6,4	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
18	15118085	Võ Văn Quốc	DH15CC			4,6	0		4,6	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 04

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	15153060	Nguyễn Hữu Thạch	DH15CD			6	1,4		7,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	15154055	Lưu Thanh Thiên	DH15OT			6,2	2,5		8,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	15153072	Và Văn Truyền	DH15CD			6,2	2,4		8,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	15154066	Nguyễn Thanh Tuấn	DH15OT			6,2	2,5		8,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	15118127	Phan Xuân Tùng	DH15CK			5,8	1,9		7,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	15118130	Huỳnh Tấn Vãng	DH15CC			6	1,7		7,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	15154069	Nguyễn Ngọc Văn	DH15OT			6,1	2,3		8,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Thang
Phạm Quang Thang

N.V. Kiệp

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 05

CBGD: Phạm Quang Thắng (1029)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15154005	Phạm Quốc Bảo	DH15OT			5,7	2,9		8,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
2	15154006	K"	DH15OT			6,1	2,4		8,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
3	15118011	Lê Văn Đại	DH15CC			5,4	2,5		7,9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
4	15137014	Nguyễn Ngọc Hải	DH15NL			5,7	2,5		8,2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
5	15137016	Lê Công Hậu	DH15NL			5,4	2,5		7,9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
6	15154022	Phan Phước Hiền	DH15OT			5,7	2,4		8,1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
7	15154024	Hồ Ngọc Huy	DH15OT			5,7	2,9		8,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
8	15118046	Trần Văn Khởi	DH15CK			5,7	2,5		8,2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
9	15154030	Nguyễn Duy Linh	DH15OT			5,7	2,9		8,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
10	15118056	Nguyễn Nhật Long	DH15CK			6,1	2,4		8,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
11	15118062	Lăng Văn Minh	DH15CK			5,3	2,5		7,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
12	15118064	Nguyễn Đức Minh	DH15CC			5,4	2,5		7,9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
13	15137041	Trần Duy Phong	DH15NL			5,7	2,5		8,2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
14	15118089	Lê Văn Song	DH15CK			5,3	2,5		7,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
15	15118092	Bùi Trí Tâm	DH15CK			5,3	2,5		7,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
16	15154048	Nguyễn Phúc Tâm	DH15OT			6,1	2,3		8,4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
17	15154053	Son Ngọc Thắng	DH15OT			5,3	2,7		8,0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
18	15154057	Lê Minh Thiện	DH15OT			6,1	2,3		8,4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ○ ● ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 05

CBGD: Phạm Quang Thắng (1029)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	15118105	Nguyễn Hồng Tiến	DH15CC			5,4	2,5		7,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	15137061	Hùng Phạm Minh Tri	DH15NL			5,7	2,5		8,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	15154065	Nguyễn Anh Tuấn	DH15OT			6,1	2,3		8,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	15118126	Nguyễn Minh Tuấn	DH15CC			5,4	2,5		7,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	15118129	Nguyễn Xuân Văn	DH15CK			5,3	2,5		7,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	15118135	Bùi Nhật Vương	DH15CC			5,4	2,5		7,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	15118136	Đỗ Văn Vương	DH15CK			5,3	2,5		7,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Chang
Phạm Quang Thắng

Nguyễn
V. V. Kiep

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 02

CBGD: Nguyễn Thị Phương Thảo (707)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118097	Trần Lâm An	DH14CK			2,4	5,3		7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14153007	Phạm Hòa Chính	DH14CD			2,8	6,2		9,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14118025	Lê Quang Hiến	DH14CK			2,5	5,2		7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14154020	Vũ Anh Hiếu	DH14OT			2,2	4,7		6,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH14OT			2,3	5,8		8,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14153094	Hứa Tiến Hưng	DH14CD			2,8	5,9		8,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14153096	Huỳnh Duy Khánh	DH14CD			2,6	5,5		8,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14154030	Đỗ Đức Linh	DH14OT			2,8	5,3		8,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13138009	Nguyễn Kim Hải	DH13TD			✓	✓		✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14154119	Nguyễn Văn Minh	DH14OT			2,8	5,5		8,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14153036	Phan Trọng Nghĩa	DH14CD			2,8	5,6		8,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14153037	Lê Trung Nhân	DH14CD			2,8	5,2		8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14153040	Phạm Thị Nhân	DH14CD			2,6	5,3		7,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14154130	Vương Ninh	DH14OT			2,4	5,5		7,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12153130	Đỗ Văn Sang	DH12CD			✓	✓		✓	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK			2,8	0		2,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14153119	Trần Trí Tâm	DH14CD			2,8	4,8		7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13137131	Lê Hoàng Thắng	DH13NL			2,8	4,6		7,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 02

CBCD: Nguyễn Thị Phương Thảo (707)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chức vụ	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14154053	Võ Hoàng Thăng	DH14OT			2,6	4,6		7,2	○●①②③④⑤⑥⑧⑨⑩	⑩①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	13154183	Nguyễn Văn Thơm	DH13OT			2,2	4,8		7,0	○①②③④⑤⑥⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	14154060	Tăng Quốc Tiến	DH14OT			2,9	5,5		8,4	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
22	14118086	Nguyễn Công Truyền	DH14CK			2,8	4,9		7,7	○①②③④⑤⑥⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
23	13334244	Lê Quang Vinh	CD13CI			✓	✓		✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	14118313	Hoàng Tuấn Vũ	DH14CK			2,6	5,6		8,2	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	13118354	Lê Lương Tuấn Vũ	DH13CC			2,2	5,5		7,7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨

Số lượng vàng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cấp bộ chậm thi 1

Cân bộ chuẩn thí 2

Chang
Pham Quang Thang

N. V. Kien

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Máy gieo trồng (207306) - 001_TINCH012_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp

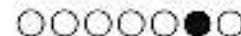
DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118001	Bùi Văn An	DH14CK	An		0,8	2	3,3	6,1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14118103	Nguyễn Hoài Bảo	DH14CK	HB		0,8	1,8	3,2	5,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12118019	Hồ Tấn Duy	DH12CK	B		0,5	2,1	3	5,6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13118095	Lưu Trần Tấn Duy	DH13CK						/	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13118008	Nguyễn Hoài Anh	DH13CK	BA		0,8	2	3,7	6,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13118104	Nguyễn Đồng Dương	DH13CK	ND		0,8	1,8	2,4	5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14118134	Nguyễn Văn Đại	DH14CK	NV		0,9	2,3	3,9	7,1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14118141	Trần Văn Diệp	DH14CK	T		0,8	2,4	4,2	7,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13118132	Nguyễn Văn Hải	DH13CK	NV		0,9	2	3,4	6,3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13118133	Nguyễn Hoàng Hào	DH13CK	HH		0,7	1,8	3,3	5,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14118166	Vô Văn Hòa	DH14CK	VV		0,8	2	2,5	5,3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14118162	Bùi Xuân Hoàng	DH14CK	BX		0,7	1,8	2,5	4,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13118163	Lâm Thái Hùng	DH13CK	LT		0,8	2,1	3,6	6,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13118156	Đỗ Minh Huy	DH13CK	DM		0,8	2,1	3,9	6,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13118161	Hoàng Phạm Thanh Huỳnh	DH13CK	HP		0,8	2,1	2,9	5,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00474



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm: Máy gieo trồng (207306) - 001_TINCHI12_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 12:15

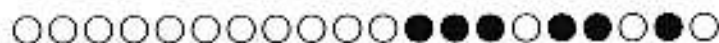
Phòng Thi CT202

Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

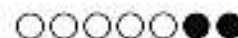
Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10%	D2 30%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13118181	Nguyễn Văn Khánh	DH13CK			0,9	2	3,3	6,2	0012345678910	0123456789
17	13118021	Lương Phan Bá	DH13CK			0,8	1,8	2,1	4,7	0012345678910	0123456789
18	13118186	Đào Xuân	DH13CK			0,7	2	3,6	6,3	0012345678910	0123456789
19	13118200	Đặng Hoàng	Long			0,9	2,1	4,2	7,2	0012345678910	0123456789
20	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc			0,8	1,8	1,8	4,4	0012345678910	0123456789
21	13118204	Trương Thanh	Lục			0,7	1,4	2,4	4,5	0012345678910	0123456789
22	13118205	Nguyễn Bá	Mây			0,8	0,9	3	4,7	0012345678910	0123456789
23	13118208	Bùi Lương Bảo	Minh			0,8	1,8	4,2	6,8	0012345678910	0123456789
24	13118033	Phạm Đình	Nguyễn			0,7	2	4,5	7,2	0012345678910	0123456789
25	14118044	Cao Hữu	Nhân			0,9	2,1	2,7	5,7	0012345678910	0123456789
26	14118216	Nguyễn Nhật	Phi			0,7	1,7	2,4	4,8	0012345678910	0123456789
27	13118231	Nguyễn Văn	Phi			0,5	1,4	3,3	5,2	0012345678910	0123456789
28	14118218	Phạm Thanh	Phong			0,8	2	2,5	5,3	0012345678910	0123456789
29	14118052	Châu Hoàng	Phúc			0,8	1,8	2,1	4,7	0012345678910	0123456789
30	14118226	Nguyễn Tấn	Phước			0,8	2	3,9	6,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00474



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Máy gieo trồng (207306) - 001_TINCH12_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 23/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi CT202

Giảng viên: Đặng Hữu Đông

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13118041	Lê Minh Phương	DH13CK			0,9	2	3,6	6,5	001234567890	0123456789
32	13118249	Ta Văn Quyền	DH13CK			0,8	0,9	2,4	4,1	001234567890	0123456789
33	13118045	Nguyễn Văn Sang	DH13CK			0,7	0,9	3	4,6	001234567890	0123456789
34	13118255	Hồ Hoàng Sơn	DH13CK			0,8	1,4	4,2	6,4	001234567890	0123456789
35	14118246	Trần Văn Tài	DH14CK			0,8	2,4	3,3	6,5	001234567890	0123456789
36	13118049	Lương Ngọc Tân	DH13CK			0,8	2	4,5	7,3	001234567890	0123456789
37	13118276	Đàm Minh Thái	DH13CK			0,8	1,4	2,4	4,6	001234567890	0123456789
38	13118282	Trần Nam Thắng	DH13CK			0,8	2,4	1,2	4,4	001234567890	0123456789
39	14118264	Nguyễn Xuân Thiệu	DH14CK			0,7	0,9	0,6	2,2	001234567890	0123456789
40	13118285	Nguyễn Phú Thịnh	DH13CK							001234567890	0123456789
41	13118286	Phan Minh Thông	DH13CK			0,8	1,2	3,9	5,9	001234567890	0123456789
42	13118321	Trần Minh Trung	DH13CK			0,8	1,8	3,9	6,5	001234567890	0123456789
43	14118292	Nguyễn Tấn Truyền	DH14CK			0,8	1,7	0,6	3,1	001234567890	0123456789
44	14118314	Lương Trọng Vũ	DH14CK			0,8	1,2	2,4	4,4	001234567890	0123456789
45	14118095	Nguyễn Quốc Vương	DH14CK			0,8	1,4	2,4	4,6	001234567890	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Sử dụng máy (207310) - 001_TINCH111_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Vũ Văn Thừa

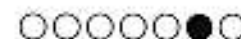
Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118006	Trần Quang	Chung	DH13CK		0,5	7,0		7,5	001234567890	0123456789
2	14118123	Nguyễn Ngọc	Cường	DH14CK		0,5	4,5		5,0	001234567890	0123456789
3	13118104	Nguyễn Đông	Dương	DH13CK		0,5	6,5		7,0	001234567890	0123456789
4	13118132	Nguyễn Văn	Hải	DH13CK		0,5	5,5		6,0	001234567890	0123456789
5	13118133	Nguyễn Hoàng	Hào	DH13CK		0,5	6,5		7,0	001234567890	0123456789
6	13118163	Lâm Thái	Hùng	DH13CK		0,5	8,5		9,0	001234567890	0123456789
7	13118159	Lưu Quốc	Huy	DH13CK		✓	✓		✓	001234567890	0123456789
8	13118181	Nguyễn Văn	Khánh	DH13CK		0,5	5,0		5,5	001234567890	0123456789
9	14118189	Nguyễn Tuấn	Kiệt	DH14CK		0,5	6,0		6,5	001234567890	0123456789
10	13118200	Đặng Hoàng	Long	DH13CK		0,5	6,5		7,0	001234567890	0123456789
11	13118205	Nguyễn Bá	May	DH13CK		0,5	5,0		5,5	001234567890	0123456789
12	13118033	Phạm Đình	Nguyễn	DH13CK		0,5	7,0		7,5	001234567890	0123456789
13	13118035	Nguyễn Đình	Nhật	DH13CK		0,5	4,0		4,5	001234567890	0123456789
14	13118230	Cao Hoàng	Phi	DH13CK		0,5	4,0		4,5	001234567890	0123456789
15	13118039	Huỳnh Hồng	Phúc	DH13CK		0,5	4,5		5,0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00475



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Sử dụng máy (207310) - 001_TINCH111_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi 11D202

Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp CD13CI (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13334155	Nguyễn Tấn Quốc	CD13CI			0,5	5,0		5,5	0012345678910	0123456789
17	13118045	Nguyễn Văn Sang	DH13CK			0,5	4,0		4,5	0012345678910	0123456789
18	13118049	Lương Ngọc Tấn	DH13CK			0,5	5,0		5,5	0012345678910	0123456789
19	13118276	Dâm Minh Thái	DH13CK			0,5	5,5		6,0	0012345678910	0123456789
20	13118279	Trương Quang Thanh	DH13CK			0,5	4,5		5,0	0012345678910	0123456789
21	13118290	Phạm Quốc Thuyền	DH13CK			0,5	5,5		6,0	0012345678910	0123456789
22	13118307	Nguyễn Triệu Toàn	DH13CK			0,5	6,0		6,5	0012345678910	0123456789
23	13334216	Phạm Văn Toàn	CD13CI			0,5	5,5		6,0	0012345678910	0123456789
24	14118093	Trần Phước Vinh	DH14CK			0,5	4,5		5,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 23. Số sinh viên vắng: 01

Ngày 15 Tháng 08 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phạm Quang Thắng

Trần Văn Đức

Võ Văn Thừa

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: **Cấu tạo động cơ đốt trung (207324) - 001_TINCH112_01**

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: **25/08/2017**

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: TV102

Giảng viên: Võ Văn Thưa

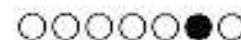
Lớp: **DH14CK (Cơ khí nông lâm)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lư
1	14118097	Trần Lâm An	DH14CK			0,5	1,5	7,5	6,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14118008	Nguyễn Đăng Châu	DH14CK			0,5	0,5	2,0	3,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑤①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14118116	Trương Chiến	DH14CK			0,5	1,5	6,0	8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	④①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13118006	Trần Quang Chung	DH13CK			0,5	1,0	2,0	3,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14118117	Lê Tiến Công	DH14CK			0,5	1,5	5,0	7,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑤①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13118095	Lưu Trần Tân Duy	DH13CK			✓	✓	✓	✓	○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	③①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14118016	Phạm Tấn Đạt	DH14CK			0,5	1,0	1,0	2,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13137048	Nguyễn Văn Đăng	DH13NL			0,5	0,0	0,5	1,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑤①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14118022	Nguyễn Mạnh Hải	DH14CK			0,5	1,5	5,5	7,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14118026	Nguyễn Đức Hiền	DH14CK			0,5	1,0	2,0	3,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14118162	Bùi Xuân Hoàng	DH14CK			0,5	1,5	4,5	6,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14118027	Nguyễn Đại Hoàng	DH14CK			0,5	1,0	1,5	3,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑤①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14118164	Tôn Nhật	DH14CK			0,5	1,5	5,5	7,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14118170	Bùi Quang Huy	DH14CK			0,5	0,5	2,0	3,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑤①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13118169	Nguyễn Trọng Hữu	DH13CK			0,5	1,0	1,5	3,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑤①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00476



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cấu tạo động cơ đốt trong (207324) - 001_TINCH112_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 25/08/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Võ Văn Thưa

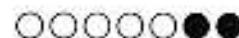
Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118186	Phạm Anh Khoa	DH14CK			0,5	1,5	4,0	6,0	0012345678910	1123456789
17	13118186	Đào Xuân Khôi	DH13CK			0,5	1,5	4,5	6,5	0012345678910	0123456789
18	14118034	Đinh Đức Kiên	DH14CK			0,5	1,5	3,0	5,0	0012345678910	1123456789
19	14118192	Lê Thành Long	DH14CK			0,5	1,5	4,0	6,0	0012345678910	1123456789
20	14118038	Thượng Công Lộc	DH14CK			0,5	1,5	3,0	5,0	0012345678910	1123456789
21	13334117	Nguyễn Công Lực	CD13CI			0,5	1,0	4,0	5,5	0012345678910	0123456789
22	14118200	Phạm Quang Nam	DH14CK			0,5	1,0	0,5	2,0	0012345678910	1123456789
23	14118042	Nguyễn Trung Nguyên	DH14CK			0,5	1,5	5,0	7,0	0012345678910	1123456789
24	14118216	Nguyễn Nhật Phi	DH14CK			0,5	1,0	5,5	7,0	0012345678910	1123456789
25	14118217	Đỗ Thanh Phong	DH14CK			0,5	1,0	1,5	3,0	0012345678910	1123456789
26	13137106	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL			0,5	1,0	0,5	2,0	0012345678910	1123456789
27	13137109	Bùi Văn Phúc	DH13NL			0,5	1,0	2,0	3,5	0012345678910	0123456789
28	14118221	Nguyễn Thanh Phương	DH14CK			0,5	1,5	3,0	5,0	0012345678910	1123456789
29	13118045	Nguyễn Văn Sang	DH13CK			✓	✓	✓	✓	0012345678910	1123456789
30	14118240	Trịnh Văn Sơn	DH14CK			0,5	1,0	2,0	3,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00476



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cấu tạo động cơ đốt trong (207324) - 001_TINCH112_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 25/08/2017

Giờ Thi: 07:00

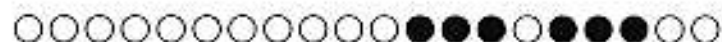
Phòng Thi TV102

Giảng viên: Vũ Văn Thừa

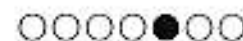
Lớp CD13CI (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13334169	Nguyễn Văn Tài	CD13CI			0,5	1,5	3,5	5,5	00012345678910	00123456789
32	13118276	Đàm Minh Thái	DH13CK			0,5	1,5	5,0	7,0	00012345678910	00123456789
33	14118259	Nguyễn Gia Thế	DH14CK			0,5	0,5	1,5	2,5	00012345678910	00123456789
34	13118054	Đoàn Văn Thoại	DH13CK			0,5	1,5	7,0	9,0	00012345678910	00123456789
35	14118266	Phan Minh Thoại	DH14CK			0,5	1,5	5,0	7,0	00012345678910	00123456789
36	13334209	Phạm Thành Tiền	CD13CI			✓	✓	✓	✓	00012345678910	00123456789
37	13334214	Trần Quốc Tin	CD13CI			0,5	1,5	1,5	3,5	00012345678910	00123456789
38	15118111	Trần Văn Toàn	DH15CK			0,5	1,5	4,0	6,0	00012345678910	00123456789
39	14118083	Trương Minh Trí	DH14CK			0,5	1,5	4,0	6,0	00012345678910	00123456789
40	13334222	Từ Hữu Trí	CD13CI			0,5	1,5	4,5	6,5	00012345678910	00123456789
41	14118081	Lê Ngọc Đăng Trình	DH14CK			0,5	1,5	4,0	6,0	00012345678910	00123456789
42	14118283	Lê Đức Trọng	DH14CK			0,5	1,5	6,0	8,0	00012345678910	00123456789
43	14118293	Lê Văn Trung	DH14CK			0,5	1,5	1,0	3,0	00012345678910	00123456789
44	14118292	Nguyễn Tấn Truyền	DH14CK			0,5	1,0	4,0	5,5	00012345678910	00123456789
45	13137003	Nguyễn Tuấn Tú	DH13NL			0,5	1,0	2,0	3,5	00012345678910	00123456789



Mã nhận dạng 00476



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm: Cầu tạo động cơ đốt trong (207324) - 001_TINCH112_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 25/08/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: TV102

Giảng viên: Võ Văn Thụ

Lớp: DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	14118088	Hà Hoàng Tuấn	DH14CK			0,5	1,5	6,0	8,0	001234567890	0123456789
47	14118305	Trương Thanh Tùng	DH14CK			0,5	1,5	3,0	5,0	001234567890	0123456789
48	15118129	Nguyễn Xuân Văn	DH15CK			0,5	1,5	4,0	6,0	001234567890	0123456789
49	14118309	Bùi Thanh Vinh	DH14CK			0,5	1,0	3,5	5,0	001234567890	0123456789
50	14118311	Trần Xuân Vinh	DH14CK			0,5	1,5	4,5	6,5	001234567890	0123456789
51	14118313	Hoàng Tuấn Vũ	DH14CK			0,5	1,5	3,0	5,0	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 48. Số sinh viên vắng: 3...

Ngày 15 Tháng 9 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207432) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL						9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14137009	Hồ Thế Bảo	DH14NL						7,5	○●①②③④⑤⑥⑧⑨⑩	⑩①②③④●⑥⑦⑧⑨
3	14137018	Trương Hoàng Đà	DH14NL						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13137037	Trần Ngọc Duy	DH13NL						9,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④●⑥⑦⑧⑨
5	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14137017	Châu Văn Duyệt	DH14NL						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14137024	Nguyễn Đức Dương	DH14NL						7,5	○●①②③④⑤⑥⑧⑨⑩	⑩①②③④●⑥⑦⑧⑨
8	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL						7,5	○●①②③④⑤⑥⑧⑨⑩	⑩①②③④●⑥⑦⑧⑨
9	14137028	Nguyễn Văn Đông	DH14NL						9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14137032	Đặng Hoàng Hào	DH14NL						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14137002	Lê Nguyễn Việt	DH14NL						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14137036	Nguyễn Hồng Hiếu	DH14NL						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14137037	Nguyễn Thanh Hiếu	DH14NL						0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13137062	Hồ Thanh Hoàng	DH13NL						7	○●①②③④⑤⑥⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14137042	Ngô Thị Ngọc Huyền	DH14NL						9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	14137044	Nguyễn Văn Ka	DH14NL						9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	14137045	Nguyễn Quốc Khanh	DH14NL						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	14137046	Nguyễn Nhật Khoa	DH14NL						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207432) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	14137048	Lê Thế Larc	DH14NL						9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	14137003	Nguyễn Tấn Minh	DH14NL						9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	13137087	Bùi Phụ Hoàng Nam	DH13NL						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	14137004	Nguyễn Hoài Nam	DH14NL						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	14137051	Nguyễn Hữu Nhất	DH14NL						9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	14137053	Lê Minh Nhật	DH14NL						1,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	14137056	Trần Minh Quang	DH14NL						9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	13137116	Nguyễn Đức Reo	DH13NL						9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	14137057	Trần Phước Sang	DH14NL						9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	13137119	Nguyễn Hải Sơn	DH13NL						9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DH14NL						9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DH14NL						1,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	14137065	Nguyễn Minh Tài	DH14NL						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	13137123	Nguyễn Đức Tâm	DH13NL						9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	14137068	Nguyễn Việt Tân	DH14NL						6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	14137069	Ngô Văn Thanh	DH14NL						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	14137070	Trần Văn Thành	DH14NL						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	14137005	Nguyễn Hữu Thế	DH14NL						8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207432) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
37	14137073	Nguyễn Thanh Thế	DH14NL						7,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
38	13137133	Nguyễn Đại Thiên	DH13NL						9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
39	14137074	Nguyễn Mậu Thiệt	DH14NL						8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
40	14137080	Nguyễn Ngọc Thuận	DH14NL						8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
41	14137083	Vũ Quốc Tinh	DH14NL						8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
42	13137152	Trần Anh Tri	DH13NL						9,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
43	14137085	Đinh Thành Trọng	DH14NL						9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
44	14137088	Huỳnh Văn Trường	DH14NL						8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
45	14137006	Triệu Kim Tú	DH14NL						9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
46	14137092	Cao Tấn Tùng	DH14NL						8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
47	14137093	Trần Bá Tùng	DH14NL						9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
48	14137091	Phạm Đức Tuyền	DH14NL						8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
49	14137095	Trương Thế Vinh	DH14NL						7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
50	14137097	Lê Hoàng Vũ	DH14NL						8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
51	14137099	Trương Quốc Vương	DH14NL						8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
52	14137100	Huỳnh Nhật Vy	DH14NL						7,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ● ○ ○ ● ● ○ ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

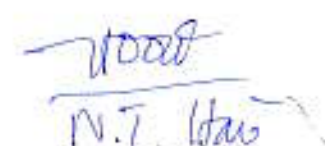
Xác nhận của khoa/bộ môn

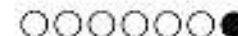
Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 14/08/2017 14:45




N.T. Hào



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm: Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_TINCH113_01 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 22/08/2017 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV303 Giảng viên: Lê Văn Bạ

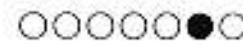
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153067	Nguyễn Khắc Bổng	DH14CD	<i>Bổng</i>	0,5	1,5	4,0		5,2	0012345678910	0123456789
2	15154007	Nguyễn Xuân Chính	DH15OT	<i>Chính</i>	0,5	1,4	5,0		5,9	0012345678910	0123456789
3	15153005	Mai Tuấn Cường	DH15CD	<i>Cường</i>	0,5	1,2	5,5		6,1	0012345678910	0123456789
4	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	DH15TD	<i>Duy</i>	0,2	1,4	3,0	-P	4,0	0012345678910	0123456789
5	14138007	Sâm Văn Đạo	DH14TD	<i>Đạo</i>	0,5	1,3	8,0		8,2	0012345678910	0123456789
6	14138009	Hoàng Văn Anh Đức	DH14TD	<i>Đức</i>	1,5	1,5	6,75		7,4	0012345678910	0123456789
7	13153086	Dương Minh Hào	DH13CD	<i>Hào</i>	0,5	1,2	6,75		7,1	0012345678910	0123456789
8	13153092	Lê Quang Hận	DH13CD	<i>Hận</i>	0,4	1	2,0		2,0	0012345678910	0123456789
9	14153015	Dặng Đình Hiệp	DH14CD	<i>Hiệp</i>	0,5	1	3,0		3,9	0012345678910	0123456789
10	14138051	Lê Văn Hiếu	DH14TD	<i>Hiếu</i>	0,5	1,5	7,5		8,0	0012345678910	0123456789
11	12154082	Nguyễn Thanh Hòa	DH12OT	<i>Hòa</i>	0,5	1,3	8,1		8,3	0012345678910	0123456789
12	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD	<i>Hoài</i>	0,5	1,2	5,5		6,1	0012345678910	0123456789
13	13153009	Ngô Thanh Huy	DH13CD	<i>Huy</i>	0,5	1,2	6,75		7,1	0012345678910	0123456789
14	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD	<i>Hưng</i>	0,5	-	2,0		2,0	0012345678910	0123456789
15	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD	<i>Kha</i>	0,5	1,5	2,5		2,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00477



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_TINCHH3_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 09:30

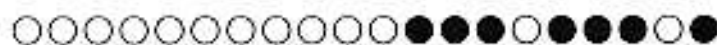
Phòng Thi TV303

Giảng viên: Lê Văn Bụt

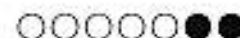
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153124	Nguyễn Trọng Khang	DH13CD		0,5	1,3	4,25		5,2	0012345678910	0123456789
17	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD		0,5	1,3	1,5		1,5	0012345678910	0123456789
18	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng	DH14TD		0,5	1,4	8,5		8,7	0012345678910	0123456789
19	14138018	Nguyễn Hoàng Long	DH14TD		0,5	1,3	7,25		7,6	0012345678910	0123456789
20	13153012	Nguyễn Hữu Lộc	DH13CD		0,3	1,2	2,0		2,0	0012345678910	0123456789
21	13153152	Dặng Hoàng Nam	DH13CD		0,4	1,2	1,0		1,0	0012345678910	0123456789
22	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH13OT		✓	✓	✓		✓	0012345678910	0123456789
23	15138043	Trần Thành	DH15TD		0,5	1,4	4,0		5,1	0012345678910	0123456789
24	14138020	Lê Nghiễm	DH14TD		0,5	1,2	6,75		7,1	0012345678910	0123456789
25	15154036	Vô Khắc Hoàn	DH15OT		0,5	1,3	7,5		7,8	0012345678910	0123456789
26	13153168	Nguyễn Hoàng Minh	DH13CD		0,5	1,2	6,25		6,7	0012345678910	0123456789
27	15138048	Phạm Thanh	DH15TD		0,5	1,0	5,0	-D	5,5	0012345678910	0123456789
28	13153181	Nguyễn Hoàng Phương	DH13CD		0,5	1,4	4,0		5,1	0012345678910	0123456789
29	14138077	Vô Văn	DH14TD		0,4	1,2	6,5		6,8	0012345678910	0123456789
30	14138027	Phạm Nhật	DH14TD		0,5	1,0	7,0		7,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00477



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_TINCHU13_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV303

Giảng viên: Lê Văn Bạ

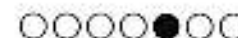
Lớp DH150T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15154042	Nguyễn Thanh Sang	DH150T		0,5	1,5	6,0		6,8	001234567890	0123456789
32	13138173	Trần Vũ	DH13TD		0,5	0,8	2,5	-5	2,5	001234567890	0123456789
33	13153206	Nguyễn Hà	DH13CD		0,5	1,3	5,0		5,8	001234567890	0123456789
34	14153124	Hà Duy	DH14CD		0,5	1,4	5,0		5,7	001234567890	0123456789
35	13138192	Phạm Văn	DH13TD		0,4	0,7	6,5	5	6,3	001234567890	0123456789
36	13153211	Huỳnh Võ Minh	DH13CD		0,4		1,5		1,5	001234567890	0123456789
37	13153223	Trần Hữu	DH13CD	✓	✓		✓		✓	001234567890	0123456789
38	14138098	Huỳnh Quốc	DH14TD		0,4	1,4	7,5		7,8	001234567890	0123456789
39	15138067	Nguyễn Đình	DH15TD		0,4	1,0	1,35		1,8	001234567890	0123456789
40	14153133	Nguyễn Văn	DH14CD		0,5	1,2	4,5		5,3	001234567890	0123456789
41	13153240	Nguyễn Công	DH13CD		0,5	1,3	7,0		7,4	001234567890	0123456789
42	13154194	Nguyễn Nhật	DH13OT		0,5	0,2	3,5	5	3,6	001234567890	0123456789
43	13154201	Trần Anh	DH13OT		0,5	0,3	5,0	5	4,8	001234567890	0123456789
44	13154066	Nguyễn	DH13OT		0,5	0,3	4,5	5	4,4	001234567890	0123456789
45	15138071	Nguyễn Đình	DH15TD		0,5		2,5		2,5	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00477



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm: Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_TINCH113_01 Số Tín Chi: 3

Ngày Thi: 22/08/2017 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi: TV303 Giảng viên: Lê Văn Bận

Lớp: DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13153261	Trương Văn Tuy	DH13CD		0,5	1,3	3,0		4,2	0012345678910	0123456789
47	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD		0,5	1,2	3,5		4,5	0012345678910	0123456789
48	12153164	Và Xuân Vinh	DH12CD		0,3	1,2	5,0		5,5	0012345678910	0123456789
49	11138011	Huỳnh Minh Vũ	DH11CD		0,5	1,3	2,0		2,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 49 Số sinh viên vắng: 12

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Ngọc Thạch

 Nguyễn Văn Tuấn Anh

(Điểm Thi < 3 điểm
không liệt điểm thành phần)

 Lê Văn Bận



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Điện tử công suất (207510) - 001_TINCH113_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 21/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

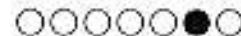
Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 10%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15138003	Đặng Hoàng Anh	DH15TD			8.5	5	3.5	4.8	001234567890	0123456789
2	15138004	Trần Hải Bảo	DH15TD			9	8	4	5.8	001234567890	0123456789
3	15138006	Nguyễn Văn Bình	DH15TD			8	4	8	7.2	001234567890	0123456789
4	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên	DH14TD			8	3	1	2.8	001234567890	0123456789
5	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	DH15TD			3	2	4	3.4	001234567890	0123456789
6	15138017	Hồ Thanh Dương	DH15TD			8.5	4	5	5.5	001234567890	0123456789
7	15138014	Trương Công Định	DH15TD			8.5	8	7	7.5	001234567890	0123456789
8	13138003	Lương Đình Đồng	DH13TD			8	5	3	4.4	001234567890	0123456789
9	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ	DH15TD			6	6.5	2.5	4.0	001234567890	0123456789
10	13138051	Ngô Lộc Trường	DH13TD			4	3	2	2.6	001234567890	0123456789
11	15153018	Dương Thanh Hân	DH15CD			9	3.5	2.5	4.0	001234567890	0123456789
12	14138051	Lê Văn Hiếu	DH14TD			7	5	1	3.0	001234567890	0123456789
13	13138080	Huỳnh Lê Phúc	DH13TD			7	3.5	0	2.1	001234567890	0123456789
14	13138076	Vô Minh Hòa	DH13TD			7	1.5	1	2.3	001234567890	0123456789
15	14138011	Nguyễn Chánh Hoàng	DH14TD			5	0	1	1.6	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00478



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Điện tử công suất (207510) - 001_TINCH113_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 21/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV102

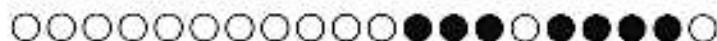
Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp

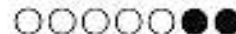
DH13TD (Kỹ thuật điện khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ.Số Đ.Đ	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13138005	Đậu Việt Hùng	DH13TD			6	2	1.5	2.5	001034567890	0123456789
17	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD			3	2	4	3.4	001234567890	0123456789
18	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD			7.3	4	3	4.1	001234567890	0123456789
19	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD			4	1.5	2.5	2.6	001234567890	0123456789
20	15138031	Nguyễn Mạnh Khải	DH15TD			4	5	2	3.0	001234567890	0123456789
21	14138057	Nguyễn Triều Khang	DH14TD			6	4	2.5	3.6	001234567890	0123456789
22	13138096	Vô Anh Khoa	DH13TD			9.3	6.5	7	7.4	001234567890	0123456789
23	13138098	Vũ Văn Khương	DH13TD			7.5	2	0	1.9	001234567890	0123456789
24	15138033	Lê Văn Trung Kiên	DH15TD			8	9	6	7.0	001234567890	0123456789
25	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD			5	4	1	2.4	001234567890	0123456789
26	13153012	Nguyễn Hữu Lộc	DH13CD			8	3.5	3	4.1	001234567890	0123456789
27	15138037	Phạm Lộc	DH15TD			9	3	3.5	4.5	001234567890	0123456789
28	14153027	Nguyễn Phan Lợi	DH14CD			8	7.5	8	7.9	001234567890	0123456789
29	13138260	Hoàng Đức Lương	DH13TD			8	4	3	4.2	001234567890	0123456789
30	14153030	Trần Lộc Minh	DH14CD			4.5	1.5	1.5	2.1	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00478



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Điện tử công suất (207510) - 001_TINCHH3_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 21/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp

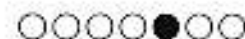
DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 30%	D2 20%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15138041	Trương Đức Minh	DH15TD			4	6.5	1.5	2.4	001020304050607080910	0123456789
32	13138010	Nguyễn Ngọc Nam	DH13TD			8	3.5	1	2.9	001020304050607080910	0123456789
33	15153041	Bùi Hồng Ngọc	DH15CD			8.5	3	4	4.7	001020304050607080910	0123456789
34	13153166	Phan Thành Nhân	DH13CD			7.5	5	1.5	3.4	001020304050607080910	0123456789
35	15138047	Phạm Thị Đức	DH15TD			8	2.5	4	4.5	001020304050607080910	0123456789
36	13138148	Phạm Khánh Phi	DH13TD			7	3.5	4.5	4.8	001020304050607080910	0123456789
37	15138048	Phạm Thanh Phong	DH15TD			9	3	5	5.4	001020304050607080910	0123456789
38	13138152	Hoàng Xuân Phú	DH13TD			6.5	6	2.5	4.0	001020304050607080910	0123456789
39	13138157	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD			2	1	4.5	3.3	001020304050607080910	0123456789
40	14138077	Vô Văn Phương	DH14TD			7.5	7	3	4.7	001020304050607080910	0123456789
41	13138165	Mai Hồng Quân	DH13TD			5	3.5	3	3.5	001020304050607080910	0123456789
42	15138049	Nguyễn Hoàng Quân	DH15TD			8	3.5	1	3.0	001020304050607080910	0123456789
43	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD						✓	001020304050607080910	0123456789
44	15138052	Nguyễn Quốc Quyền	DH15TD			1	2	3	2.0	001020304050607080910	0123456789
45	13138172	Nguyễn Văn Sang	DH13TD			7	3.5	4.5	4.8	001020304050607080910	0123456789



Mã nhận dạng 00478



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Điện tử công suất (207510) - 001_TINCH113_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 21/08/2017

Giờ Thi: 12:15

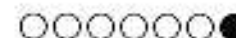
Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 30 %	D. Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	15138058	Lê Quốc Thái	DH15TD			5	7.5	2.5	4.0	0012345678910	0123456789
47	14138088	Nguyễn Đăng Trung	DH14TD			7.5	7	2	4.1	0012345678910	0123456789
48	14138091	Dương Thanh Thảo	DH14TD			6	3	3	3.6	0012345678910	0123456789
49	15138063	Trần Duy Thiệu	DH15TD			8.5	9	3.5	5.6	0012345678910	0123456789
50	15138064	Nguyễn Phước Toàn	DH15TD			6.5	5	3	4.1	0012345678910	0123456789
51	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD						✓	0012345678910	0123456789
52	15153064	Nguyễn Hiếu Thuận	DH15CD			8	4	2	3.6	0012345678910	0123456789
53	13138217	Nguyễn Đức Tiến	DH13TD			7	0	2.5	2.9	0012345678910	0123456789
54	13153236	Phạm Trọng Tín	DH13CD			8.5	2.5	3	4.0	0012345678910	0123456789
55	13153238	Mai Thanh Tinh	DH13CD						✓	0012345678910	0123456789
56	14138104	Phan Văn Toàn	DH14TD			5.5	6	3	4.1	0012345678910	0123456789
57	14138034	Nguyễn Minh Tri	DH14TD			6	6	1.5	7.3	0012345678910	0123456789
58	13153261	Trương Văn Tuy	DH13CD			5.5	5	4.5	4.8	0012345678910	0123456789
59	13138023	Trần Văn Vượng	DH15TD			8	3	4	4.6	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: PLC & ứng dụng (207516) - 001_TINCHI2_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 25/08/2017 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi: TV102 Giảng viên: Lê Quang Hiền

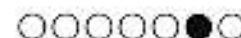
Lớp: DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.SA 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14138037	Hà Mạnh A	DH14TD	<i>Mạnh</i>		4,0	7,0	3,0	4,0	0012345678910	0123456789
2	12153140	Vũ Văn Quốc	DH12CD	<i>Quốc</i>		4,0	7,0	3,0	4,0	0012345678910	0123456789
3	14153068	Nguyễn Hoàng Anh	DH14CD	<i>Hoàng</i>		6,5	8,0	5,0	5,9	0012345678910	0123456789
4	14138002	Nguyễn Mạnh	DH14TD	<i>Mạnh</i>		6,5	7,5	7,5	7,3	0012345678910	0123456789
5	13153063	Trần Văn	DH13CD	<i>Trần</i>		5,0	7,0	3,0	4,2	0012345678910	0123456789
6	14138007	Sầm Văn	DH14TD	<i>Sầm</i>		5,0	7,5	4,0	4,9	0012345678910	0123456789
7	14138045	Nguyễn Thành	DH14TD	<i>Thành</i>		8,0	7,5	9,0	8,5	0012345678910	0123456789
8	13153004	Trương Nguyễn Tiến	DH13CD						V	0012345678910	0123456789
9	13153077	Trương Công	DH13CD						V	0012345678910	0123456789
10	14138008	Lê Văn	DH14TD	<i>Lê</i>		6,0	7,5	4,0	5,1	0012345678910	0123456789
11	14153085	Huỳnh Thanh	DH14CD	<i>Thanh</i>		7,5	8,0	6,5	7,0	0012345678910	0123456789
12	13153108	Bàn Thế	DH13CD	<i>Thế</i>		3,0	7,0	3,5	4,1	0012345678910	0123456789
13	13153120	Trương Ngọc	DH13CD	<i>Ngọc</i>		8,5	10,0	6,0	7,3	0012345678910	0123456789
14	14153019	Cao Bá	DH14CD	<i>Bá</i>		3,0	6,0	2,0	3,0	0012345678910	0123456789
15	13153124	Nguyễn Trọng	DH13CD	<i>Trọng</i>		3,0	7,0	2,0	3,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00479



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 001_TINCH112_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 25/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp

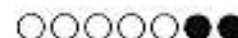
DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D3 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15138032	Nguyễn Văn Khé	DH15TD			8,5	7,5	9,5	8,9	001234567890	0123456780
17	14138058	Nguyễn Đăng Khoa	DH14TD			6,0	7,5	5,0	5,7	001234567890	0123456780
18	13153129	Nguyễn Đình Đăng	DH13CD			7,0	7,0	5,5	6,1	001234567890	0023456780
19	14153021	Mai Thế Kiệt	DH14CD			9,0	10,0	7,0	8,0	001234567890	00123456780
20	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD						V	001234567890	0123456780
21	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng	DH14TD	Lâm		4,5	7,5	3,0	4,2	001234567890	0103456780
22	14153025	Phạm Thanh Lâm	DH14CD			8,5	9,0	8,5	8,6	001234567890	0123456780
23	14138019	Nguyễn Thành Luân	DH14TD	Luân		4,5	7,5	3,5	4,5	001234567890	0123456780
24	12153179	Đinh Quang Lương	DH12CD	Lương		4,0	7,5	6,0	5,9	001234567890	0123456780
25	13153156	Phạm Ngọc Nam	DH13CD			7,0	7,0	2,5	4,3	001234567890	0120456780
26	14138068	Vô Lê Hoài Nam	DH14TD	Nam		4,0	8,5	1,5	3,4	001234567890	0123456780
27	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD			8,0	7,5	7,5	7,6	001234567890	0123456780
28	14138021	Trần Duy Nhân	DH14TD			6,5	7,5	7,0	7,0	001234567890	0123456780
29	13153168	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	DH13CD			7,0	7,0	4,5	5,5	001234567890	0123456780
30	13153181	Nguyễn Hoàng Phương	DH13CD			6,0	6,0	3,5	4,5	001234567890	0123456780



Mã nhận dạng 00479



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 001_TINCHI2_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 25/08/2017

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14138026	Nguyễn Thanh Quang	DH14TD	Quang		6,0	7,5	6,5	6,6	0012345678910	0123456789
32	14138027	Phạm Nhật Quang	DH14TD	Phạm		5,0	7,5	5,5	5,8	0012345678910	0123456789
33	13153196	Thân Văn Quyết	DH13CD	Thân		5,0	6,5	4,0	4,7	0012345678910	0123456789
34	14138028	Phan Văn Sỹ	DH14TD	Phan		0,0	7,5	5,0	4,5	0012345678910	0123456789
35	14138085	Lê Hữu Tài	DH14TD	Lê		4,0	8,5	5,5	5,8	0012345678910	0123456789
36	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD	Nguyễn		4,5	7,0	5,5	5,6	0012345678910	0123456789
37	13153211	Huỳnh Võ Minh Thắng	DH13CD	Huỳnh		5,0	6,0	3,0	4,0	0012345678910	0123456789
38	14138096	Nguyễn Công Thiện	DH14TD	Nguyễn		5,0	8,0	5,0	5,6	0012345678910	0123456789
39	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD	Trần					V	0012345678910	0123456789
40	14138032	Lâm Văn Tiến	DH14TD	Lâm		5,0	6,5	4,5	5,0	0012345678910	0123456789
41	13153229	Lê Quyết Tiến	DH13CD	Lê					V	0012345678910	0123456789
42	14138100	Nguyễn Văn Tinh	DH14TD	Nguyễn		7,0	6,0	6,0	6,2	0012345678910	0123456789
43	14138106	Nguyễn Trọng Tri	DH14TD	Nguyễn		7,0	7,5	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
44	14138109	Nguyễn Thái Trường	DH14TD	Nguyễn		4,0	7,5	1,5	3,2	0012345678910	0123456789
45	13153251	Nguyễn Xuân Trường	DH13CD	Nguyễn					V	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00479



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm PLC & ứng dụng (207516) - 001_TINCH112_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 25/08/2017 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi TV102 Giảng viên: Lê Quang Hiền

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14153139	Lê Văn Trường	DH14CD			6,5	8,0	7,0	7,1	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
47	14138113	Trịnh Châu Tử	DH14TD			3,0	6,0	1,5	2,7	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số sinh viên dự thi: 41 Số sinh viên vắng: 06

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Xử lý tin hiệu số (207525) - 001_TINCHI13_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 07:00

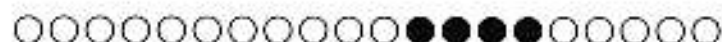
Phòng Thi HD202

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

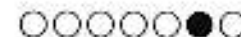
Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số Thi kết	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138001	Trương Văn An	DH15TD	An		10	8.5	7	7.6	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
2	15138002	Bùi Thị Vân	DH15TD	Thị Vân		10	7.75	7.5	7.8	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
3	15138003	Dặng Hoàng Anh	DH15TD	Anh		10	7.75	5	6.1	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15153002	Dương Ngọc Bảo	DH15CD	Bao		10	4	3	5.9	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
5	15138004	Trần Hải Bảo	DH15TD	Bao		10	7	5	5.9	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
6	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD	Bao		10	7	5	5.9	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
7	15138006	Nguyễn Văn Bình	DH15TD	Binh		10	8.5	10	9.7	○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
8	15138007	Trương Thánh Cua	DH15TD	Cua		10	7	9	8.7	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
9	10153055	Doãn Anh Duy	DH10CD	Vuong						●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	DH15TD	Duy		10	8.5	6	6.9	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
11	15138020	Võ Hải Duy	DH15TD	Duy		10	8.8	9.5	9.4	○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
12	15138017	Hồ Thanh Dương	DH15TD	Duong		10	7.8	7.5	7.8	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
13	15138012	Nguyễn Hữu Đạt	DH15TD	Dat		10	4.8	3	4.1	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD	Dat		10	4.8	1	2.7	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
15	15153006	Phan Hữu Đăng	DH15CD	Dang		10	7.5	6	6.7	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨



Mã nhận dạng 00480



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Xứ lý tín hiệu số (207525) - 001_TINCHH3_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10%	D2 40%	T.Số 30%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15153010	Nguyễn Tấn Đình	DH15CD			10	6.3	7	7.2	001234567890	0123456789
17	15138014	Trương Công Đình	DH15TD			10	7.5	7.5	7.8	001234567890	0123456789
18	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ	DH15TD			10	6.5	4	5.1	001234567890	0123456789
19	15153015	Lê Cảnh Trường	DH15CD			10	7.8	9.5	6.4	001234567890	0123456789
20	15153018	Dương Thanh Hân	DH15CD			10	7.8	6.5	7.1	001234567890	0123456789
21	15153021	Đặng Trung Hậu	DH15CD			10	7.5	6.5	7.1	001234567890	0123456789
22	15138022	Huỳnh Thanh Hiền	DH15TD			10	7	7	7.3	001234567890	0123456789
23	15138024	Trần Như Hiền	DH15TD			10	7.5	7	7.4	001234567890	0123456789
24	15138025	Bùi Trọng Hiền	DH15TD			10	7.3	6	6.7	001234567890	0123456789
25	15138074	Phạm Lê Thanh Hòa	DH15TD			10	7.5	7	7.4	001234567890	0123456789
26	12138047	Dương Văn Hoàn	DH12TD			10	7.0	6	6.6	001234567890	0123456789
27	14138011	Nguyễn Chánh Hoàng	DH14TD			10	3.8	3.5	4.2	001234567890	0123456789
28	13138079	Nguyễn Trần Minh Hoàng	DH13TD			10	2.3	4	4.3	001234567890	0123456789
29	15153027	Nguyễn Đức Huy	DH15CD			10	8.5	7	7.6	001234567890	0123456789
30	15138027	Bùi Hữu Hưng	DH15TD			10	7.5	6.5	7.1	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00480



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Xử lý tín hiệu số (207525) - 001_TINCH113_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	Tổng Đ. Số 30%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD			10	8.3	6.5	7.2	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	15138031	Nguyễn Mạnh Khải	DH15TD			10	6.8	4.5	5.5	○①①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
33	15153028	Lê Huỳnh Khang	DH15CD			10	9	7	7.7	○①①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
34	15138033	Lê Võ Trung Kiên	DH15TD			10	8	8.5	8.6	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨

Số sinh viên dự thi: 33...Số sinh viên vắng: 0.1

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

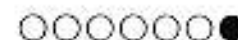
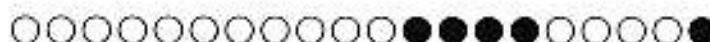
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Minh Hiền
Phạm Quang Thắng
Thầy Hiền Dũng
Nguyễn Võ Ngọc Thạch



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Xử lý tín hiệu số (207525) - 002_TINCH13_01

Số Tin Ch: 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

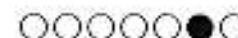
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ3 Đ. Số 70%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14153021	Mai Thế Kiệt	DH14CD			10	3.3	3.5	4.1	0012345678910	0023456789
2	15138037	Phạm Lộc	DH15TD			10	8.8	7.5	8.0	0012345678910	0123456789
3	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD			10	8.0	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
4	15138041	Trương Đức Minh	DH15TD			10	5.3	7.5	7.3	0012345678910	0123456789
5	14153103	Nguyễn Đức Nam	DH14CD			10	3.3	6	5.9	0012345678910	0123456789
6	14138068	Võ Lê Hoài Nam	DH14TD			10	7.5	2.5	4.3	0012345678910	0123456789
7	15153039	Hồ Thị Thủy	DH15CD			10	8	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
8	15153041	Bùi Hồng Ngọc	DH15CD			10	8.5	9	9.0	0012345678910	0123456789
9	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD			10	6.8	6.5	6.9	0012345678910	0123456789
10	15153043	Nguyễn Văn Sơn	DH15CD			10	7.8	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
11	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD			10	7	7	7.3	0012345678910	0123456789
12	15138046	Lê Minh Nhật	DH15TD			10	7	3.5	4.9	0012345678910	0123456789
13	15138047	Phạm Thị Đức	DH15TD			10	8	9.5	9.3	0012345678910	0123456789
14	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD			10	7.8	5.5	6.4	0012345678910	0123456789
15	15138048	Phạm Thanh Phong	DH15TD			10	7.8	7	7.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00481



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Xử lý tín hiệu số (207525) - 002_T1NCH113_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Đ3 30 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD			10	3.5	5	5.2	0012345678910	0123456789
17	15153052	Nguyễn Trung Minh	DH15CD			10	7.3	7	7.4	0012345678910	0123456789
18	15138052	Nguyễn Quốc Quyền	DH15TD			10	4	3.5	4.3	0012345678910	0123456789
19	15138054	Trang Minh Sáng	DH15TD			10	6	4.5	5.4	0012345678910	0123456789
20	15153054	Nguyễn Sỹ	DH15CD			10	8	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
21	15153055	Nguyễn Thái Tài	DH15CD			10	8.5	9	9.0	0012345678910	0123456789
22	15153056	Trần Tấn Tài	DH15CD			10	7.8	7.5	7.8	0012345678910	0123456789
23	15153057	Đỗ Thành Tâm	DH15CD			10	7.5	6.5	7.4	0012345678910	0123456789
24	14153118	Phan Thương Hoài L.	DH14CD			10	7.5	9.5	9.2	0012345678910	0123456789
25	15138058	Lê Quốc Thái	DH15TD			10	8.5	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
26	15138059	Phạm Hồng Thái	DH15TD			10	6.3	8	7.9	0012345678910	0123456789
27	15138060	Lê Quốc Thắng	DH15TD							0012345678910	0123456789
28	15138063	Trần Duy Thiệu	DH15TD			10	8.8	8.5	8.7	0012345678910	0123456789
29	15138064	Nguyễn Phước Toàn	DH15TD			10	5.3	6.5	6.6	0012345678910	0123456789
30	15138065	Nguyễn Tấn Thịnh	DH15TD			10	8.5	5.5	6.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00481



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Xứ lý tín hiệu số (207525) - 002_TINCH113_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV102

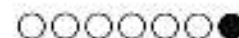
Giảng viên: Nguyễn Vũ Ngọc Thạch

Lớp

DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 40%	Xu Đ. Số 70%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15138066	Nguyễn Minh	Thoại	DH15TD		10	8	6	6.8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	15138067	Nguyễn Đình	Thông	DH15TD		10	7	7	7.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	13153024	Lê Văn	Thuận	DH13CD		0	3.3	0	0.7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	15153064	Nguyễn Hiếu	Thuận	DH15CD		10	7	5	5.9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	14138032	Lâm Văn	Tiến	DH14TD		10	7.5	8.5	8.5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	13138217	Nguyễn Đức	Tiến	DH13TD		10	8.3	6	6.9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	13153238	Mai Thanh	Tinh	DH13CD		10	5.5	3	4.2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	15153068	Nguyễn Huy	Toàn	DH15CD		10	7.3	8	8.1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	14138106	Nguyễn Trọng	Tri	DH14TD		10	8.3	8	8.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	14153137	Phạm Ngọc	Tri	DH14CD		10	7	7	7.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	14153059	Phạm Ngọc	Tuyền	DH14CD		10	7.3	8	8.1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	14153062	Trịnh Thành	Viết	DH14CD		10	7.5	7.5	7.8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	15153076	Nguyễn Thanh	Vũ	DH15CD		10	8.8	5	6.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	15153077	Trịnh Quốc	Vương	DH15CD		10	6.3	4.5	5.4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	13138023	Trần Văn	Vương	DH15TD		10	7.8	6	6.8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 001_TINCH112_01**

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 22/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi: HD201

Giảng viên: Đào Duy Vinh

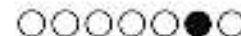
Lớp: DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14153065	Lê Ngọc Ân	DH14CD			8	7	8	7,8	0012345678910	0123456789
2	14153005	Vô Đức Bày	DH14CD			8	6	7	7,0	0012345678910	0123456789
3	14153067	Nguyễn Khắc Bồng	DH14CD			8	6	5	5,8	0012345678910	0123456789
4	14153006	Hồ Nguyễn Văn Cảnh	DH14CD			8	6	6	6,4	0012345678910	0123456789
5	13118006	Trần Quang Chung	DH13CK			8	7	4	5,4	0012345678910	0123456789
6	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD			8	5	4	5,0	0012345678910	0123456789
7	14118134	Nguyễn Văn Đại	DH14CK			9	7	8	8,0	0012345678910	0123456789
8	14153011	Châu Khánh Đạt	DH14CD			8	7	7	7,2	0012345678910	0123456789
9	14138045	Nguyễn Thành Đạt	DH14TD			8	8	9	8,6	0012345678910	0123456789
10	14118141	Trần Văn Diệp	DH14CK			8	6	8	7,6	0012345678910	0123456789
11	13153076	Lê Khải Định	DH13CD			8	4	8	7,2	0012345678910	0123456789
12	13153077	Trương Công Định	DH13CD			8	4	7	6,6	0012345678910	0123456789
13	13153078	Trương Công Định	DH13CD			6	7	7	6,8	0012345678910	0123456789
14	14138047	Lương Hồng Đồng	DH14TD			8	6	7	7,0	0012345678910	0123456789
15	13138003	Lương Đình Đồng	DH13TD			8	4	6	6,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00482



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 001_TINCH12_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD201

Giảng viên:Đào Duy Vinh

Lớp

DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14138009	Hoàng Văn Anh	Dức	DH14TD		8	7	6	6,6	0012345678910	0123456789
17	14153014	Hồ Đức	Hải	DH14CD		8	6	7	7,0	0012345678910	0123456789
18	14138048	Nguyễn Hữu	Hải	DH14TD		8	7	8	7,8	0012345678910	0123456789
19	13138060	Phan Hồng	Hải	DH13TD						0012345678910	0123456789
20	13118133	Nguyễn Hoàng	Hào	DH13CK		7	7	6	6,4	0012345678910	0123456789
21	13153093	Phùng Văn	Hậu	DH13CD		8	8	8	8,0	0012345678910	0123456789
22	13138068	Hoàng Minh	Hiếu	DH13TD		6	6	5	5,4	0012345678910	0123456789
23	13138080	Huỳnh Lê Phúc	Hòa	DH13TD		3	3	3	3,0	0012345678910	0123456789
24	13138076	Vô Minh	Hòa	DH13TD		8	8	9	8,6	0012345678910	0123456789
25	14118166	Vô Văn	Hòa	DH14CK		7	4	4	4,6	0012345678910	0123456789
26	14153086	Nguyễn Xuân	Hoài	DH14CD		8	7	7	7,2	0012345678910	0123456789
27	14138012	Nguyễn Duy	Hoàng	DH14TD		6	5	4	4,6	0012345678910	0123456789
28	13118163	Lâm Thái	Hùng	DH13CK		8	6	6	6,4	0012345678910	0123456789
29	13153110	Đoàn Đức	Huy	DH13CD		8	7	9	8,4	0012345678910	0123456789
30	13118156	Đỗ Minh	Huy	DH13CK		8	6	4	5,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00482



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 001_TINCH112_01

Số Tin Ch - 3

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD201

Giảng viên:Đào Duy Vinh

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD			8	8	9	8,6	0012345678910	0123456789
32	14138056	Võ Thành Hưng	DH14TD			8	6	8	7,6	0012345678910	0123456789
33	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD			8	6	7	7,0	0012345678910	0123456789
34	15138032	Nguyễn Văn Khê	DH15TD			8	7	9	8,4	0012345678910	0123456789
35	14138016	Phạm Đăng Khôi	DH14TD			8	8	7	7,4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 34, Số sinh viên vắng: 1.

Ngày ____ Tháng 8 Năm 2017

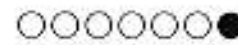
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học Nhóm **Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 002_TINCH112_01**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi **22/08/2017**

Giờ Thi: **12:15**

Phòng Thi **TV102**

Giảng viên: **Đào Duy Vinh**

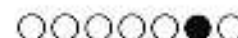
Lớp **DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13138098	Vũ Văn Khương	DH13TD			2	2	2	2,0	0012345678910	0123456789
2	14153023	Đinh Thiện Duy	Lam	DH14CD						0012345678910	0123456789
3	13153011	Chu Văn Long	DH13CD			8	6	5	5,8	0012345678910	0123456789
4	14138064	Lê Đình Long	DH14TD			8	6	7	7,0	0012345678910	0123456789
5	14138018	Nguyễn Hoàng Long	DH14TD			6	4	5	5,0	0012345678910	0123456789
6	14153102	Hồ Bảo Lộc	DH14CD			8	6	8	7,6	0012345678910	0123456789
7	13153012	Nguyễn Hữu Lộc	DH13CD			6	6	7	6,6	0012345678910	0123456789
8	13118201	Nguyễn Tấn Lộc	DH13CK			8	8	9	8,6	0012345678910	0123456789
9	14153027	Nguyễn Phan Lợi	DH14CD			8	8	8	8,0	0012345678910	0123456789
10	14153028	Bùi Vũ Luân	DH14CD			8	6	8	7,6	0012345678910	0123456789
11	13138116	Vũ Tấn Lý	DH13TD			8	8	5	6,2	0012345678910	0123456789
12	12138122	Nguyễn Thanh Mỹ	DH12TD			8	5	4	5,0	0012345678910	0123456789
13	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD			6	4	5	5,0	0012345678910	0123456789
14	13138010	Nguyễn Ngọc Nam	DH13TD			8	7	4	5,4	0012345678910	0123456789
15	14153104	Phan Thanh Nam	DH14CD			8	6	5	5,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00483



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 002_TINCHI12_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV102

Giảng viên:Đào Duy Vinh

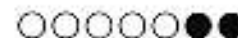
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14153034	Chế Thánh Nghi	DH14CD			8	6	6	6,4	0012345678910	0123456789
17	14138070	Lê Thành Nghĩa	DH14TD			8	7	8	7,8	0012345678910	0123456789
18	14153036	Phan Trọng Nghĩa	DH14CD			8	7	9	8,4	0012345678910	0123456789
19	14138071	Nguyễn Thị Kiều Ngươn	DH14TD			8	7	9	8,4	0012345678910	0123456789
20	13153016	Nguyễn Minh Ngọc	DH13CD			6	4	6	5,6	0012345678910	0123456789
21	14138073	Nguyễn Thành Nhân	DH14TD			8	8	7	7,4	0012345678910	0123456789
22	14153039	Nguyễn Văn Nhân	DH14CD			8	8	7	7,4	0012345678910	0123456789
23	14153109	Nguyễn Hiệp Duy Nhật	DH14CD			8	8	7	7,4	0012345678910	0123456789
24	13153168	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	DH13CD			6	4	8	6,8	0012345678910	0123456789
25	14138022	Bùi Thanh Phong	DH14TD			8	7	8	7,8	0012345678910	0123456789
26	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD			6	7	5	5,6	0012345678910	0123456789
27	14138023	Lê Hoàng Phúc	DH14TD			3	3	3	3,0	0012345678910	0123456789
28	14153044	Bùi Đức Phương	DH14CD			8	7	7	7,2	0012345678910	0123456789
29	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD							0012345678910	0123456789
30	13138165	Mạn Hồng Quân	DH13TD			6	8	4	5,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00483



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 002_TINCHI2_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV102

Giảng viên:Đào Duy Vinh

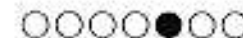
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14153045	Võ Xuân Quỳnh	DH14CD			8	7	7	7,2	001234567890	0123456789
32	12153130	Đỗ Văn Sang	DH12CD							001234567890	0123456789
33	14138083	Nguyễn Hồng Sơn	DH14TD			8	7	7	7,2	001234567890	0123456789
34	13153202	Nguyễn Tấn Sỹ	DH13CD			8	8	7	7,4	001234567890	0123456789
35	14153117	Phạm Quốc Sỹ	DH14CD			8	4	8	7,2	001234567890	0123456789
36	13138181	Phạm Văn Tâm	DH13TD			8	8	4	5,6	001234567890	0123456789
37	13138185	Lê Duy Tân	DH13TD							001234567890	0123456789
38	13138192	Phạm Văn Thanh	DH13TD			8	6	5	5,8	001234567890	0123456789
39	13138199	Trịnh Viết Thành	DH13TD			8	7	6	6,6	001234567890	0123456789
40	13138201	Vân Thiên Thông	DH13TD			8	4	4	4,8	001234567890	0123456789
41	14153133	Nguyễn Văn Thuận	DH14CD			2	2	2	2,0	001234567890	0123456789
42	14153134	Nguyễn Thanh Thuận	DH14CD			3	3	3	3,0	001234567890	0123456789
43	14118072	Nguyễn Gia Thuật	DH14CK							001234567890	0123456789
44	14138031	Tổng Ngọc Anh Thư	DH14TD			8	7	9	8,4	001234567890	0123456789
45	13153229	Lê Quyết Tiến	DH13CD			8	7	4	5,4	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00483



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 002_TINCHI12_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Đào Duy Vinh

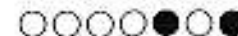
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13153236	Phạm Trọng Tín	DH13CD			8	7	8	7,8	0012345678910	0123456789
47	13138220	Trương Tấn Tình	DH13TD			8	7	8	6,6	0012345678910	0123456789
48	14153053	Nguyễn Văn Tình	DH14CD			8	7	8	7,8	0012345678910	0123456789
49	14153054	Đinh Ngọc Trần	DH14CD			8	7	6	6,6	0012345678910	0123456789
50	13153240	Nguyễn Công Triển	DH13CD			6	6	6	6,0	0012345678910	0123456789
51	14118283	Lê Đức Trọng	DH14CK			8	7	6	6,6	0012345678910	0123456789
52	13138231	Lê Minh Trọng	DH13TD			8	7	6	6,6	0012345678910	0123456789
53	14153138	Phạm Văn Trọng	DH14CD			8	7	5	6,0	0012345678910	0123456789
54	13153246	Từ Sỹ Trọng	DH13CD			8	7	6	6,6	0012345678910	0123456789
55	14118293	Lê Văn Trùng	DH14CK			8	4	5	5,4	0012345678910	0123456789
56	13153247	Đinh Mạnh Trùng	DH13CD			6	7	6	6,2	0012345678910	0123456789
57	14153139	Lê Văn Trùng	DH14CD			8	8	8	8,0	0012345678910	0123456789
58	14118088	Hồ Hoàng Tuấn	DH14CK			8	8	7	7,4	0012345678910	0123456789
59	14153060	Nguyễn Công Tường	DH14CD			9	7	8	8,0	0012345678910	0123456789
60	13153272	Đinh Quốc Vũ	DH13CD			8	8	8	8,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00483



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 002_TINCHH12_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 22/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV102

Giảng viên: Đào Duy Vinh

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trung 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	13138256	Nguyễn Lê Nhật Vũ	DH13TD	✓						00112345678910	01123456789
62	13153031	Trần Thế Vương	DH13CD	thuy		8	7	6	6,6	00112345678910	01123456789

Số sinh viên dự thi: 56. Số sinh viên vắng: 6

Ngày ____ Tháng 8 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

hi

Nguyễn Văn Minh

Đào Duy Vinh

Trần Văn Tiến

Đào Duy Vinh

Đào Duy Vinh

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Phương pháp số (207615) - 001 TINCHH11 01

Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi: 21/08/2017

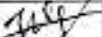
Giờ Thi: 12:15

Phóng Thi ID303

Giảng viên: Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lớp **DI140T (Công nghệ kỹ thuật ôtô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	Tỷ Đ.Số 70%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154067	Đỗ Đức Anh	DH14OT			10	0	5	4.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD			10	8	2.5	4.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13137019	Nguyễn Văn	DH13NL			10	7	5	5.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13153042	Tạ Văn	DH13CD							●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13118081	Trần Thế	DH13CC							●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14118109	Đào Hữu	DH14CK			10	4.5	7	6.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14118008	Nguyễn Đăng	DH14CK			10	4.5	3	4.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15118007	Lâm Quang	DH15CC			10	9	3	3.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧●
9	14153007	Phạm Hòa	DH14CD			10	5	7.5	7.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14153009	Lê Mạnh	DH14CD			10	5	4.5	5.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14154077	Nguyễn Quốc	DH14OT			10	8	6	6.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦●⑨
12	15137010	Từ Khắc	DH15NL			10	4.5	3	4.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14118132	Nguyễn Võ Tri	DH14CK			10	6	4.5	5.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14118136	Nguyễn Quốc	DH14CC			10	4.5	5.5	4.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦●⑨
15	15153006	Phan Hữu	DH15CD			10	7	6.5	7.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 00484



Trang 2/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_TINCH111_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 21/08/2017 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi HD303 Giảng viên: Nguyễn Vũ Ngọc Thạch

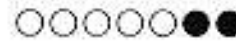
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D. Số 70 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153078	Trương Công Định	DH13CD			10	8	9	8.9	0012345678910	0123456789
17	15153015	Lê Cảnh Trùng	DH15CD			10	8	3	4.7	0012345678910	0123456789
18	15154022	Phan Phước Hiền	DH15OT							0012345678910	0123456789
19	15153025	Nguyễn Minh Hiếu	DH15CD			10	7	8	8.0	0012345678910	0123456789
20	13154021	Trần Đức Hiếu	DH13OT			10	0	8.5	7.0	0012345678910	0123456789
21	14154020	Vũ Anh Hiếu	DH14OT			8	6.5	4	4.9	0012345678910	0123456789
22	14118158	Vũ Văn Hiếu	DH14CK			10	6	3.5	4.7	0012345678910	0123456789
23	13154023	Nguyễn Thanh Minh Hoàng	DH13OT			10	6.5	5.5	5.2	0012345678910	0123456789
24	13118163	Lâm Thái Hùng	DH13CK			10	6.5	7.5	7.6	0012345678910	0123456789
25	13137068	Lê Văn Hùng	DH13NL			10	8.5	3.5	5.2	0012345678910	0123456789
26	14118029	Đào Văn Huy	DH14CC			10	4.5	4	4.7	0012345678910	0123456789
27	14154099	Nguyễn Anh Huy	DH14OT			10	8	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
28	14154025	Nguyễn Phúc Hưng	DH14OT			10	9	7.5	8.1	0012345678910	0123456789
29	13154025	Nguyễn Đoàn Khang	DH13OT			10	0	5.5	4.9	0012345678910	0123456789
30	14154027	Cao Hoàng Khánh	DH14OT			10	9	9	9.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00484



Trang 3/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_TINCH111_01

Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi 21/08/2017

Giờ Thi: 12:15

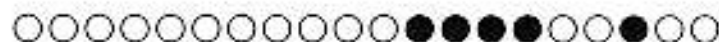
Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Vũ Ngọc Thạch

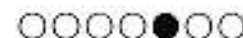
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	Tổng Điểm 70%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14153096	Huỳnh Duy Khánh	DH14CD			10	8	10	9.6	0012345678910	0123456789
32	14154028	Dặng Tuấn Kiệt	DH14OT			10	9	2.5	4.6	0012345678910	0123456789
33	13154029	Huỳnh Vũ Kiệt	DH13OT			10	0	9.5	7.7	0012345678910	0123456789
34	13118022	Trần Anh Kiệt	DH13CC			0	0	6	4.2	0012345678910	0123456789
35	14153022	Trần Tuấn Kiệt	DH14CD			10	10	8.5	5.0	0012345678910	0123456789
36	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD			10	8	3	4.7	0012345678910	0123456789
37	14118036	Nguyễn Thành Lê	DH14CC			10	4.5	4.5	5.1	0012345678910	0123456789
38	12137019	Phan Văn Linh	DH12NL			10	8	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
39	14118191	Trần Hoài Linh	DH14CK			10	6.5	7	7.2	0012345678910	0123456789
40	13118201	Nguyễn Tấn Lộc	DH13CK			10	8	7	7.5	0012345678910	0123456789
41	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD			10	7	5	5.9	0012345678910	0123456789
42	12154239	Nguyễn Văn Luận	DH12OT							0012345678910	0123456789
43	14153029	Hàng Lạc	DH14CD			0	9	4.5	5.0	0012345678910	0123456789
44	14153031	Lê Nhật Nam	DH14CD			10	5	6	6.2	0012345678910	0123456789
45	14153103	Nguyễn Đức	DH14CD			0	5	6	5.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00484



Trang 4/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_TINCHH1_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 21/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Vũ Ngọc Thạch

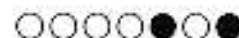
Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 10 %	D. Số 70/90	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	15153039	Hồ Thị Thúy Nga	DH15CD			10	4.5	5.5	5.8	0012345678910	0123456789
47	15153046	Phạm Huỳnh	DH15CD			10	8	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
48	14118217	Đỗ Thanh	DH14CK			10	4.5	5.5	5.8	0012345678910	0123456789
49	15137041	Trần Duy	DH15NL			0	4.5	6	5.1	0012345678910	0123456789
50	14118223	Phạm Hoàng	DH14CK			10	6	9	8.5	0012345678910	0123456789
51	13118044	Nguyễn Như	DH13CK			0	6.5	7	6.2	0012345678910	0123456789
52	14118245	Nguyễn Văn	DH14CK			10	4.5	4	4.7	0012345678910	0123456789
53	15153056	Trần Tấn	DH15CD			10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
54	15137047	Phạm Thị Thanh	DH15NL			10	4.5	6	6.1	0012345678910	0123456789
55	15153059	Lương Văn	DH15CD			10	5	4	4.8	0012345678910	0123456789
56	13137135	Trần Hoàng	DH13NL			10	9	5	6.3	0012345678910	0123456789
57	13154056	Vũ Hoàn	DH13OT			10	0	6	5.2	0012345678910	0123456789
58	13154060	Nguyễn Lâm	DH13OT			10	0	6	5.2	0012345678910	0123456789
59	15153067	Trương Văn	DH15CD			10	8	5	6.1	0012345678910	0123456789
60	14153137	Phạm Ngọc	DH14CD			10	9	9	9.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 00484



Trang 5/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_TINCIII1_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 21/08/2017

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Nguyễn Vũ Ngọc Thạch

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D Số 10 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	15153072	Võ Văn Truyền	DH15CD			10	9	9	9.1	0012345678910	0023456789
62	13137156	Dương Minh Tú	DH13NL			0	8	6	5.8	0012345678910	00123456789
63	15153073	Nguyễn Anh Tuấn	DH15CD			10	8	8	8.2	0012345678910	00123456789
64	13153026	Phạm Lâm Anh Tuấn	DH13CD			0	9	4.5	5.0	0012345678910	00123456789
65	15118127	Phan Xuân Tùng	DH15CK			10	5	7.5	7.3	0012345678910	00123456789
66	14153059	Phạm Ngọc Tuyển	DH14CD			10	5	6.5	6.6	0012345678910	00123456789
67	13154204	Trần Phước Tường	DH13OT			8	0	6	5.0	0012345678910	00123456789
68	13118064	Nguyễn Văn Tyl	DH13CK			10	6.5	3.5	4.8	0012345678910	00123456789
69	13154068	Phạm Hiền Vinh	DH13OT			10	0	4.5	4.2	0012345678910	00123456789
70	14118313	Hoàng Tuấn Vũ	DH14CK			10	4.5	2	3.3	0012345678910	00123456789
71	11138011	Huỳnh Minh Vũ	DH11CD			10	10	6	7.2	0012345678910	00123456789
72	13154069	Nguyễn Tuấn Vũ	DH13OT			10	0	10	8.0	0012345678910	00123456789
73	15118136	Đỗ Văn Vương	DH15CK			10	5	6.5	6.6	0012345678910	00123456789

Hoc kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

CBGD: Lê Quang Hiền (795)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13138030	Trần Huy Chương	DH13TD					8,5	8,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13138042	Quách Đình Dũng	DH13TD					7,7	7,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13138003	Lương Đình Đồng	DH13TD						✓	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13138052	Tô Minh Đức	DH13TD					7,5	7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13138060	Phan Hồng Hải	DH13TD					7,5	7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13138080	Huỳnh Lê Phúc Hòa	DH13TD					8,0	8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13138076	Vô Minh Hòa	DH13TD					7,5	7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD					8,5	8,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	12138126	Nguyễn Duy Khương	DH12TD					7,0	7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13138098	Vũ Văn Khương	DH13TD					8,0	8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13138008	Phan Xuân Liêm	DH13TD					7,0	7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13138108	Lê Quang Linh	DH13TD					7,5	7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13138009	Nguyễn Kim Hải Long	DH13TD					7,7	7,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13138116	Vô Tấn Lý	DH13TD					8,5	8,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13138010	Nguyễn Ngọc Nam	DH13TD					7,5	7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD					7,7	7,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	12138044	Phạm Phúc Nha	DH12TD					7,0	7,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13138157	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD					7,5	7,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập ROBOT công nghiệp (207617) - 01

CBGD: Lê Quang Hiền (795)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD					7,7	7,7	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	12138127	Phan Thanh Quí	DH12TD						V	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	13138173	Trần Vũ Sang	DH13TD					7,7	7,7	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	13138192	Phạm Văn Thanh	DH13TD					7,0	7,0	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	13138195	Hà Đình Thành	DH13TD					7,5	7,5	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	13138198	Phan Tiến Thành	DH13TD					8,5	8,5	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	13138199	Trịnh Việt Thành	DH13TD					8,5	8,5	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
26	13138201	Văn Thiên Thông	DH13TD					7,7	7,7	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	13138220	Trương Tấn Tinh	DH13TD					7,5	7,5	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
28	12138103	Phạm Văn Trường	DH12TD					7,5	7,5	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
29	13138021	Trần Thanh Vĩnh	DH13TD					8,5	8,5	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
30	13138256	Nguyễn Lê Nhật Vũ	DH13TD						V	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng: 03

Hiện diện: 27

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Lê Văn Bạt


Lê Quang Hiền


Đặng Trung Nam



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Mạch điện (207623) - 001_TINCH11_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 21/08/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trung I

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D. Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138001	Trương Văn An	DH15TD			10	3	1	2.5	0010334567890	0123456789
2	15138002	Bùi Thị Vân	DH15TD			10	6	3.5	4.9	001234567890	0123456789
3	13153034	Phạm Nhật	DH13CD			10	4	1.5	3.1	001234567890	0123456789
4	15153002	Dương Ngọc Bảo	DH15CD			8	7	0	2.9	0010334567890	0123456789
5	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD						✓	001234567890	0123456789
6	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên	DH14TD			10	2	6	5.2	001234567890	0123456789
7	15138007	Trương Thành Cua	DH15TD			10	6	3	4.6	001234567890	0123456789
8	15153007	Lê Công Danh	DH15CD			8	6	5	5.6	001234567890	0123456789
9	10153055	Đuân Anh Duy	DH10CD						✓	001234567890	0123456789
10	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD			10	5	4.5	5.2	001234567890	0123456789
11	15153013	Nguyễn Trường Duy	DH15CD			10	8	1	4.0	001234567890	0123456789
12	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng	DH15TD			10	4	3.5	4.3	001234567890	0123456789
13	13153003	Phạm Trần Anh	DH13CD						✓	001234567890	0123456789
14	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD			10	3	3.5	4.0	001234567890	0123456789
15	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD						✓	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00485



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Mạch điện (207623) - 001_TINCH111_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 21/08/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

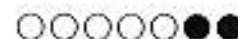
Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 40%	D.SA 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15138011	Quách Tiến Đạt	DH15TD			10	8	5	6.4	001234567890	0123456789
17	15138008	Huỳnh Tuấn Hải	DH15TD			10	3	4.5	4.6	001234567890	0123456789
18	13153073	Nguyễn Văn Dâu	DH13CD			10	6	6	6.4	001234567890	0123456789
19	15153010	Nguyễn Tấn Đình	DH15CD			10	2.5	0.5	2.1	001234567890	0123456789
20	14138047	Lương Hồng Đông	DH14TD			10	4	0.5	2.5	001234567890	0123456789
21	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ	DH15TD			10	2.5	0.5	1.9	001234567890	0123456789
22	13138051	Ngô Lộc Trường	DH13TD			8	4.5	3	4.0	001234567890	0123456789
23	15153018	Dương Thanh Hân	DH15CD			10	7.5	3.5	5.4	001234567890	0123456789
24	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD			8	4	0.5	2.3	001234567890	0123456789
25	15138022	Huỳnh Thanh Hiên	DH15TD			10	2	1	2.2	001234567890	0123456789
26	15138024	Trần Như Hiên	DH15TD			10	2	1	2.2	001234567890	0123456789
27	15138025	Bùi Trọng Hiếu	DH15TD			10	5	0	2.5	001234567890	0123456789
28	14138051	Lê Văn Hiếu	DH14TD			10	2.5	1	2.4	001234567890	0123456789
29	15153025	Nguyễn Minh Hiếu	DH15CD			10	5	0	2.5	001234567890	0123456789
30	15138074	Phạm Lê Thanh Hòa	DH15TD			8	1	1	1.7	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00485



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Mạch điện (207623) - 001_TINCH111_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 21/08/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD202

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ3 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14153086	Nguyễn Xuân Hoài	DH14CD			10	2.5	0	1.8	00000000000000000000	000000000000000000
32	15138026	Ngô Văn Hoàn	DH15TD			10	5	2.5	4.0	00000000000000000000	000000000000000000
33	14138011	Nguyễn Chánh Hoàng	DH14TD			10	2.5	0	1.6	00000000000000000000	000000000000000000
34	15153027	Nguyễn Đức Huy	DH15CD			10	5	2.5	4.0	00000000000000000000	000000000000000000

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng:.....

Ngày 11 Tháng 09 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

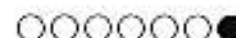
Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Đăng Khoa

Lê Khắc Quân

Nguyễn Đăng Khoa

Nguyễn Đăng Khoa



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Mạch điện (207623) - 002_TINCH111_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 21/08/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp

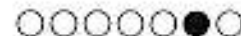
DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ. Sĩ Đ. Sĩ	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138027	Bùi Hữu Hưng	DH15TD			8	3.5	0	1.9	000234567890	0123456789
2	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD			10	6	0	2.8	001234567890	0123456789
3	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD			10	7	5	6.1	001234567890	0123456789
4	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD			10	4	1	2.8	001234567890	0123456789
5	15153028	Lê Huỳnh Khang	DH15CD			10	8	1	4.0	001234567890	0123456789
6	15153029	Phạm Duy Khánh	DH15CD			10	5	2.5	4.0	001234567890	0123456789
7	13153127	Phạm Quốc Khánh	DH13CD			10	9	4	6.1	001234567890	0123456789
8	15138032	Nguyễn Văn Khế	DH15TD			10	9	3	5.5	001234567890	0123456789
9	14138016	Phạm Đăng Khôi	DH14TD			10	2.5	1.5	2.7	001234567890	0123456789
10	13138098	Vũ Văn Khương	DH13TD			10	5	0	2.5	001234567890	0123456789
11	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD			10	3	1.5	2.8	001234567890	0123456789
12	13153011	Chu Văn Long	DH13CD			10	4	1	2.8	001234567890	0123456789
13	14138064	Lê Đình Long	DH14TD			10	2.5	4	4.2	001234567890	0123456789
14	15138038	Nguyễn Hoàng Long	DH15TD			10	6	2	4.0	001234567890	0123456789
15	14153028	Bùi Vũ Luân	DH14CD			10	7	1.5	4.0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00486



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Mạch điện (207623) - 002_TINCH11_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 21/08/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

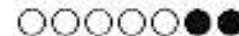
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10%	D2 40%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD			10	2.5	1	2.4	001234567890	0123456789
17	15138041	Trương Đức Minh	DH15TD			10	2.5	1	2.4	001234567890	0123456789
18	14153103	Nguyễn Đức Nam	DH14CD						✓	001234567890	0123456789
19	14138068	Võ Lê Hoài Nam	DH14TD			10	1	1	1.9	001234567890	0123456789
20	15153039	Hồ Thị Thủy Nga	DH15CD			10	5	2.5	4.0	001234567890	0123456789
21	15138043	Trần Thánh Nghĩa	DH15TD			10	6	0.5	3.1	001234567890	0123456789
22	14138020	Lê Nghiễm	DH14TD			10	1	1.5	3.1	001234567890	0123456789
23	15153044	Nguyễn Văn Nhân	DH15CD			10	7	0	3.1	001234567890	0123456789
24	14153041	Vũ Minh Nhật	DH14CD			8	2.5	1	2.2	001234567890	0123456789
25	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD			8	7	4	5.3	001234567890	0123456789
26	13153173	Nguyễn Văn Phong	DH13CD			8	6	0.5	2.9	001234567890	0123456789
27	14138023	Lê Hoàng Phúc	DH14TD			10	3.5	0.5	2.4	001234567890	0123456789
28	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD			8	5	0	2.3	001234567890	0123456789
29	15153049	Thần Trọng Quan	DH15CD			8	3.5	3.5	4.0	001234567890	0123456789
30	15138051	Trần Minh Quang	DH15TD			8	2	3.5	3.5	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00486



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Mạch điện (207623) - 002_TINCH111_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 21/08/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khon

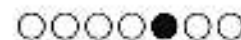
Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40 %	D2 30 %	D. Số 6.6.6	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13138015	Võ Bảo Quốc	DH13TD			10	5	2.5	4.0	0001234567890	0123456789
32	15138052	Nguyễn Quốc Quyền	DH15TD			8	3	0.5	2.0	0001234567890	0123456789
33	15138053	Vũ Tiến Sang	DH15TD			10	5	0.5	2.8	0001234567890	0123456789
34	15138054	Trang Minh Sáng	DH15TD			8	1	1	1.7	0001234567890	0123456789
35	15153054	Nguyễn Sỹ	DH15CD			10	5	1	3.1	0001234567890	0123456789
36	15153056	Trần Tấn Tài	DH15CD			10	7	1.5	4.0	0001234567890	0123456789
37	15138056	Dương Thành Tâm	DH15TD			10	1.5	3.5	3.6	0001234567890	0123456789
38	15153059	Lương Văn Tấn	DH15CD						✓	0001234567890	0123456789
39	13138198	Phan Tiến Thành	DH13TD			10	0	1	1.6	0001234567890	0123456789
40	13138199	Trịnh Việt Thành	DH13TD			10	4	1	2.8	0001234567890	0123456789
41	15138060	Lê Quốc Thắng	DH15TD						✓	0001234567890	0123456789
42	15138065	Nguyễn Tấn Thịnh	DH15TD			8	7	2	4.1	0001234567890	0123456789
43	15138066	Nguyễn Minh Thoại	DH15TD			10	3	3.5	4.0	0001234567890	0123456789
44	14138098	Huỳnh Quốc Thông	DH14TD			10	2	3	3.4	0001234567890	0123456789
45	13153238	Mai Thanh Tinh	DH13CD			8	2.5	0	1.6	0001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 00486



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Mạch điện (207623) - 002_TINCH11_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 21/08/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV101

Giảng viên: Nguyễn Đăng Khoa

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 10%	D. Số 6%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15153067	Trương Văn Tĩnh	DH15CD			8	7	0.5	3.2	0012345678910	0123456789
47	15153071	Hồ Thái Trung	DH15CD							0012345678910	0123456789
48	13153251	Nguyễn Xuân Trường	DH13CD							0012345678910	0123456789
49	14138111	Võ Xuân Tùng	DH14TD							0012345678910	0123456789
50	13153029	Trần Văn Vĩ	DH13CD			10	2.5	0.5	2.1	0012345678910	0123456789
51	15138072	Lê Thúc Vĩnh	DH15TD							0012345678910	0123456789
52	15153076	Nguyễn Thanh Vũ	DH15CD			10	5	0	2.5	0012345678910	0123456789
53	15153077	Trịnh Quốc Vương	DH15CD			10	7	1.5	4.0	0012345678910	0123456789
54	13138023	Trần Văn Vương	DH15TD			10	3.5	1.5	3.0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 42 Số sinh viên vắng: 2

Ngày 11 Tháng 9 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ô tô (207725) - 01

CBGD: Lê Quang Tri (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154002	Bùi Tuấn Anh	DH13OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14154004	Nguyễn Hoài Bảo	DH14OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13154089	Phạm Việt Cường	DH13OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14154009	Nguyễn Hoài Duy	DH14OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14154016	Trần Thanh Tú	DH14OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12154215	Bùi Đức Giang	DH12OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13154015	Nguyễn Tấn Hải	DH13OT						—	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13154018	Hồ Thanh Hết	DH13OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13154023	Nguyễn Thanh Minh	DH13OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14154025	Nguyễn Phúc Hưng	DH14OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13154125	Trần Khải Hưng	DH13OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14154027	Cao Hoàng Khanh	DH14OT						5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14154028	Dặng Tuấn Kiệt	DH14OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	13154141	Nguyễn Thành Long	DH13OT						5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14154033	Trần Phạm Lộc	DH14OT						7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
16	14154131	Nguyễn Tấn Phát	DH14OT						5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12154021	Trần Văn Thắng	DH12OT						5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14154052	Lê Cao Thắng	DH14OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ô tô (207725) - 01

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	12154185	Nguyễn Văn Thiện	DH12OT						7	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	13154055	Trương Ngọc Thiện	DH13OT						7	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	13154056	Võ Hoàn Thiện	DH13OT						5	○ ⑩ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	12154177	Nguyễn Thành Thuận	DH12OT						4	○ ⑩ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	13154186	Lữ Minh Tiến	DH13OT						4	○ ⑩ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	13154067	Phạm Trinh Hoàng Văn	DH13OT						6	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng: 1

Hiện diện: 23

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/lớp môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

hà
Trần Đình

Phạm Minh Tiến

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154006	Phạm Văn Bảo	DH14OT						5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	14154076	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14154011	Nguyễn Phát Đạt	DH14OT						5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14154014	Đoàn Minh Độ	DH14OT						6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	14154019	Lê Minh Hiếu	DH14OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	14154097	Hoàng Văn Hòa	DH14OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14154094	Trần Thanh Hoàng	DH14OT						5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	14154024	Nguyễn Phi Hùng	DH14OT						—	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12154087	Mã Nhật Huy	DH12OT						—	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	14154107	Quách Nguyễn Thành Khang	DH14OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14154110	Lê Mai Khoa	DH14OT						8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14154112	Nguyễn Hoàng Khương	DH14OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	14154043	Nguyễn Thanh Quân	DH14OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14154044	Diêu Quyết	DH14OT						5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14154137	Đỗ Tiến Quýnh	DH14OT						5	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	14154139	Lê Tấn Tài	DH14OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14154146	Nguyễn Trung Thiên	DH14OT						7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14154057	Ôn Hoa Thu	DH14OT						4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ô tô (207725) - 02

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14154058	Lê Đình Thuận	DH14OT						4	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	14154063	Võ Đình Trường	DH14OT						4	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng: 2

Hiện diện: 18

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Trần Văn Dũng
Trần Văn Dũng

Phạm Minh Hiền
Phạm Minh Hiền